





*Nội san phát hành Lễ Thánh Giuse,
bổn mạng hội ccslsqn 19/03/2026*



NỘI SAN CCSSL SQN 2026

Chủ nhiệm : Nguyễn Xuân Sương

Chủ bút: Nguyễn Đình Sang

Thư ký: Nguyễn Sĩ Hùng

Nguyễn Văn Chương

Layout: Sang Nguyen

BAN CHẤP HÀNH CCSLSQN HẢI NGOẠI

Hội trưởng: Nguyễn Xuân Sương (CA)
Hội phó: Nguyễn Đình Sang (CA)
T.Thư ký: Võ Thành Công (CA)
Thủ quỹ: Nguyễn Sĩ Hùng (CA)
Ủy viên tài chánh: Nguyễn Hân (CA)
Ủy viên phụng vụ: Võ Đình Hoa (CA)
Ủy viên Thánh ca: Trần Đăng Tân (CA)
Ủy viên Thông tin & Giao tế:
Nguyễn Văn Chương (CA)
Ủy Viên Liên lạc: Võ Thành Đạm (CA)
Ủy viên Giám sát: Nguyễn Ngọc Thế (CA)

CÁC ỦY VIÊN BCH VÙNG

1. Huỳnh Kim Chương (Houston)
2. Nguyễn Đức Thanh (CND)
3. Phan Thanh Giới (Melbourne-Aust.)
4. Nguyễn Thanh Huân (Sydney)
5. Nguyễn Kim Long (Âu châu)
6. Nguyễn Danh Bích (Nam CA)
7. Nguyễn Đình Sang (Bắc CA)
8. Lê Văn Tôn (Miền Đông Bắc Hoa kỳ)
9. Lê Quang Trung (WA)
10. Nguyễn Tiến Toàn (FL)

THE ALUMNI ASSOCIATION OF LSQN SEMINARY

www.ccslangsongqn.net

ccslnqbch@gmail.com

(714) 467-8564/ (209) 390-1838

NỘI DUNG

Mở đầu	Nội San 2026	6
Thư Chủ tịch	Nguyễn Xuân Sương	10
Làng Sông ơi !	NDS	12
Một người thầy đáng kính	Sang Nguyen	13
Khủng hoảng hôn nhân...	Lm.Peter Lê Văn Quảng	15
Tưởng nhớ anh Huỳnh Thanh Tân	Nguyễn Đình Sang	22
Một chút hoài niệm	Nguyễn Ngọc Thế	24
Xin chọn làm “Cánh chim vô tư”...	Rev. Trương Đình Hiến	27
Giáng Sinh và Hoà Bình	Nguyễn Ngọc Thế	30
Chuyện cuối năm	Hùng Hứa	35
Tấm lòng và Tin tưởng	Hoàng Tý	37
Đoạn khúc cho tình yêu	Simon	41
Đổ vui có thường	BCH	42
Tiến sĩ, Phó Tiến sĩ,		
Giáo sư, Phó Giáo sư, Thạc sĩ	CB	43
Ồi Ông Cha xứ	Thế Nhân	46
Sáu mươi năm nhìn lại:		
Gia hựu giáo xứ mai một	Bút Võ	48
Những hồi ức của một thời	Sương Nguyễn	50
Đan sợi tơ lòng	Mynh Hứa	53
Chân lý sống...	Pm Cao Huy Hoàng	55
Một năm trước mặt Chúa	Người Sống Kôn	61
Khi tôi 70	Phạm Xuân Điểm	63
Đức Mẹ tháo gỡ nút thắt	Gioakim Ng chuyển dịch	66
Thất-bát thập	HH	68
CV Làng Sông, những ngày đen tối...	Rev . Nguyễn Kim Sơn	69
Chức nhau: Phúc Lộc Thọ	Lê Thiên	76
Hệ quả của tự do	G. Võ Tá Hoàng	78
Anre Phú Yên...	Jos Phan	82
Nhớ Làng Sông - Lời tạ ơn	Joach NDS	84
To: Cao niên CCSLSQNT	Nguyễn Bình Thuận ST	85
LM Nguyễn Trường Cừi	Rev. Võ Tá Đê	87
Các cụ già thích dẫn thân hay ưa danh vọng	LouisPTG	88
Hình bóng ngày xưa	Thanh Huân	89
Cao niên vẫn khỏe chưa già	Bình Thuận	94
Những dòng ký ức	Nguyễn Ngọc Thế	95
Giã từ vũ khí	Nguyễn Thanh Huân	106
Vài hình ảnh ghi lại của 2025	Sương Nguyễn	116
Về hưu	Nguyễn Thanh Huân	124
Tâm tình tạ ơn cuối năm	Phạm Cảnh Đáng	127
Sinh hoạt Cam Ranh	Hoàng Tý	129
Tâm sự trong đêm	TD = TE DA	132
Chúa với con	Vũ Tá	137
Tâm tình Tân chức	Vũ Tá	137
Tạ ơn trong Ngôi Lời	Vũ Tá	138
Số Táo Quân	Viettan Nguyen	140
Quý hội ccslsqnhn 2025	TQ Sĩ Hùng	143
Danh sách ccslsqn.vn	BCH	145

P R E F A C E

“Ut Sint Unum!” – Để tất cả nên một

Kính thưa quý Cha, và anh em Cựu Chủng sinh Làng Sông QN thân mến.

“Ut Sint Unum!” vẫn mãi là khẩu hiệu mời gọi chúng ta suy ngẫm về tình hiệp thông giữa các thành viên cựu chủng sinh – giữa quá khứ kỷ niệm và hiện tại dần thân, giữa miền quê Làng Sông Qui Nhơn và những nơi chúng ta đang sống – tất cả được kết nối bởi một tình yêu chung nơi Đức Kitô.

- Hiệp nhất trong ký ức và tương lai: Những kỷ niệm thanh khiết nơi ngôi chủng viện Làng Sông trở thành chất keo kết nối chúng ta, đồng thời một ánh nhìn hướng về tương lai hiệp nhất trong mục vụ, đức tin và phục vụ.

- Hiệp nhất trong khác biệt: Dù mỗi người có đường đời, chức vụ, hoàn cảnh riêng, “sự đa dạng hợp pháp” không làm giảm đi sự hiệp nhất, mà chính sự khác biệt này có thể làm nên vẻ đẹp phong phú của hội chúng ta.

- Hiệp nhất trong cầu nguyện: Cùng nhau cầu nguyện, nhớ đến nhau trong lời nguyện hiệp thông là cách phục hồi và củng cố mối liên kết thiêng liêng – tác nhân của đại kết. Mỗi ngày một kính kính mừng.

Chúng ta ước ao tập nội san này trở thành một viễn tượng hy vọng — như một lời nhắc nhở rằng dù thời gian trôi, dù ở nơi phương xa, tất cả vẫn hiệp nhất trong một tình yêu chung của Thiên Chúa.

Hy vọng nội san 2026 là nơi mỗi bài viết, mỗi dòng chia sẻ, mỗi lời nhắn gửi đặt trong bối cảnh Ut Sint Unum!, giúp tái kết nối, khơi nguồn đức tin, và thúc đẩy sự hiệp

nhất nơi mỗi người chúng ta. “Ut Sint Unum!” – “Để tất cả nên một” (Ga 17,21).

Đây không chỉ là một lời nguyện tha thiết của Chúa Giêsu trước khi chịu khổ nạn, mà còn là lời mời gọi thiết tha cho mỗi người chúng ta hôm nay: sống trong sự hiệp nhất – dù khác biệt về địa lý, hoàn cảnh, hay hành trình cuộc đời – vẫn chung một cội nguồn đào tạo, một lý tưởng sống, và một tình yêu dành cho Hội Thánh.

“UT SINT UNUM!” vẫn mãi là slogan cho hội chúng ta như một nhắc nhở rằng:

- Dù năm tháng trôi qua,
- Dù mỗi người mỗi nẻo đường,
- Nhưng trong Đức Kitô, chúng ta vẫn là một thân thể – một gia đình – một Làng Sông.

Xin chân thành tri ân sự đón nhận nhiệt tình của quý Cha, quý Thầy và anh em trong các năm qua đối với các tập nội san đã được phát hành. Những lời động viên, góp ý, sự quảng đại chia sẻ tài chính

và nhất là các bài viết đầy tâm huyết từ nhiều nơi gửi về, chính là động lực lớn lao giúp Ban Biên Tập tiếp tục sứ mạng gìn giữ và nối kết tình huynh đệ Làng Sông.

Ý thức rằng nội san này không thể thành hình nếu thiếu sự đồng hành và đóng góp quý báu của quý cha và anh em, vì thế, trong tinh thần Ut Sint Unum!, chúng ta hãy tiếp tục cộng tác, cầu nguyện và nâng đỡ nhau – để tình huynh đệ Làng Sông mãi tỏa sáng như chứng tá sống động của tình yêu Thiên Chúa giữa lòng cuộc sống hôm nay.

Kính chúc quý Cha, quý Thầy sáu và anh em luôn an mạnh, tràn đầy ơn Chúa và nhiệt thành với lý tưởng xưa từng được ươm mầm dưới mái trường Làng Sông thân thương.

Hiệp nhất trong yêu thương–
Hiệp thông trong đức tin –
Ut Sint Unum!

Cuối cùng, chúng ta mãi nhớ:

TÌNH LÀNG SÔNG KHÔNG
MỘT GIỌT MÁU ĐÀO,
MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG
SAO KỶ NIỆM ! (VVH)

Và kính thưa anh em
ccslsqn thân mến,

Cơn bão Kalmaegi
vừa qua đã đi qua vùng đất
Bình Định với sức tàn phá
khốc liệt, để lại tang thương
cho bao người dân, và đặc
biệt gây thiệt hại nặng nề cho
Tiểu Chủng Viện Làng Sông
– nơi đã ươm mầm biết bao
ơn gọi, nơi tuổi thanh xuân và
ước mơ phục vụ của chúng
ta được hình thành.

Giờ đây, ngôi nhà tổ
của Giáo phận Qui Nhơn, nơi
từng vang vọng tiếng chuông
sớm chiều, tiếng hát nguyện
cầu, và những bước chân của
bao thế hệ chủng sinh, đã trở
nên xơ xác sau bão tố:

- Mái ngói cổ kính bị tốc bay,
- Hàng cây sao 133 năm tuổi
ngã đổ,
- Hệ thống điện mặt trời bị
phá hủy,
- Nhà cửa, phòng học, và
khuôn viên hư hại nặng nề.

Nhìn cảnh tượng ấy,
lòng mỗi người con Làng
Sông hẳn không khỏi xót xa.
Những viên gạch, mái ngói,
hàng cây ấy từng chứng kiến
tuổi trẻ, niềm tin và lý tưởng
của chúng ta. Nay, khi ngôi
trường xưa đổ nát, chúng ta
được mời gọi trở về – không
chỉ bằng bước chân, mà bằng
tấm lòng.

Xin anh em, những
cựu chủng sinh Làng Sông
khắp nơi – dù đang sống
trong hay ngoài nước – cùng
nhau hướng về mái trường
thân yêu, bằng:

- Lời cầu nguyện chân thành
cho Giáo phận và cho quê
hương,
- Tấm lòng quảng đại đóng
góp tài chánh, tùy khả năng,
để trùng tu và phục dựng Tiểu
Chủng Viện Làng Sông,
- Chia sẻ và lan tỏa thông tin
để nhiều người cùng chung
tay hồi sinh nơi đã nuôi dưỡng
bao tâm hồn.

Chúng ta không chỉ
dựng lại những bức tường,
mà còn dựng lại ký ức, niềm

tin và di sản thiêng liêng của bao thế hệ. Mỗi viên gạch được đặt lại, mỗi mái ngói được lợp lên, sẽ là một lời tri ân gửi tặng anh em chúng ta, những người đã từng gắn bó với mảnh đất này.

Làng Sông là trái tim của chúng ta.

Xin anh em cùng nhau làm cho trái tim ấy đập lại – mạnh mẽ, tràn đầy hy vọng và tình yêu.

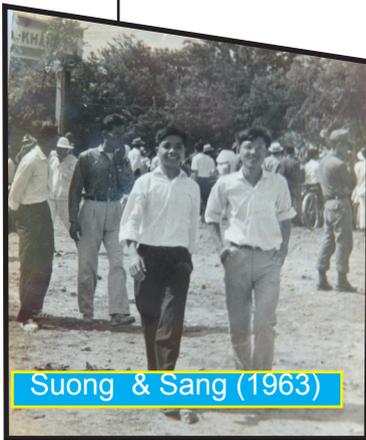
Xin Thiên Chúa chúc lành cho mọi tấm lòng quảng đại.

Cầu chúc cho mỗi người con Làng Sông luôn giữ trong tim mình ngọn lửa yêu thương và đức tin, để cùng nhau củng cố lại Mái Trường – Dựng Lại Niềm Tin.

Thân kính,

Ban Biên Tập Nội san

Cựu Chủng sinh Làng Sông –
Qui Nhơn



Xin anh em cùng nhau làm cho trái tim ấy đập lại –
mạnh mẽ, tràn đầy hy vọng và tình yêu.



Thư chủ tịch

Kính gửi Quý Đức Cha, Quý Cha Linh Hương, Quý Thầy Sáu và Quý Anh Chị CC SL SQN/ HN thân mến,

Tạ ơn Chúa một năm đã qua với những xáo trộn trên thế giới và những thiên tai bão lụt khắp nơi trên trái đất, nhất là trên quê hương Việt Nam nói chung và Giáo Phận Qui Nhơn nói riêng. Trong hoàn cảnh đó Hội cũng kêu gọi Các anh chị đóng góp chút đỉnh cho Làng Sông Qui Nhơn và cũng giúp ít bổng Lễ cho những Cha gặp khó khăn.

Hội thì cũng bắt đầu giảm dần sinh hoạt vì các Hội Viên đại đa số không còn lái xe được nữa, mọi việc chỉ nhờ cậy vào con cái. Tuy vậy nhóm anh em Nam California thì vẫn gặp nhau

thường xuyên, vì các anh em ở gần nhau, một lý do nữa là các anh ở xa về thường ghé qua Phước Lộc Thọ để xem khu Người Việt mình ra sao, và thế là các anh em vùng Nam California lại có dịp gặp nhau.

Năm nay Hội cũng phải chia tay với Bác Lê Công Đắc, California, anh Huỳnh Thanh Phong, Úc Châu và Bác Phạm Bá Trác, Texas. Với những Hội viên hàng tám hàng chín thì chuyện về với Chúa là một chuyện thường tình. Tình thương có mất mát thiệt, nhưng về với Chúa, xa cõi ta bà này thì việc rời cõi tạm vẫn là vui hơn chứ! Có lẽ tình hình của Hội trong tương lai cũng thế, chia buồn ở cõi tạm, nhưng cầu cho nhau để về với Chúa, thì thường xuyên hơn phải không quý anh chị?

Năm Thánh vừa qua, chúng ta đã giúp cho nhiều Linh Hồn được mau về hưởng Tôn Nhan Chúa, đó là một công việc hết sức ý nghĩa và chứa đựng tình anh em đồng môn lúc nào cũng thương yêu nhau. Còn những anh chị em u 70,80,90 thì sao? Con vẫn luôn nói với các anh chị em mỗi khi gặp mặt nhau là chúng ta hãy cho nhau hết tình đi, vì biết đâu, đây là lần gặp cuối cùng của chúng ta. Với tuổi đời thất thập cổ lai hy thì còn gì quý cho bằng tình anh em với nhau, nhất là tình anh em của Tiểu Chủng Viện Làng Sông Qui Nhơn.

Một năm mới đã về, con xin thay mặt Hội xin kính chúc Quý Đức Cha, Quý Cha Linh Hướng, Quý Thầy Sáu và Quý Anh Chị Hội CCSLSQN/ HN được một năm Mạnh khỏe, hạnh phúc và Bình An. Xin mỗi người giữ 1 Kính Kính Mừng mỗi ngày để Cầu nguyện cho nhau và cũng là lời của Chúa nói: Mọi người sẽ nhận biết anh em là Môn Đệ của Thầy: là anh em có lòng thương yêu nhau. (Gio-an 13,35) Đó cũng là di chúc cuối cùng của Chúa Giêsu trong bữa Tiệc Ly, trước khi Người chết trên Cây Thánh Giá!

Cali ngày 10/2/2026
Nguyễn Xuân Sương



LÀNG SÔNG ƠI !

Làng Sông ơi, gió bão vừa qua,
Ngói vỡ nát, cây sao già ngã

gục.

Mái trường xưa giờ tiêu điều, cảm lạnh,

Như trái tim trống vắng tiếng kinh ca.

Có ai nhớ những chiều gió bay xa,

Áo chủng sinh phơi bên thềm gạch cũ.

Tiếng chuông ngân, tiếng lòng ta nức nở,

Một thời ươm mơ ước trắng tinh hoa.

Giờ đây đứng giữa đống nát chan hòa,

Mỗi viên ngói như hồn ta rướm máu.

Bao thế hệ – tình thầy trò chẳng thấu,

Giọt lệ nào rơi xuống giữa hoàng hôn.

Anh em ơi, dù cách núi, ngăn sông,

Xin hướng về Làng Sông

– nơi khởi đầu và kết thúc.

Góp một viên gạch, một lời kinh, một nhịp đập,

Để mái trường xưa lại sáng giữa bình minh.

Rồi mai đây, hàng sao lại ươm mình,

Tiếng chuông nguyện lại vang lên tha thiết.

Và chúng ta – những người con tha thiết,

Sẽ lại về, quỳ dưới mái trường yêu.

NDS



Cha Nguyễn Trường Cửu – Một người thầy đáng kính, một tấm lòng Làng Sông muôn thuở

Khi hay tin Cha Nguyễn Trường Cửu đã trở về Nhà Cha, lòng tôi như lặng đi. Một phần ký ức tuổi thơ gắn liền với mái trường Làng Sông bỗng ùa về — nơi có tiếng chuông nhà nguyện, tiếng gió ru trên hàng sao cổ thụ, và hình ảnh người thầy hiền từ, luôn mỉm cười, ân cần dạy bảo đàn học trò nhỏ năm nào.

Cha Cửu không chỉ là một nhà giáo, một linh mục, mà còn là một người thầy đáng kính đúng nghĩa. Trong mỗi bài giảng, trong mỗi lời khuyên, ngài không chỉ dạy chữ, mà dạy cách làm người, cách sống hiền hòa, khiêm tốn và trung tín với ơn gọi của

Chúa. Cái dáng đi chậm rãi, ánh mắt hiền hậu, giọng nói nhẹ mà sâu — tất cả vẫn còn như in trong tâm trí của bao thế hệ học trò.

Nhắc đến Cha Nguyễn

Trường Cửu, ai cũng nhớ đến bài hát “Chung viện Làng Sông bách chu niên” — một tác phẩm tuyệt vời như kết



tinh của bao yêu thương và tự hào. Giai điệu ngân vang ấy không chỉ là ca khúc, mà là linh hồn của mái trường, là sợi dây vô hình nối kết muôn tấm lòng cựu chủng sinh ở khắp năm châu. Mỗi khi bài hát ấy vang lên, chúng tôi như được trở lại tuổi trẻ, trở về bên những hàng sao, những buổi chiều tập hát, và hình bóng người thầy thân yêu.

Dù những năm cuối đời Cha sống nơi hải ngoại, trái tim ngài vẫn luôn hướng về quê hương, về Hội Cựu Chủng Sinh Làng Sông Qui

Nhơn. Ngài vẫn theo dõi, vẫn cầu nguyện, vẫn nâng đỡ tinh thần anh em trong từng biến cố. Lòng trung thành ấy, tình yêu ấy, là ngọn lửa sáng âm thầm sưởi ấm bao người xa xứ.

Giờ đây, Cha đã về với Chúa, nhưng trong tâm khảm chúng con — những người học trò năm xưa — Cha vẫn còn đó: hiền từ, tận tụy, yêu thương và chan chứa tình người.

Xin Cha tiếp tục cầu bầu cho chúng con, cho mái trường thân yêu

Làng Sông, để nơi ấy mãi là vườn ươm ơn gọi, là dấu ấn của tình thầy trò muôn đời không phai.

Nguyện xin Thiên Chúa đón nhận linh hồn Cha vào cõi bình an vĩnh cửu.

Và trong tiếng hát “Làng Sông bách chu niên” hôm nay, vẫn có hình bóng của Cha — người thầy hiền mà chúng con sẽ mãi khắc ghi trong tim.



Sang Nguyen



KHÙNG HOẢNG CỦA HÔN NHÂN KHÁC BIỆT VĂN HÓA VÀ TÔN GIÁO

(Vi sự giới hạn của bài viết này nên tôi chỉ nêu ra một vài nét đặc trưng trong nền văn hóa và tôn giáo của chúng ta mà thôi)

Trẻ cậy cha, già cậy con.
Câu tục ngữ này cho thấy nét văn hóa độc đáo của người Việt Nam chúng ta. Khi còn trẻ, con cái sống dựa vào bố mẹ, vì thế bố mẹ trong thời gian này luôn muốn con cái phải ngoan ngoãn nghe lời chỉ giáo của bố mẹ. Bố mẹ Việt Nam nào, dù giàu hay nghèo cũng muốn con cái mình chịu khó học đến nơi đến chốn. Điều đó có nghĩa là bố mẹ sẵn sàng chấp nhận gian khổ để con cái mình có cơ hội học thành tài. Bố mẹ nào cũng mong ước con cái mình trở thành những bác sĩ, luật sư hay kỹ sư. Đó cũng

là lý do đã khiến bố mẹ tìm mọi cách để đi vượt biên đầu phải gặp biết bao nguy hiểm với hy vọng: nếu được may mắn con cái mình sẽ có dịp học hành tiến thân như bao nhiêu gia đình khác. Vì thế, bố mẹ Việt Nam nào khi mới sang định cư ở đất nước thứ ba, cũng sẵn sàng chấp nhận làm việc vất vả có khi phải cày cả 2 công việc, để có thể lo cho con mình có tạm đủ mọi phương tiện cần thiết cho công việc học hành của chúng. Không gì khiến bố mẹ Việt Nam cảm thấy hạnh phúc và vinh dự hơn là thấy con mình chịu khó học hành đến nơi đến chốn, đầu cho chính mình phải lam lũ vất vả nhiều. Những giọt nước mắt vui mừng của bố mẹ hiện rõ trên nét mặt khi nhìn thấy con mình ra trường lần lượt với những văn bằng cử nhân, thạc sĩ, và có khi còn có cả tiến sĩ nữa. Nhìn thấy sự hy sinh vất vả của bố mẹ, nhiều sinh viên Việt Nam dù khó nhọc cũng luôn cố gắng để mang lại cho bố mẹ một niềm an ủi lớn lao, với hy vọng đáp lại phần nào những hy sinh cực khổ mà bố mẹ

đã dành cho con cái. Và một khi con cái đã thành tài rồi thì dĩ nhiên với nền giáo dục và văn hóa của người Việt Nam, con cái ước mong được đáp đền những ân tình lớn lao mà bố mẹ đã dành cả một đời hy sinh cho mình. Chính vì thế, khi về già, bố mẹ cảm thấy còn gì hạnh phúc hơn là sống bên cạnh con cái và cháu chắt mà suốt một đời mình đã giáo dục, gầy dựng và lo lắng cho chúng để chúng có được mọi sự như ngày hôm nay.

Người già rất sợ cô đơn. Dĩ nhiên, người Việt Nam chúng ta cũng không tránh khỏi cảm giác sợ hãi này. Hơn nữa, với văn hóa chú trọng đến chữ HIẾU của người Việt chúng ta, khi về già, bố mẹ ước mong có con cái phụng dưỡng cũng như ngày xưa bố mẹ đã vất vả lo lắng cho con mình thế nào, thì bây giờ bố mẹ cũng muốn con cái lo lắng cho mình như vậy. Chính vì thế, chúng ta mới có câu tục ngữ: TRẺ CẬY CHA, GIÀ CẬY CON. Với bố mẹ Việt Nam, không gì đau buồn hơn là khi về già bị con cái đem bỏ mình vào viện dưỡng lão. Tuy không nói ra, nhưng

từ thâm tâm họ cảm thấy rất đau buồn vì sự cô đơn trong viện dưỡng lão, nhưng điều đau buồn hơn là họ cảm thấy con cái phụ bạc, bất hiếu với bố mẹ, mà ngay cả với nền văn hóa tây phương, họ cũng cảm thấy đó là một điều đáng buồn.

Sau đây, tôi muốn ghi lại một câu chuyện mà mẹ thánh Thérésa thành Calcutta đã kể lại khi mẹ đi đến nước Anh:

Một hôm tôi được dẫn đi thăm nhà thương tư dành cho người già ở Anh quốc. Các phòng ở đây rất sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi, máy móc tối tân vào loại nhất. Các y tá được huấn luyện chu đáo và rất lịch sự với các người già, nhưng có một điều làm tôi ngạc nhiên không ít, và tôi hỏi bác sĩ giám đốc:

-Thưa bác sĩ, tại sao tất cả những người già này đều quay nhìn ra cổng, mỗi khi có người bước vào nhà thương vậy?

Nghe câu hỏi này, vẻ lúng túng hiện rõ trên khuôn mặt bác sĩ giám đốc.

Ông đáp:

-Thưa, tại vì bao giờ họ cũng mong đợi một người thân,

một người bà con đến thăm viếng họ, nhưng mà hầu như chẳng có ai đến”.

Đối với những người tây phương mà chúng ta còn thấy rõ nét mặt buồn trên khuôn mặt của những người già sống trong viện dưỡng lão, mặc dù họ được chu cấp đầy đủ mọi thứ cần dùng, nhưng trong thâm tâm họ vẫn còn thấy thiếu một cái gì mà họ vẫn luôn trông ngóng. Đó phải chăng là họ mong đợi tình cảm gia đình, một tình cảm thiêng liêng mà con người không thể thiếu vắng cho dẫu chung quanh họ vốn có nhiều người khác. Riêng đối với nền văn hóa và giàu tình người của người Việt Nam, con cái cần phải chú trọng đặc biệt đến bố mẹ lúc về già. Tuy không nói ra, nhưng bố mẹ Việt Nam nào cũng mong con cái thảo hiếu và phụng dưỡng bố mẹ theo phong tục tập quán của người Việt Nam, nghĩa là ước mong cùng con cái chung sống trong niềm an vui và hạnh phúc ở tuổi về già.

Khi tôi còn học ở Minnesota, USA, trong số giáo dân của

tôi, có một cặp vợ chồng đang ở tuổi trung niên. Hai anh chị này có 2 đứa con: một trai và một gái. Khi hai đứa con lớn lên, con trai lấy vợ tàu, con gái lấy chồng tây. Vì hai vợ chồng còn trẻ và rất gắn bó với nhau nên con cái muốn lấy tàu hay tây không thành vấn đề gì với bố mẹ. Bỗng một ngày kia, dùng một cái, bà vợ lăn ra chết cách đột ngột. Ông chồng hụt hẫng, không quen sống với cảnh cô đơn như vậy. Ông sinh bệnh trầm cảm, ngày càng ủ rũ, nhưng không thể về sống chung với con cái được, vì với văn hóa của tây hoặc tàu, sống chung với bố mẹ một thời gian dài hạn là một vấn đề khó chấp nhận được. Ông đau buồn, căn bệnh ngày càng thêm trầm trọng, mọi người nhìn ông mà đau lòng.

Hôn nhân khác biệt tôn giáo. Chúng ta vừa chia sẻ cái khủng hoảng trong hôn nhân khác biệt văn hóa, và bây giờ chúng ta đi đến cái khủng hoảng trong hôn nhân khác biệt tôn giáo.

Hôn nhân là một vấn đề quan trọng đối với con người chúng

ta, vì thế bố mẹ nào cũng rất quan tâm đến vấn đề hôn nhân của con cái. Ai cũng muốn cho hôn nhân của con cái mình có được hạnh phúc và rất đau buồn khi thấy hôn nhân của con cái mình đổ vỡ. Một trong những lo lắng lớn nhất của bố mẹ là sợ con cái mình kết hôn với người không cùng tôn giáo. Lý do là vì người công giáo không được phép ly hôn. Giáo luật và giáo lý của người công giáo không cho phép ly dị. Có thể giáo lý của những tôn giáo khác không giống như vậy. Chính vì thế, nếu bố mẹ là người công giáo, họ rất lưu ý con cái mình trong vấn đề này, và luôn nhắc nhở con cái mình rất cẩn thận trong vấn đề hôn nhân, vì chỉ có một lần lựa chọn mà không được thay đổi. Đó chính là lý do cha mẹ người công giáo thường khuyên con cái mình nên kết hôn với những người cùng tôn giáo vì họ muốn cả hai bên bảo đảm vấn đề này. Và đây chính là lý do đã khiến nhiều người hiểu lầm rằng người công giáo thường ép người ta phải cải đạo trước khi kết hôn.

Thật ra, không ai có thể ép ai được. Tôi không thể ép anh và anh cũng không thể ép tôi được nếu chính họ không muốn. Chỉ có tình yêu của họ mới có thể hướng dẫn, mới có thể buộc họ cùng nhau đi về một hướng để xây dựng hạnh phúc và mang lại hạnh phúc cho nhau. Tình yêu luôn có một sức mạnh phi thường có thể làm nên những phép lạ mà một con người bình thường không thể làm được. Để hiểu rõ lý do tại sao bố mẹ người công giáo luôn mong muốn con mình khi kết hôn nên lấy những người cùng tôn giáo, tôi xin chia sẻ với các bạn câu chuyện tâm tình sau đây:

Vào năm 2010 tôi được chuyển về nhà thờ thánh Phaolô nằm trong thành phố Tân Trúc (Hsinchu) Đài Loan. Sau một tháng trời quan sát, tôi thấy giáo xứ này ngoài Đạo binh Đức Mẹ không có một sinh hoạt hội đoàn nào khác. Tôi bắt đầu nghĩ đến việc thành lập một vài hội đoàn để mang lại bầu khí sinh động cho giáo xứ. Đây là một hòn đảo truyền giáo, số người đi lễ Chúa nhật

không đồng, nên thường ít có những sinh hoạt hội đoàn trong giáo xứ ngoại trừ Đạo binh Đức Mẹ. Để có một thánh lễ rộn ràng, trang nghiêm, sốt sắng, tôi nghĩ ngay đến việc thành lập một ca đoàn và sau thánh lễ tôi phụ trách tập hát. Ngay ngày đầu tiên, ca đoàn tôi qui tụ được 13 người. Họ là những thành phần trung niên và có trình độ. Hầu hết họ xuất thân từ đại học ra nên vấn đề ca hát với họ tương đối dễ dàng. Chính vì thế họ hát rất hay. Một ngày kia, có một người từ một giáo xứ khác đến thăm cộng đoàn chúng tôi, và họ nghe thấy ca đoàn hát rất hay nên họ đề nghị tôi lập một liên ca đoàn cho thành phố này. Thành phố này có tất cả 10 nhà thờ công giáo, và nếu qui tụ được cũng có một con số ca viên rất lớn. Tôi đồng ý ngay vì đó cũng là ước muốn từ lâu của tôi. Ngày đầu tiên ra mắt, con số ca viên đếm được là 79 người, ngồi chật cả nhà thờ của tôi. Mọi người vui vẻ được gặp nhau và cùng sinh hoạt với nhau. Ngay ngày đầu tiên, chúng tôi cho bầu ra một ca trưởng phụ trách công việc

chọn bài và tập hát, một ca trưởng phụ trách những sinh hoạt ca đoàn, một thư ký và một thủ quỹ. Tôi là người làm linh hướng cho họ. Đây là những thành phần nòng cốt để khi về các giáo xứ, họ có thể giúp giáo xứ họ củng cố lại ca đoàn và tạo ra một bầu không khí thánh lễ tươi trẻ và sốt sắng với hy vọng lôi kéo được giới trẻ, vì hầu hết giới trẻ ở Đài Loan đều cảm thấy ngày Chúa nhật đi tham gia sinh hoạt ở các nhà thờ tin lành thì hấp dẫn hơn là đi lễ ở các nhà thờ công giáo. Sinh hoạt của liên ca đoàn là: vào mỗi chiều Chúa nhật từ 2:00pm- 4:00pm. Ngày nào ca trưởng bận việc, không đến được thì tôi phụ trách. Sau gần một năm sinh hoạt thì anh ca trưởng xin nghỉ vì lý do sức khỏe. Rất may mắn, không bao lâu sau đó, tôi tìm được một cô ca trưởng mới vừa đi du học âm nhạc ở Roma về. Từ khi có cô này, bầu không khí trở nên khác hẳn, ca đoàn trở nên hăng hái hơn, tươi trẻ hơn và cũng hát hay hơn trước. Mỗi năm họ trình diễn một lần, thường là dịp Phục sinh hoặc Giáng

sinh. Ngoài ra họ cũng phụ trách hát ở nhà thờ chính toà vào những dịp lễ đặc biệt mà Đức cha nhờ đến. Hàng năm họ cũng tổ chức đi chơi xa 2 ngày một đêm. Thường thì đêm hôm đó, họ ngồi lại với nhau, cùng cầu nguyện và cùng chia sẻ kinh nghiệm về cuộc sống cho nhau. Một lần kia, cô ca trưởng chia sẻ nỗi niềm tâm sự của cô về những khó khăn cô gặp phải trong đời sống hôn nhân của cô, đặc biệt là riêng vấn đề ca trưởng như một lời nhắn nhủ cho đàn em của cô, những người còn đang đọc thân để tiếp tục công việc học hành. Cô nói: cái khó khăn lớn nhất trong đời sống hôn nhân không phải là sự cách biệt về nghề nghiệp, về địa vị hay giàu nghèo mà là sự khác biệt về tôn giáo. Chính vì sự khác biệt này mà quan niệm về nhân sinh, về hạnh phúc và về cách sống là một khủng hoảng trầm trọng thật khó vượt qua. Cô tiếp tục nói: những khủng hoảng khác, với trình độ cao và khả năng nhiều như chúng ta đang có, chúng ta có thể thắng vượt một cách dễ dàng, vì cuộc

sống chúng ta hoàn toàn không phải lệ thuộc kinh tế vào một ai khác. Chúng ta có thể tự lập và chúng ta có thể mang lại cho cuộc sống chúng ta một đời sống hạnh phúc cho chính chúng ta và gia đình chúng ta. Nhưng sự khác biệt về tôn giáo là một vấn đề nan giải thật khó giải quyết. Cô lấy chính cái kinh nghiệm về hôn nhân của cô ra nói: chồng cô là một người không là công giáo, vì thế quan niệm về cuộc sống hôn nhân và gia đình khác hẳn với cô. Chồng cô đi làm 6 ngày một tuần, chỉ được nghỉ vào ngày Chúa nhật, nên chồng cô yêu cầu cô: ngày Chúa nhật phải ở nhà để gần gũi với chồng con, và yêu cầu đó xem là hợp lý và chính đáng với những người không là công giáo. Nhưng với cô, ngày Chúa nhật cô muốn đi lễ để giúp ca đoàn hát trong thánh lễ, hơn nữa vì ngày thứ bảy không có thánh lễ Chúa nhật. Sau thánh lễ cô muốn giúp tập hát cho ca đoàn giáo xứ. Sau đó về chuẩn bị bữa cơm trưa cho gia đình, và buổi chiều cô đi tập hát cho liên ca đoàn. Cô cảm thấy đó

là niềm vui và hạnh phúc của cô. Nếu người chồng của cô là người công giáo thì không có gì trục trặc vì cả 2 cùng đi lễ, cùng đi tập hát phục vụ cộng đoàn, và sau đó là đi ra ngoài cùng thưởng thức bữa ăn tối với nhau thì thật là lý tưởng. Và đó không phải là hạnh phúc cho những đôi vợ chồng có cùng tôn giáo sao? Nhưng ở đây vì 2 người không cùng một tôn giáo, nên cả 2 tính toán theo quan điểm cá biệt của mình. Chính vì thế đây là một vấn đề nan giải với họ, mà đã từ lâu họ không thể giải quyết được. Và theo cô chia sẻ: có những đêm buồn quá, để khỏi kinh cãi, cô đã phải ra khỏi nhà đi lang thang trong các công viên đến 10

giờ tối mà vẫn chưa muốn về nhà vì không muốn có những tranh cãi vô bổ. Từ những kinh nghiệm đó, cô muốn có lời nhắn nhủ gửi đến cho đàn em của mình: khi kết hôn điều trước tiên phải chú ý là hãy tìm cho mình một người có cùng chí hướng, cùng một tôn giáo. Mọi khó khăn khác, với trình độ chúng ta, chúng ta có thể vượt qua một cách dễ dàng, nhưng sự khác biệt về tôn giáo là một khó khăn rất khó vượt qua vì nó ảnh hưởng đến nhân sinh quan của họ, và cũng từ đó rất dễ khiến chúng ta mất đi sự bình an và hạnh phúc trong cuộc đời hôn nhân chúng ta.

Lm. Peter Lê văn Quảng.



TƯỜNG NHỚ ANH HUỲNH THANH TÂN

*(Một thành viên tận tâm của
Ban Biên Tập Nội San Cựu
Chủng Sinh Làng Sông Qui
Nhơn)*

Anh Tân ơi,
Tin anh ra
đi khiến
lòng chúng tôi
lặng đi trong nỗi
bàng hoàng và
tiếc thương sâu
sắc. Bao năm qua,
trong mỗi số nội
san của anh em Cựu Chủng
Sinh Làng Sông, đều có dấu
ấn của anh – những bài viết
chan chứa tình người, những
dòng tâm sự chân thành, và
một tấm lòng luôn hướng về
mái trường xưa thân yêu.

Anh viết không nhiều
lời, nhưng từng chữ đều mang
hơi ấm của ký ức, của đức
tin, của tình huynh đệ không
phai. Năm nào anh cũng góp
mặt, lặng lẽ mà kiên trì, như



ngọn đèn dầu âm thầm tỏa
sáng trong góc nhỏ thân quen
của đại gia đình Làng Sông.
Hôm nay, trang nội san vắng
bóng anh – khoảng trống ấy
thật khó bù đắp. Ban Biên Tập
mất đi một người cộng sự tận
tụy, anh em mất đi một người
bạn hiền hòa, còn Làng Sông
mất đi một tiếng nói đầy tình
nghĩa và trung hậu.

Xin tiễn anh về
nơi an nghỉ vĩnh
hằng, nơi không
còn đau khổ, chỉ
còn ánh sáng và
bình an của Thiên
Chúa. Chúng tôi
sẽ tiếp tục viết,
tiếp tục nối dài tâm
huyết mà anh để lại
– như một lời tri ân
dành cho người anh thân yêu,
Huỳnh Thanh Tân, người đã
sống trọn nghĩa, trọn tình với
Làng Sông.

“Dấu anh đi, dòng chữ vẫn
còn đây,
Như hương ký ức thoảng bay
qua năm tháng.
Làng Sông nhớ anh – người
anh hiền lặng lẽ,
Một đời viết, một đời thương,
một đời tin.”

Dưới đây là bài thơ tiễn anh:

Anh đi nhé... mùa thu vừa
khép lại,
Trang nội san còn đọng chữ
anh hiền.
Bao năm tháng, một tấm lòng
gắn bó,
Với Làng Sông – kỷ niệm
chẳng hề quên.
Anh vẫn viết, dù thời gian vội
vã,
Mỗi bài anh – một nốt nhạc
bình an.
Giọng văn ấy, dịu dàng như
gió thoảng,

Thấp yêu thương trên mái
trường thân quen.
Giờ anh nghỉ giữa miền trời
vĩnh cửu,
Chúng tôi còn lưu giữ bóng
hình anh.
Mỗi trang giấy, mỗi dòng tin,
mỗi kỷ niệm,
Đều có anh – người bạn
chẳng phai nhanh.
Ngủ yên nhé, anh Huỳnh
Thanh Tân ơi,
Làng Sông nhớ, và cầu
nguyện cho anh mãi.

NĐS

***Giờ anh nghỉ giữa miền trời vĩnh cửu,
Chúng tôi còn lưu giữ bóng hình anh.***



MỘT CHÚT HOÀI NIỆM

Nguyễn Ngọc Thế

Mỗi năm, vào tháng 4, dân Việt chúng ta như có dịp khơi lại vết thương lòng, vết thương này mãi mãi không bao giờ lành. Nay có dịp, không ai trong chúng ta, những người Việt đang sống kiếp tha hương tại hải ngoại (ngoại trừ một số những thành phần trẻ ở lứa tuổi 55-60 trở lại), đều không quên những ngày chạy loạn trong những ngày tháng tư 1975! Nay nhìn lại, đã 50 năm rồi. Từ vĩ tuyến 17 trở xuống, mọi người dân Nam đang sống trong thanh bình, ổn định, thì giờ đây bắt đầu nếm cảnh chạy loạn. Hàng triệu con dân Việt, đã rời xa quê cha, đất mẹ, từ miền Bắc, kể từ năm 1954, giờ họ cũng có cuộc sống an vui nơi miền đất mới, nơi một miền Nam trù phú, với những người dân Nam hiền hòa. Nay bỗng trở thành những nạn nhân của một cuộc đời đổi mới: cuộc sống tha hương, nơi đất khách quê người!

Thế nào là cuộc sống tha hương? Tha hương nói lên tâm tình nhớ về một quá khứ xa xăm, về một nơi chốn, về một cảnh sống ngày trước mà mình đã sống qua. Những ai đã bỏ miền Bắc ra đi, và rồi phải bỏ đất nước ra đi, tâm tình của những người này lại tăng gấp đôi, khi đang sống tha hương nơi hải ngoại. Nói chung, bao nhiêu người Việt chúng ta, khi sống xa xứ, dù là cuộc sống có thể nào đi nữa, tâm tình chúng ta, nhiều lúc cũng luôn hướng vọng về nơi chôn nhau cắt rốn. Phải, làm sao quên được một cuộc sống nơi mỗi người chúng ta đã được sinh ra ở đó. Có biết bao kỷ niệm khó quên lúc còn thơ ấu, lúc thiếu thời sống cùng với mẹ cha, với những anh chị em trong một gia đình. Khi lớn lên, trưởng thành, ra đi làm việc, sống xa mái ấm gia đình, nhưng dù sao, chúng ta vẫn còn bước đi trên mảnh đất quê mẹ. Nhưng lúc này đây, chúng ta đã thực sự sống xa đất tổ, xa nửa vòng trái đất, thế nên tâm tình của mỗi người chúng ta không lúc nào mà không vọng tưởng nhớ đến.

Vì lý do đó, qua tâm tình khát vọng và luôn tưởng nhớ đó, cũng đã khiến cho một số người trở thành người bị bệnh trầm cảm (autism) hay cũng có

thể đưa đến tình trạng vui hay buồn thái quá mà sinh ra bệnh tinh thần (low self-esteem). Tất cả những yếu tố đó, nếu xảy ra cho ai, chúng ta cần để ý và cần chữa trị sớm bằng cách gặp các bác sĩ chuyên môn, vì nếu không, có thể ảnh hưởng ít nhiều đến thần kinh (hysteria).

Khoảng hơn hai mươi năm trước, tình cờ tôi gặp lại một người bạn, đã quen trước ở Việt nam. Tôi hỏi, anh sang đây đã lâu chưa? Anh ta trả lời: “mới đây”, và tiếp: “Chắc tôi không thể sống ở đây lâu hơn, vì không có người thân, bạn bè, tôi thật sự cảm thấy buồn chán quá.” Sau lần gặp gỡ đó, tôi đã không sao gặp lại được lần thứ 2, và tôi cũng không biết những gì đã xảy ra cho chính anh ta? Hy vọng, với thời gian, anh ta quen dần với cuộc sống mới, môi trường mới, để có thể hòa nhập với bao người khác nữa cùng cảnh ngộ. Giờ, chúng ta sắp bước vào tháng Năm, xin có chút tâm tình cô đọng nơi tâm tưởng, nên ghi vội ra đây.

Tháng Năm, tháng đặc biệt kính mến Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Chúa Cứu Thế và cũng là Mẹ của mỗi người chúng ta. Chúng ta đang thực sự sống nơi chốn khách đày, nơi có nhiều

tranh đấu trong cuộc sống, nơi có biết bao chước thù hằng rình rập quyến rũ ngày đêm để lôi cuốn theo con người theo đường tội lỗi. Chúng ta biết chạy đến đâu, biết kêu xin cùng ai để được thương tình cứu giúp, nếu không phải là Mẹ Maria, vì “xưa nay chưa từng nghe có người nào chạy đến cùng Mẹ xin cứu giúp mà Mẹ từ chối không nhận lời“(Kinh Hầy Nhớ). “Lạy Mẹ xin an ủi chúng con luôn luôn...”

Lạy Mẹ Maria, xin an ủi đời sống chúng con trong lúc này. Lúc này, hơn lúc nào hết, cuộc sống đầy dẫy những bấp bênh, cùng khổ. Xin Mẹ thương cứu con thoát khỏi cảnh đau thương này. Xin Mẹ thương ban cho thế giới sớm thoát cảnh chinh chiến, giết hại nhau, tạo nên những thảm cảnh máu chảy thịt rơi, gia đình tan nát, người người đang sống trong vô vọng, lầm than. Người trong một nước, nay đang có sự hiềm khích, chống báng nhau liên lỉ, vì mục đích, vì mưu đồ hiềm khích Xin Mẹ mau đưa tay cứu giúp hầu thoát khỏi cảnh diệt vong, khổ cùng. Xin thương giúp chúng con thoát khỏi cảnh lưu đày, và hằng luôn tin tưởng phó thác vào Chúa.

Cũng trong tháng Năm,

chúng ta cùng tỏ lòng yêu mến, hưởng thánh nhan Ngài. Đối với biết ơn người mẹ đầu yêu của chúng ta. Không có người mẹ, chúng ta đâu có mặt trên cõi đời này. Vì thế, đối với những người mẹ đã khuất, chúng ta cùng đốt nén hương lòng để xin ơn Chúa cho sớm được



những người mẹ còn sống, chúng ta cùng tỏ lòng tri ân sâu thẳm vì bao công lao nuôi nấng, dưỡng dục của người mẹ để con cái được vui sống trên đời.

Nguyễn Ngọc Thế
(Nhớ ngày 30.4.1975)



Lạy Mẹ Maria,
xin an ủi đời sống chúng con



XIN CHỌN LÀM “CÁNH CHIM VÔ TU” HAY “ĐOÁ HUỆ HỒN NHIÊN”

Đã từ bao đời, theo truyền thống “khôn ngoan” của người Việt Nam được lưu dấu qua nền văn chương truyền khẩu, nhất là ca dao, tục ngữ, việc đánh giá, dè chừng những hạng người “tham lam” vẫn được ông bà nhắc nhở cháu con:

Con chim ham ăn còn mắc cái tròng

Người mà tham của sao khỏi mắc vòng gian nan.

Nhưng xét cho cùng, ở dưới thế gian này, không chỉ xã hội Việt Nam, mà đâu đâu cũng đầy những kẻ bại hoại, giả hình; cuộc sống luôn mang hai cái mặt nạ: bên ngoài giả nhân giả nghĩa, ăn chay niệm Phật, nhưng trong lòng đầy dục vọng tham lam:

Xét ra muôn sự ở đời,

Tính hư, nét xấu con người thấy ngay.

Lọ là niệm Phật ăn chay,
Tham lam cho lắm có ngày
lầm than.

Nhưng có lẽ đáng trách nhất, đó là xã hội muôn nơi, mọi thời, không thiếu những kẻ tìm mọi cách để làm lợi cho mình bất kể những hành vi, những phương kế xúc phạm và tác hại cho những kẻ khác, nhất là những kẻ nghèo hèn, thấp cổ bé miệng. Điển hình là xã hội dân Do Thái từ thế kỷ thứ 8 trước Công Nguyên, đã có không ít những hạng người như thế. Thật vậy, căn cứ vào giáo huấn của sách ngôn sứ Amos (764-755 BC) mà Phụng vụ trích đọc trong Bài đọc 1 Chúa Nhật hôm nay, chúng ta nhận ra ngay những gương mặt “giặc cướp” của thời xa xưa đó: “Hãy nghe đây, hỡi những ai đàn áp người cùng khổ và tiêu diệt kẻ nghèo hèn trong xứ. Các ngươi thàm nghĩ: “Bao giờ ngày mồng một qua đi, cho ta còn bán lúa; bao giờ mới hết ngày sa-bát, để ta bày thóc ra? Ta sẽ làm cho cái đất nhỏ lại, cho quả cân nặng thêm; Ta sẽ làm lệch cán cân để đánh lừa thiên hạ.

Ta sẽ lấy tiền bạc mua đũa cơ bản, đem đôi dép đổi lấy tên cùng khổ; cả lúa nát gạo mục, ta cũng đem ra bán.” (Am 8,4-6).

Và cũng giống như niềm tin bằng bạc của đại đa số nhân loại về một “chiếc võng trời” (Thiên võng khô khô) sẽ không để “lọt lưới” bất kỳ người nào manh tâm hành ác (Sơ nhi bất lậu), nhà tiên tri mang tính “cách mạng” của Do Thái đã nhân danh Chúa mà tuyên bố dứt dạc: “Ta sẽ chẳng bao giờ quên một hành vi nào của chúng.” (Am 8,7). Nhưng Lời Chúa không chỉ dừng lại việc hướng dẫn luân lý để loài người xây dựng xã hội tốt hơn, mà còn hướng dẫn đến chiều kích siêu việt để con người nhận ra thánh ý Thiên Chúa và được ơn cứu rỗi khi đi hết cuối đường lịch sử, như lời khuyên dạy của Thánh Phaolô trong trích đoạn thư gửi cho đề đệ Timôthê mà chúng ta vừa nghe qua Bài đọc 2 hôm nay: “Đó là điều tốt và đẹp lòng Thiên Chúa, Đáng cứu độ chúng ta, Đáng muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý” (1 Tm 2,3-4).

Tuy nhiên, Thánh Phaolô cũng lưu ý rằng: để nhận biết Thiên Chúa và chân lý cứu độ của Ngài, con người phải tin và đón nhận chính Đức Kitô, “Đấng Trung gian giữa Thiên Chúa và loài người”, “Đấng đã tự hiến làm giá chuộc mọi người. Điều này đã được chứng thực vào đúng thời đúng buổi.” (1 Tm 2,5-6). Quả thật, khi vâng lệnh ý Cha “cắm lều ở giữa nhân loại” (Ga 1,14), Con Thiên Chúa chọn cuộc sống khó nghèo (Tám mối phúc thật), yêu thương (điều răn mới), khiêm hạ phục vụ (rửa chân), và chấp nhận “phó mình làm giá cứu chuộc” (khổ nạn thập giá).

Đặc biệt, qua dụ ngôn “người quản lý ranh khôn” được thánh sử Luca tường thuật, Chúa Giêsu muốn dạy cách “phân định” đâu là sự khôn ngoan đích thực của “con cái sự sáng” và sự “tinh ranh” của “con cái đời này”. Thật vậy, đối với những con người không bước đi dưới ánh sáng của Lời Chúa, của Tin Mừng, thì tiêu đích của cuộc đời chỉ là “lợi nhuận”, là “có lợi cho bản thân”, là “được việc của

minh” ... Với chọn lựa ích kỷ đó, mối tương quan xã hội, con người với nhau không đặt nền tảng trên phẩm giá, trên nhân vị, trên tình yêu ... mà đơn thuần, chỉ là “có lợi cho mình”, lắm khi, bắt chấp cả luân thường, đạo lý. Đây chính là một chọn lựa với nguyên tắc hoàn toàn đi ngược lại luân lý Tin Mừng: lấy cứu cánh biện minh cho phương tiện. Đây là kiểu hành xử và lý luận của “người quản lý ranh khôn”: các anh cũng có lợi, tôi cũng có lợi, tội gì không sửa lại văn tự...!

Sở dĩ xã hội hôm nay đầy dẫy những tiêu cực, bại hoại, giả dối, tham nhũng, lừa đảo... phải chăng cũng vì có quá nhiều người đã chọn sống và hành xử theo cái nguyên tắc luân lý “tinh ranh quái quỷ” đầy tham dục và ích kỷ đó. Trong cái cõi “ta bà nhầy nhụa trần tục” đó, những người mang danh Kitô hữu, những người được chính Chúa Giêsu đặt tên là “con của sự sáng” phải

chấp nhận “lội ngược dòng”, sẵn sàng chọn lựa “làm tôi Thiên Chúa”, cho dù phải trả giá bằng “con đường thập giá”, con đường “trắng tay khó nghèo”, con đường “bấp bênh” của thân phận “con chim vô tư sai cánh trên bầu trời xanh” (Mt 6,26), hay “đoá huệ hồn nhiên khoe sắc giữa menh mông đồng nội” (Mt 6,28).

Thế nhưng chúng ta đừng quên, đó chính là chọn lựa của bậc thánh nhân, sự chọn lựa hoàn toàn phù hợp với thánh ý nhiệm mầu của Thiên Chúa mà lời ca bất hủ Magnificat của “Người Trinh Nữ nghèo Maria” chính là một minh họa rõ nét:

“Chúa hạ bệ những ai quyền thế,

Người nâng cao mọi kẻ khiêm nhường.

Kẻ đói nghèo, Chúa ban của đầy dư,

người giàu có, lại đuổi về tay trắng...” (Lc 1,52-53).

Trương Đình Hiền.

Người mà tham của
sao khỏi mắc vòng gian nan.

GIÁNG SINH VÀ HÒA BÌNH

The Nguyen

Chúng ta đang sống giữa một mùa đông lạnh giá, rét run. Rồi mùa đông cũng sẽ qua đi để chúng ta cùng mang một niềm hy vọng tràn trề khi chào đón một mùa xuân mới đến. Thiên Chúa giáng trần như mang lại một mùa xuân đến, mang lại ánh sáng chan hòa khắp nơi. Mùa xuân đến mang lại bao niềm vui cho người. Những chiều nắng hanh vàng của một mùa thu hoặc những chiều mây mù xám ngắt của mùa đông cũng sẽ đi xa, không còn nữa. Dù vẫn còn mang cảnh sắc lạnh giá, cùng với những cơn gió lạnh tê tái đến cắt thịt da, nhưng khi mùa đông đến, mang lại cảnh sắc và một niềm vui khôn tả, niềm vui của một mùa Giáng sinh, mùa của Chúa Con Ngôi Hai giáng trần. Tại sao Chúa lại bỏ ngôi báu nơi cõi trời cao xanh trên kia để được hạ sinh giữa chốn tối tăm nơi trần

thế?

Mừng kỷ niệm Chúa Giáng Sinh năm nay cũng như bao nhiêu năm đã qua, bên ngoài người người vẫn trang hoàng đèn hoa lồng lầy, vẫn quà cáp tặng nhau, vẫn tiệc tùng đình đám, nhưng thực ra trong tâm hồn của chúng ta vẫn còn tối tăm, vẫn chưa thấy ánh sáng thực mà Chúa đã mang đến cho nhân loại qua hơn hai ngàn năm trước. Ý nghĩa đích thực của Chúa Cứu Thế đến với trần gian là mang lại sự an hòa cho nhân thế, cho một nền hoà bình chân chính giữa mọi quốc gia, giữa nhân quần xã hội, cho tâm hồn của mỗi người biết sống trong nhân ái, yêu thương nhau, biết chia cơm xẻ áo cho những người anh em bất hạnh đang mong chờ từng bữa ăn hằng ngày, hoặc từng con bệnh đang dở sống dở chết dở, hoặc những ai nghèo hèn đang sống nơi những căn nhà ọp ẹp, xiêu vẹo nơi những miền quê xa xôi nơi quê nhà, nhất là cho những ai đang qua cơn thiên tai tàn khốc trong tháng 10 vừa qua tại đất nước Việt.

Những tháng ngày của

một năm cũ 2025 đang qua đi, đang lui về trong quá khứ, và sẽ trôi vào trong quên lãng, dù những biến động, những cảnh bắn giết đó đây trên thế giới vẫn còn đang xảy ra cùng khắp. Một tổ chức mang danh là “Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc”, một tổ chức đã được thành lập từ ngày 17 tháng 1 năm 1946, đã từng gióng lên những lời kêu gọi khẩn thiết đối với những phe lâm chiến, những quốc gia tranh chấp, những tổ chức hăm dọa giết nhau, nhưng những đáp trả hầu như vô hiệu.

Đức cố Giáo hoàng Phaolô Đệ lục (1897-1978) mà Giáo hội đã tôn phong lên bậc hiển thánh (14 tháng 10, 2018), đã từng đăng đàn trước Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc để kêu gọi thế giới hãy sống trong Hoà Bình. Chính ngài đã thiết lập ngày đầu năm Dương Lịch là ngày Hoà Bình Thế Giới.

Ngày Giáng sinh và tiếp đến là ngày đầu năm Dương lịch, ngày nhắc nhở cho mỗi nhân sinh trên mặt đất, dù là đang sống dưới chế độ tự do hay dưới chế độ cộng sản, đều phải đồng tâm

nhất chí hướng đến một nền Hoà Bình Chân Chính, một nền Hoà Bình miên viễn, như thánh Giáo hoàng Gioan 23 đã nhấn mạnh trong Thông Điệp “Pacem in Terris” (Hoà Bình trên mặt Đất) đã được ban hành ngày tại Rôma, ngày 11.4.1963.

Các nước đều luôn kêu gọi và cổ võ một nền hòa bình. Mọi người đều khao khát sống trong hòa bình. Nhưng nơi mỗi người, mỗi gia đình, mỗi đoàn thể, phe nhóm có thực sự sống trong an hòa, trong yêu thương? Để trả lời những câu hỏi như thế, chúng ta hãy nhìn lại nơi chính mình và hãy có những quyết tâm mới cho một thời gian mới, một năm mới 2026.

Những năm Việt nam còn chiến tranh, thường sắp đến ngày lễ Giáng sinh hay Tết Âm lịch, lại có màn hai bên thỏa thuận ngưng bắn trong mấy ngày. Bên phía quốc gia thì lúc nào cũng sẵn sàng nghỉ hưu chiến; trái lại, bên cộng sản thì không bao giờ giữ đúng lời hứa, và họ sẵn sàng ở trong tư thế tấn công, đánh chiếm! Bằng chứng cụ thể là Tết Mậu Thân 1968 mà

trong nước cũng như quốc tế (người Mỹ gọi là “Tet Offensive”), mọi người ai cũng rõ, sẽ sẽ có hưu chiến, thế nhưng Việt cộng đã ào ạt tấn công vào các thành thị, quyết ăn thua đủ với miền Nam trong dịp này, trong khi dân chúng vẫn vui vẻ ăn chơi tết. Dù biết vậy, bên quốc gia, đặc biệt là quân đội và cảnh sát luôn ở tư thế sẵn sàng để đánh trả. Kết quả, bọn cộng quân đã rước lấy thảm bại, đã bỏ thây nơi các trận tấn công này. Riêng tại Huế, nhiều thường dân đã bị sát hại hoặc bị chôn sống cách thảm thương, mà theo ước tính, con số tử vong từ 2,800 lên đến 6,000 người, gồm thường dân và các tù binh [1]. Đọc tập truyện “Giải khăn xô cho Huế”, do nữ sĩ Nhã Ca tường thuật, chúng ta thấy rõ hơn dã tâm của cộng sản trong trận chiến này.

Nhưng chưa hết, cũng tại Việt nam, sau khoảng 4 năm bàn cãi cho một thứ hòa bình lâu dài hơn đã diễn ra tại Paris, Pháp quốc, mang tên “Hiệp ước tái lập hoà bình tại Việt nam”, do 4 bên: Việt nam Cộng Hòa (VNCH) - Mỹ -

Bắc Việt - và cái gọi là “chính quyền giải phóng miền Nam” cũng có mặt, để bàn cãi cho một hiệp ước này. Điều mà người dân miền Nam thắc mắc, sao lại có một “chính quyền ma” tại miền Nam, do chính quyền miền Bắc dựng lên, và tại sao, chính quyền VNCH không phản đối sự hiện diện của “chính quyền ma” này trong các buổi bàn thảo? Kết quả, hiệp định cũng đã được ký kết, và có hiệu lực từ 27 tháng 1 năm 1973. Qua đó, quân đội Mỹ tham chiến tại Việt nam và các nhân viên nhân sự sẽ phải rút khỏi Việt nam trong 60 ngày, và cũng kể từ đó, cuộc chiến Việt nam được gọi là “Việt nam hóa chiến tranh” (Vietnamization).

Ở trên, người viết đã đề cập đến lý tưởng của việc bàn thảo cho một thứ hòa bình (như đã có tại Việt nam), thật ra, đó chỉ là thứ hòa bình giả tạo, gạt găm nhau mà thôi.

Mùa Giáng sinh đang đến gần. Dịp Giáng sinh, nếu là những nước đang lâm chiến,

các bên tham chiến nên nghĩ đến việc tạm ngưng chiến (hay còn gọi là hưu chiến) để cho con người, nói chung, được chuẩn bị tâm hồn đón mừng Chúa Cứu thế đang đến với con người trên khắp hoàn vũ. Câu mừng hát mà các thiên sứ reo vang trên bầu trời trong đêm Chúa Giê-su sinh ra: “Vinh danh Thiên Chúa trên các tầng trời – Bình an dưới thế cho người thiện tâm.”

Một nền hòa bình công chính chỉ có thể có được đối với những ai có lòng ngay, có thiện chí. Nếu không, thì hòa bình chỉ là cái bóng lung linh, chập chờn nay còn mai mất và sẽ mau chóng tàn phai. Chúng ta cùng nghe ngôn sứ Isaia nói gì khi các con thú dữ và các con thú hiền lành đều chung sống với nhau trong hòa bình, yêu thương:

“Bấy giờ sói sẽ ở với chiên con, beo nằm bên dê nhỏ. Bò tơ và sư tử được nuôi chung với nhau, một cậu bé sẽ chăn dắt chúng. Bò cái kết thân cùng gấu cái, con của chúng nằm chung một

chỗ, sư tử cùng ăn rơm bò. Bé thơ còn đang bú giỡn chơi bên hang rắn lục, trẻ thơ vừa cai sữa thọc tay vào ổ rắn hổ mang. Sẽ không còn ai tác hại và tàn phá trên khắp núi thánh của ta, vì sự hiểu biết Đức Chúa sẽ tràn ngập đất này, cũng như nước lấp đầy lòng biển...” [Isaia 11: 6-9]. Một cảnh tượng sống chung trong hòa bình mà vị ngôn sứ diễn tả ở trên thật lý tưởng. Thú dữ sẽ trở nên hiền lành bên các con chiên non, và trẻ thơ sẽ không còn biết sợ sệt bên các loài rắn độc, hiểm nguy.

Thiên Chúa đã sinh hạ nơi cõi trần, giữa cõi trần hôi tanh, với con người đầy đầy tội lỗi, phản bội, coi trời bằng vung, coi mình là chiếc rốn của vũ trụ. Mặc dù thái độ của con người là vậy, nhưng Chúa vẫn xuống thế và ở lại với con người (Emmanuel), mặc con người vẫn phủ nhận Ơn Cứu chuộc, vẫn tỏ ra vô ơn phản bội, vẫn tỏ thái độ hờ hững.

Cầu xin Ơn Thiên Chúa là Hoàng Tử của Hòa Bình ban cho từng con tim, từng tâm

hồn của mỗi người chúng ta, biết xót thương, biết cảm thông đến những ai xấu số, bạc mệnh đang sống giữa chúng ta, để từ đó, chúng ta mới có thể đốt lên một ngọn nến yêu thương, ấm cúng tình người giữa khung trời lạnh giá của một mùa đông. Từ đó, một thứ



hòa bình nho nhỏ có thể lớn dần, lan rộng ra, và lan ra mãi không ngừng đến tận chân trời, góc biển xa xăm. Có yêu thương thì sẽ có hòa bình (Where charity and love are, God is there/Ubi caritas et amor, Deus ibi est [2]). Qua đó, cuộc sống con người sẽ mãi mãi là một MÙA XUÂN BẤT TẬN, một MÙA XUÂN của HÒA BÌNH./-

Nguyễn Ngọc Thử
(Mừng Chúa Giáng sinh 2025)



Chuyện Cuối Năm

Hung Hua

Chuyện ngày tháng thì nó xưa như trái đất, xưa như khí trời ta hít thở nhưng chưa chắc ai cũng biết nó vận hành thế nào...

Có ngày Dương Lịch và ngày Âm Lịch. Ngày Dương Lịch tính theo Mặt Trời và ngày Âm Lịch tính theo Mặt Trăng, tổng quát là vậy.

Dương Lịch được tính theo chu kỳ Trái Đất quay quanh Mặt Trời, mỗi năm có 365 ngày dư ra 5 giờ 48 phút 46 giây và người ta tính chẵn là 6 giờ, được chia làm 12 tháng, mỗi tháng có 30 hoặc 31 ngày, riêng tháng Hai có 28 ngày. Vì số Dư Ra 6 giờ ấy nên cứ 4 năm gom lại được 24 giờ tức tròn 1 ngày, đó là Năm Nhuận của Dương Lịch có 366 ngày và tháng Hai nhuận có 29 ngày.

Dương Lịch có từ thời xa xưa bên La Mã, do Julius Caesar ban hành năm 45 Trước Công Nguyên (TCN), tức trước thời gian Chúa Giêsu ra đời. Rồi sau đó được Đức Giáo Hoàng Gregoriô thứ 13 cải tiến năm 1582, niên lịch này được thế giới công nhận và dùng đến ngày nay.

Âm Lịch được tính theo chu kỳ Mặt Trăng quay quanh Trái Đất. Mỗi năm cũng có 12 tháng, mỗi tháng có 29 hoặc 30 ngày với ngày Trăng Non đúng vào ngày Mùng 1 mỗi tháng. Âm Lịch được người Tàu cổ đại dùng trước tiên và có lẽ người Tàu đã dựa theo lịch vùng Lưỡng Hà (Sumer) cách nay khoảng 6000 năm hơn. Người Tàu dựa vào việc quan sát Thiên Văn và Tâm Linh với chu kỳ 60 năm vào thời nhà Hán năm 104 Trước Công Nguyên (TCN).

Với suy nghĩ Tâm Linh, người Tàu đã chia 12 tháng với 12 con vật tương ứng, tạo những rủi may trong cuộc sống cho mỗi người mang tên nó. Họ còn tính ngày giờ sinh tốt xấu nữa. Chuyện thật tào lao bí đao phải không quý vị.

Người có tâm hướng thiện và ưa thích làm việc thiện thì Trời sẽ ban cho những thoải mái về tinh thần, gặp nhiều may lành trong cuộc sống chứ chớ mèo nào cho con người điều may lành. Mỗi ngày đêm có 24 giờ, ai biết giờ nào tốt, giờ nào xấu, giờ nào của Trời, giờ nào của nọ quý ...

Tý chuột, Sửu trâu, Dần cọp, Mão mèo, Thìn rồng, Tỵ rắn, Ngọ ngựa, Mùi dê, Thân khỉ, Dậu gà, Tuất chó, Hợi heo. Năm Âm Lịch ngắn hơn Dương Lịch 11 ngày, như vậy cứ 3 năm dư

1tháng và 19 năm sẽ có 7 năm nhuận, năm nhuận sẽ có 13 tháng.

Điều đặc biệt, nếu sinh cùng một năm thì tuổi Âm Lịch, tính hơn tuổi Dương Lịch 1 tuổi. Vì tuổi Ta được tính từ ngày Đầu Thai trong Dạ Mẹ, 9 tháng 10 ngày, nhiều hơn 2 tháng 20 ngày và được tính chẵn 1 tuổi.



Ngày cuối năm 2025 sắp qua và ngày đầu năm mới 2026 sắp đến, kính chúc quý bà con, cô bác, bạn hữu được mọi sự may lành trong cuộc sống.

Thân kính.



Tấm lòng và Tin tưởng

Trong ngày Họp Mặt truyền thống mừng kính Thánh Giuse (19/3),
 Bỏn mạng của quý ccslsqn, Anh em trong nước hiệp ý xin dâng lên
 Thiên Chúa và Thánh cả Giuse lòng biết ơn sâu xa mà quý Cha
 và quý ân nhân ccslsqn đã thương giúp cho những sinh hoạt của
 Hội quốc nội trong 6 năm qua:

Năm 2018:

Cha Francis Nguyễn Đình Sáng (ở Mỹ) 100usd
 Anh Pet Nguyễn Văn Hải (ở Úc) 1.200aud

Năm 2017:

Anh Jos Nguyễn Hữu An (ở Sa đéc) 10.000.000vnd
 Cha Linh hướng Hội Jos Huỳnh Sỹ 5.000.000vnd
 Cha giáo Jos Phạm Thanh 1.000.000vnd
 Cha hạt Anton Nguyễn Huy Điệp 1.000.000vnd
 Cha JB Nguyễn Công Từ (Long xuyên) 1.000.000vnd
 Cha Quản lý Gioan Võ Đình Đệ 1.000.000vnd
 A/c Simon Huỳnh Kim Ngọc (Saigon) 1.000.000vnd
 Anh Jacob Nguyễn Châu Tuấn (Đalat) 1.000.000vnd
 Giáo phận hỗ trợ 3.600.000vnd

Và Bộ sách 3 cuốn tặng cho mỗi ccs tham dự:
 GIÁO PHẬN QUI NHƠN QUA DÒNG THỜI GIAN
 CẨM NANG NĂM THÁNH GpQn 2017-2018
 CHỮNG VIỆN LÀNG SÔNG Gp Qn

Năm 2016:

Anh Jos Nguyễn Đức Thanh (Canada) 100cad

Năm 2014:

Anh Paul Thái Hoàng (Saigon)	1.000.000vnd
Anh Nguyễn Xuân Sương và các bạn Mỹ	100usd
Anh Simon Nguyễn Xuân Sương (Mỹ)	200.000vnd
Anh Mang Tấn Phong,	
Con của cố ccslsqn (Nhatrang)	100usd
200 cuốn Giải Văn Thơ của Lm TTT	
200 cuốn sách hát của Lm Ánh Đăng	
Anh Joakim Nguyễn Đình Sang (Mỹ)	100usd
Con gái của cố ccs/59 Nguyễn Tôn Hoàng	100usd
Anh Jos Nguyễn Đức Thanh (CANADA)	100cad
Anh Tạ Văn Ry (Rychard) USA	100usd

Năm 2012:

Ccslsqn liên bang Úc châu	200aud
Anh Louis Phan Thanh Giới (Úc)	100aud
Anh Huỳnh Thiệu (Úc)	200aud
Anh Phan Công Bộ (Úc)	100aud
Anh Lê Văn Tôn (Mỹ)	100usd
Anh Huỳnh Văn & Nguyễn Công Luật (Mỹ)	100usd
Cha Gioan Võ Đình Đệ (QL/Gp)	2.000.000vnd
Và 150 cuốn “ GIÁO PHẬN QUI NHƠN HÀNH HƯỞNG THẨM VIẾNG” của cha Gioan Võ Đình Đệ.	
Thầy Sáu Trần Công Huân (Mỹ)	100usd
Anh Nguyễn Hữu Khiết (Mỹ)	100usd
Bác Nguyễn Minh Cảnh (Mỹ)	
200usd	
Ccslsqn ẵ danh/Vn	1.000.000vnd
Nhạc sỹ Fx Trần Tiến Dụng (Canada)	100usd
Và 150 CDs TÌNH TRONG NỖI NHỚ	
Cha Ingatio Nguyễn Ngọc Tước (Mỹ)	200usd
Cha Fx Nguyễn Đình Sáng (Mỹ)	300usd
Bác Phan Bá Trác	100usd
Hội CCSLSQN/Hải ngoại	200usd
Cha Lê Trung Khuê (Mỹ)	100usd

Cha Pet. Nguyễn Hòa Lang (Vn)	1.000.000vnd
Cha Anton Nguyễn Huy Điệp (Vn)	1.000.000vnd
Và 150 cuốn “SỔ TAY GIÁO DỤC GIA ĐÌNH” Của cha Anton Nguyễn Huy Điệp.	
Anh Simon Phan Thanh Thế (Vn)	500.000vnd
Anh Pet. Nguyễn Bình Thuận (Mỹ)	100usd
Cố Nguyễn Khắc Điệp (Vn)	500.000vnd
Anh Simon Huỳnh Kim Ngọc (Vn)	200usd
Anh Nguyễn Ngân	
Và anh Nguyễn Kim Phùng (Mỹ)	1,000usd
Anh Đào Văn Chính (Mỹ)	100usd
Cha Jos Trương Đình Hiền (Vn)	2.000.000vnd
Cha Lh Jos Huỳnh Sỹ	2.000.000vnd
Và 200 cuốn TẬP BÀI HÁT PHỤNG VỤ SINH HOẠT. Và 200 LOGO MANG TRÊN NGỰC của cha Linh hướng.	
Cha giáo Jos Phạm Thanh (Vn)	1.000.000vnd
Anh Lê Văn Long (Vn)	2.000.000vnd
Nhóm ccslsqn Đà Nẵng	1.500.000vnd
Lớp Niên Khóa 72	1.200.000vnd
Con Heo Đất của cháu CUBI (Saigon)	13.000.000vnd
Trong “THÙNG CHUNG TAY GÓP SỨC”	10.070.000vnd
Và	100usd

CHÚNG CON XIN TRI ÂN NHỮNG TÂM LÒNG quăng đại
và sự TIN TƯỞNG yêu thương của quý cha và quý vị
ccslsqn.

Chính nhờ vào TÂM LÒNG và sự TIN TƯỞNG ấy mà anh

em

chúng con mới tổ chức được những ngày sinh hoạt Hội Ngộ
thật

đông vui và ấm áp trong tình yêu thương của MẸ LĂNG
SÔNG.

NGUYỄN XIN THÁNH CẢ GIUSE QUAN THẦY CỦA
CHÚNG CON
BAN XUỐNG MUÔN ƠN PHÚC CẦN THIẾT TRONG MỌI
LÚC
CHO QUÝ CHA VÀ QUÝ ÂN NHÂN CỦA CHÚNG CON.

Con Fx Hoàng Tý



Đoản Khúc Cho Tình Yêu.

Simon

Chắc các b ạn nghĩ là tôi khoe chậu lan tôi trồng, trăm ngàn lần là không. Khoe gì mà chậu lan có lá úa vàng sấp rụng, còn lá khác thì mang trên mình nhiều đốm đen của mầm bệnh, chẳng bao lâu nữa cũng lia trần !

Chuyện là như thế này. Một buổi sáng ra tưới cây, bỗng thấy 1 chậu lan nở hoa trắng nõn với những nụ hoa thật mạnh mẽ, nhưng thân cây



chỉ có 4 lá mà 1 lá thì chuyển màu vàng sấp rụng, còn 1 lá khác thì mang nhiều đốm đen trên mình như đang mang trọng bệnh. Tôi tưới nước, lau sạch chung quanh chậu rồi đem để trên bàn thờ để dâng cho Chúa và cầu nguyện cho 2 người thân yêu của tôi là Mẹ tôi và vợ tôi. Tối hôm đó,

trong bữa cơm, vợ tôi khen hoa ở đâu mà đẹp quá vậy ? Tôi nói hoa đẹp vì nó hy sinh cả thân mình, dồn hết sức lực, mặc dầu trên thân mình mang nhiều mầm bệnh và yếu đuối, nó vẫn cố gắng trở

hoa và nuôi dưỡng các nụ khác thật tươi tốt. Đó là hình ảnh của Má anh và của em đó. Vợ tôi nghe xong, cúi đầu và cảm ơn thật nhẹ, hai tiếng cảm ơn dường như bị nghẹn ở đâu đó...

ĐÓ VUI CÓ THƯỞNG



1- Phúc Âm.

* Đức Giê-su kêu gọi ông Mát-thêu

• Bỏ nơi ấy, Đức Giê-su đi ngang qua trạm thu thuế, thì thấy một người tên là **Mát-thêu** đang ngồi tại trạm. Người bảo ông: “Anh hãy theo tôi!” Ông đứng dậy đi theo Người.(Mát-thêu 9,9)

* Đức Giê-su kêu gọi ông Lêvi

Đi ngang qua trạm thu thuế, Người thấy ông **Lê-vi** là con ông An-phê, đang ngồi ở đó. Người bảo ông: “Anh hãy theo tôi!” Ông đứng dậy đi theo Người.(Mác-cô 2,14)

Câu hỏi: Tại sao trong sách Phụng vụ khi đọc tên 12 Thánh Tông Đồ không có tên Lê-vi?

2-LM Cao Gia An, Dòng Tên, Tân tiến sĩ Chủ giải Thánh kinh. Gốc Qui Nhơn.

Cha là cháu của Nhạc sĩ Cao Huy Hoàng (TCVQN, cùng lớp với Đức Cha Vincent Nguyễn Văn Bản). Thân phụ của cha là em ruột của Cao Huy Hoàng, cũng đã đi tu tại Chủng Viện Qui Nhơn.

Câu hỏi:

- Chú giải Thánh Kinh là công tác gì? Có giống Học Kinh Thánh không?
- Để trở thành nhà chú giải Thánh Kinh, Cha phải học gì?

Xin gửi câu trả lời về tòa soạn **sau 2 tuần** phát hành: Từ 19/3/2026 đến ngày 2/4/2026. Email: sangqn@gmail.com

Phần thưởng là: **Tờ Nội san của Hội.**

Ai gửi trước thì được. Mỗi người chỉ 1 giải mà thôi.

Cảm ơn sự cộng tác của Quý Anh Chị trong đồ vui này.

Nội San TCVLSQN/HN

TIẾN SĨ, PHÓ TIẾN SĨ, GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ, THẠC SĨ

Việt Nam là một nước
đốc nhật trên thế giới
dùng từ PHÓ trước
những bằng đại học một
cách lạ kỳ.

Sau năm 1975 chính quyền
CS Hà nội đã không biết
dùng từ ngữ nào trong vấn
đề giáo dục. Chỉ còn lại
một số ít người có tuổi đã
học chương trình Pháp tại
trường Albert Sarraut và các
trường tư của sư huynh LA
San cho ý kiến cho bộ chính
trị và trung ương đảng CS,
vì những người đã có học
“trường Tây “ rành hệ thống
giáo dục người Pháp thời đó.
T đó mới thấy các cán bộ CS
từ trong bụng ra tạo những
bằng kỳ cục.

Từ năm 1954 đến 1975 đảng
CSVN (đã có tên Đảng Lao

Động) đã không gửi sinh viên
đi ở ngoại quốc, trừ phi đó là
con của các cán bộ cao cấp
như con của HCM (Nông Đức
Mạnh ?), võ Nguyên Giáp (con
học ở HK), Lê Duẩn (con gái
học ở MOSKWA và lấy chồng
người Nga và bị giết), Nguyễn
chí Thanh (Nguyễn Tấn Dũng
ở MOSKWA), Nguyễn Văn
Linh (nguyễn Thị Kim Ngân
) và vân vân. Do đó, những
cán bộ cao cấp nắm guồng
máy cai trị sau khi chiếm miền
Nam đã loạn chọn.

Ở nước Pháp bằng tiến sĩ (Ph.
D = philosophia tiếng Latinh,
ở HK) chỉ là một bằng vinh dự
khảo sát ; bác sĩ, dược sĩ, thú
y... Cũng là những người có
bằng tiến sĩ. Bằng Cao Học
(maîtrise, magistère, M. A. =
master of Arts ở HK) mới là
quan trọng. MBA là một bằng
cao học Quản Trị xí nghiệp
theo hệ thống Mỹ. Bằng cử
nhân ở Tây Âu cao hơn bằng
B. A. (Bachelor of Arts ở HK).
Bằng TS ở Châu Âu (trừ Liên
Bang Nga và LB đức) không
đặt trước tên người. Chỉ
những danh hiệu như BS, luật
sư, nhà binh, chức cao trong
xã hội như hàn lâm viện, toà
án, tu sĩ trong tôn giáo. Danh

hiệu GS chỉ để trước tên riêng khi những giáo sư này dạy lâu năm trong các trường cao đẳng, đại học và các vị BS chuyên khoa dạy lâu năm hay trưởng phân khoa trong các nhà thương.

Bằng Thạc sĩ (agrégation) là bằng thi mỗi năm cho vài môn chuyên biệt cho các TS Cao học để họ dạy học cả đời. Chính quyền CS Hà nội dùng thạc sĩ (phó TS!) để thay thế cao học là sai.

Các cán bộ CS cao cấp trong trung ương, bộ chính trị, chính phủ trung ương hay địa phương... đều có nhiều bằng cấp mà không biết họ học khi nào và ở đâu. Toàn là bằng mua ! Như trường hợp TT NX Phúc. Đến 13 tuổi, ông này còn chăn bò ở làng Quế Phiên, quận Quế Sơn, Quảng Nam, khi cha ông đã ông đã đi tập kết ra Bắc trong thập niên 50. Có lần quân đội HK thả bom vùng núi quận Quế Sơn (giáp giới với các quận Trà mi, q. Tiên Phước miền núi nơi có nhiều đồng bào người Thượng) và nhà ông mẹ cũ NXP bị sập làm chết người mẹ vài chị. Lụi rụng ta đời chuẩn bị tấn công miền Nam

vào dịp Tết Mậu Thân 1968, cha của NXP lên về quê để đem bé trai NXP về Bắc. Không biết NXP học khi mà bằng cao học và đi học ở tận Tân Gia Ba ! Tiếng Anh thì có hạng trung bình nhưng không biết đọc “made in VN“, tức là “mã đề in VN“ là phát âm mới tiếng Việt -Mỹ mới. Chúng biết là 4 tỉnh Nam-Ngãi-Bình-Phú từ năm 1954 có rất nhiều dân đi tập kết ra Bắc hay vô trong bưng, khác với dân 3 tỉnh miền Cao nguyên Kon-Ku-Lắc có ít người Kinh.

Tại sao Bộ Chính Trị Đảng CS dùng những người ít học ? Để TBT dễ điều khiển vì người xuất thân từ rừng rú hết biết lòng nhân đạo là gì. Do đó họ có thể đầu tổ và treo cổ cha mẹ, anh em, bà con... ; họ đã chôn sông Ngô Đình Khôi Và Phạm Quỳnh và con ruột ! Họ đã giết bao nhiêu đàn bà, con nít trong các áp chiến lược thời đệ I Cộng hoa. Họ đã chôn sống hàng ngàn dân vô tội VN và cả người ngoại quốc tại Huế trong Tết Mậu thân. Họ đã bắn tất cả đồng bào vượt biển từ năm 1975-1985. Sau khi giết đồng bào, họ vứt xác xuống biển và máu

cháy đầy thuyền, ghe.

Kết luận : CSVN còn man rợ và dã man hơn “thực dân “ Pháp khi quân đội Pháp ra lệnh bắn 12 chữ rĩ Quốc Dân Đảng năm 1930 và dã man hơn cả 100 lần quân giết người lợi dụng Hồi giáo ở Syrie/Irak vì quân khủng bố này không bao giết đàn bà và con nít.

Những cán bộ năm nay cỡ 75-65 đã mang 3 lá cờ đỏ sao vàng, cờ ở 5 sao vàng TC và cờ đỏ liềm búa là nạng ba QUE, vì khi họ còn ở trong rừng họ đã mang theo trong người que diêm để hút thuốc, que tre để ghim dây dệp râu và que xỏ lá khô để cầu chùi dít. Cuối cùng đảng CSVN không cần người có học. Những con cái của các cán bộ cao tham những hối lộ, ăn cắp công quỹ... được đi du học ở ngoại quốc thì nay không muốn về giúp nước nữa : chúng mê giày Nike, áo Boss, mũ Diesel... hơn là lối lóng tuyền truyền Mc-Lê của cha mẹ chúng.

Thôi người Việt ở đâu thì nên ở đó. Nước VN đã Tàu chiếm một phần rồi, chỉ còn ngày nào đó Dập 3 Họng (Tam Hiệp) vỡ, sẽ có khoảng

300 triệu người Tàu tràn qua chiếm cả nước VN.

CB

(1) Nền giáo dục ở Pháp khá hoàn hảo. Có trường cao đẳng như Polytechnique HC ESC, Centrale, ESSEC, ... Khi đã học xong, sinh viên không có bằng cấp, nhưng có chứng chỉ năm đó. Thế là đủ rồi : các công xưởng, hãng... Cần những “học trò “ này.

(2) R. P. Phan Thanh Văn (LM CG) révérend Nguyen Thanh B. (Mục sư) Soeur Marie Hoa, vên. Thích Minh Tâm, Rabbin Jacob Gold Stein , Imam Hussein H., Me Jacques Vergés, Dr Nguyễn Bá H., Col. Bảo Long, Académicien François Cheng Pr. Lê Hoàng Phúc, Chef de service Ophthalmologie Hôpital Pitié-Salpêtrière, Pr Humbert Vũ, Directeur de l'école supérieure d'agronomie, Beauvais, Tạ Văn P. , Docteur-és- Lettres, Maître de conférence, université Paris-Jussieu

CB

Ôi Ông cha xứ!

Làm cha sở...ôi thật là khổ sở.
 Nếu hòa đồng bị than thở : không nghiêm.
 Còn cương nghị thì bị chê liền : khó tính.
 Khi giảng dài bị cho là : tra tấn.

Giảng ngắn gọn thì than thở : qua loa.
 Làm việc xông pha thì bị chê là: bày vẽ.
 Đơn giản, sơ mi thì lại nói Cha : trẻ hóa.
 Sống chiêm niệm bị đánh giá nắp : ở nhà.

Không rượu, không chè thì bị coi là : giữ kẽ.
 Có chút rượu bia bị lên án : rượu chè.
 Nếu nghỉ ngơi lại bị chê : làm biếng.
 Còn siêng làm thì mang tiếng : bao sân.

Chịu khó tiếp dân, bị coi lười : cầu nguyện .
 Còn ít tiếp dân, Cha mang tiếng : quan liêu.
 Làm việc năng nổ, thì bị xếp loại : kiêu.
 Giáo xứ có bề gì lại mang tai tiếng: yếu.

Làm cha sở ôi thật là khổ sở.
 Nhưng khổ sở là muôn thuở thế gian.
 Vạy xin cha chớ vội than van.
 Còn nhiệm sở tức là còn khổ sở.

Vì những niềm đau và biết bao gian khó.
 Đang mong Cha soi rọi mỗi tình trời.
 Đem Phúc âm cho nhân thế nơi nơi.
 Cho reo vui muôn tiếng cười cứu độ.

Còn nhiệm sở nghĩa là còn bóng tối.
Cần nơi Cha nguồn cội suối tâm linh.
Soi chiếu đường đi ánh sáng Tin Mừng.
Cho rạng ngời ánh thiều quang chân lý.

Còn nhiệm sở, còn nhiều điều suy nghĩ.
Còn lo lắng, còn nặng gánh khổ sầu.
Nào ai hiểu: làm Linh Mục để đâu.
Khi giáo dân luôn khẩn cầu ơn thánh.

Còn nhiệm sở, còn nặng vai gồng gánh.
Lúa chín mênh mông, thiếu vắng thợ tài.
Khôn ngoan, thánh thiện, sức khỏe dẻo dai.
Đem ơn Chúa đến mọi nơi mọi chốn.

Làm cha sở...cho dù rất là khổ sở.
Cũng là đường luôn rạng rỡ hân hoan.
Khổ vì yêu, vì trách nhiệm cưu mang.
Là Mục tử dưỡng nuôi đoàn chiên Chúa.

Làm Cha sở ôi muôn vàn khổ sở.
Cha là người Chúa muôn thuở yêu thương.

Thế Nhân.



SÁU MƯƠI NĂM NHÌN LẠI: GIA-HỮU, GIÁO XỨ MAI MỘT

But Vo

Tôi sinh ra và lớn lên ở Giáo họ Thành Sơn, thuộc Giáo xứ Gia-Hựu và đã lìa xa nơi chôn nhau cắt rốn cùng với cha mẹ và các em.

Tôi không bao giờ quên Gia Hựu vì nơi đây cho tôi nhiều kỷ niệm; lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội, Đón nhận Mình Thánh Chúa, tham dự Thánh Lễ các ngày Chúa Nhật và Thứ Sáu Đầu Tháng. Tôi cùng một số giáo dân, từ 7 giờ tối thứ Bảy, đi bộ từ Thành Sơn xuống Gia Hựu, khoản một giờ. Vía hè nhà thờ là nơi ngủ đêm của chúng tôi. Thánh lễ bắt đầu từ 5 giờ sáng để giáo dân ra về sớm, tránh máy bay.

Thời gian trôi qua, Giáo Xứ Gia Hựu phát triển không

ngừng, từ ngày đón nhận hạt giống Tin Mừng từ trạm Bến Đát từ các vị Thừa Sai Dòng Tên, Dòng Phanxico... cuối thế kỷ 17, tính đến thập niên 1960-70, Giáo Xứ Gia Hựu có số giáo dân là : 3,586 với 12 giáo họ, tọa lạc trong bốn xã Hoài Châu, Hoài Sơn, Hoài Hảo và Tam Quan. Giáo Xứ Gia Hựu thuộc thôn Qui Thuận xã Hoài Châu với đầy đủ các cơ sở: nhà thờ, nhà xứ, hang đá Đức Mẹ, viện dục anh, trường học, nhà mồ.

Ngày nay nếu ai đó trở về thăm quê cũ chỉ thấy tro bụi một phần của nhà mồ và cánh cửa của hang đá Đức Mẹ, các thứ khác không còn hiện hữu nhưng trong lòng không bao giờ quên hai câu đối:

Cột Thờ Châu Chối Lối Chôn Nam Gia

Nền Thánh Bửu Lẫy Lừng An Cảnh Hựu

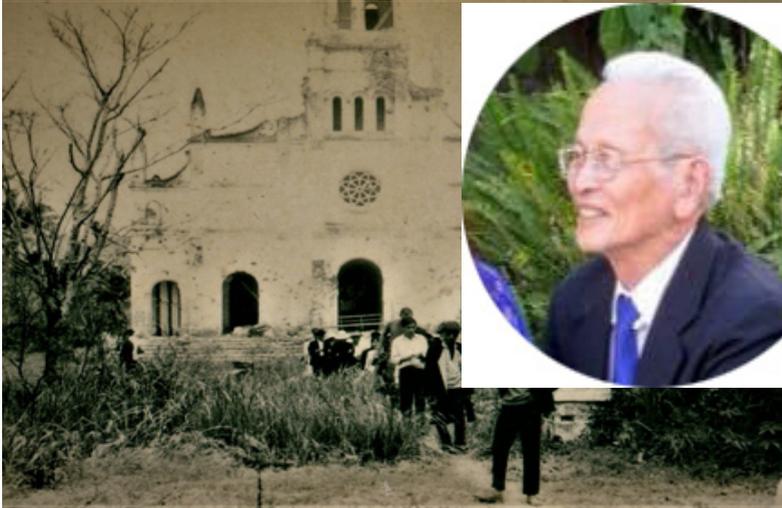
Là con cháu Gia Hựu không bao giờ quên ơn hai vị Thừa Sai:

-Cha Phê Rô Marie Le Darre Châu

-Cha Phan Xi Co Marie Gefroy Bửu

Người xây dựng cơ sở, người vun trồng Đức tin

Ngày 15-8 Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, Bồn Mạng Giáo xứ Gia Hựu, xin Đức Mẹ đồng hành cùng con cái Gia Hựu, xin cho mọi người được bình an.(xin tham khảo : Những bước chân trên đất ... của Linh mục Gioan Võ Đình Đệ)



Nhà thờ Gia Hựu
trước 1975

NHỮNG HỒI ỨC CỦA MỘT THỜI...

Suong Nguyen



“Ồi vui quá xá là vui”
 Tung bùm ngày hội tui đây cũng
 mừng,
 Anh em ngày ấy đã từng
 Sống nơi Chủng Viện lầy lừng Quí
 Nhơn.
 Về đây ôn lại nguồn cơn,
 Tuổi thơ sống lại biết ơn quí Thầy.
 Trái bao sóng gió đong đầy
 Vẫn còn gặp mặt vui vầy với nhau.
 Nếu ai còn có niềm đau
 Kính Mừng nhật tụng tặng nhau An
 Bình.

Các cụ ông rồi cũng có dịp
 gặp nhau sau cơn dịch
 COVID-19. Tất cả đều bồi hồi
 nhớ về những kỷ niệm xa xưa
 của thời Chủng Viện Làng
 Sông Quí Nhơn...

(Sau đám tang con anh Chị
 Trương Thơ, các “quan viên”
 gặp nhau tại tệt xá, nam California)

Từ trái: Suong, Thế, Tâm, Chia, Hoa, anh Chị Giả, Phiên và Sỹ Hùng.

Chắc cũng có vài bạn “bồi hồi” khi nhìn lại người xuất hiện trong tấm hình này sau
 bao nhiêu năm tháng không gặp..,



“Tình Chủng Viện không một giọt máu đào
 Mà vì dưới những hàng sao kỷ niệm ! “

UT SINT UNUM



Hoàng hôn dù có dong dầy,
Gặp nhau vui vẻ, gọi mầy với tao.
Ngày xưa dưới bóng hàng sao,
Ngày nay vẫn thế, gọi tao với mầy. Ha ha





Tôi vẫn nhớ anh em mình cùng chén,
 Có ai ngờ đó là chén chia ly!
 Trong cuộc sống có những phút ai bị,
 Và quả thật, tôi, anh là thể đó.
 Tôi còn nhớ trong thời gian chờ đó,
 Anh em mình nuôi giống cá trê phi.
 Rồi sau đó, tôi là kẻ ra đi,
 Anh ở lại để hoàn thành gia trường.
 Về gặp lại anh em mình những trường,
 Sẽ dài dài cùng chén để chung vui.
 Có ngờ đâu nghe tin anh , tôi thật bùi ngùi.
 Anh đi trước giờ tôi còn ở lại!

Hơn 40 năm, tôi là người viễn xứ
 Vẫn nhớ về bạn cũ, thuở xa xưa
 Của một thời, trộm chuối, hái dứa,
 Thời tuổi trẻ, luôn in vào tâm trí.



Ngày giỗ cậu con buồn đa diết,
 24 năm rồi, vẫn tha thiết cầu kinh,
 Mong Cậu mau thoát khỏi luyện hình,
 Mau về hương, Tôn Nhan Thiên Chúa.

Đan Sợi Tơ Lòng

Chất chiu từng sợi tơ lòng
Nàng đan thành áo cho chồng ấm thân
Tình già thấm đượm ân cần
Đôi tim hợp xướng chín tầng trời vang

Khi trời chuyển tiết đông sang
Tình nồng thêm ấm tình tang với tình
Chiều tàn vẫn thấy bình minh
Chân đi lòng thấy như hình mới quen...

Nguyện thề sánh bước dưới trăng
Phổ đêm với vạn ánh đèn lung linh
Cầu trời kết ước đôi mình
Tròn duyên tròn nợ đường tình trăm năm

Giờ đây tình sáng trăng rằm
Bách niên giai lão đêm nằm có đôi
Mộng lòng toả sáng ngàn khơi
Áo đan thay vạn ngàn lời yêu đương

Sợi len giữ trọn mùi hương
Cùng chàng đi trọn con đường tương lai
Hai thân nhưng một hình hài
Trăm năm son sắt chẳng phai nhạt tình

Hoa lòng ửng sắc bình minh
Non cao biển rộng hoa tình ngát
hương

Đi nhau đi khắp ngàn phương
Dấu chân kỷ niệm đậm trường in sâu

Đường trần tim bắt nhịp cầu
Ông tơ bà nguyệt vui câu chúc mừng.

Mynh Hứa
Kỷ niệm khi hiền thê
đan áo len cho chồng.



“CHÂN LÝ SỐNG”: MẾN CHÚA, YÊU NGƯỜI

PM Cao Huy Hoang

Các luật sĩ Do Thái biết rõ Luật Do Thái có 613 điều khoản, nhưng họ muốn thử xem kiến thức về luật của Chúa Giê-su đến đâu, và quan điểm của Người thế nào nên hỏi Người, trong bấy nhiêu khoản luật ấy, thì khoản luật nào quan trọng nhất. Chúa Giê-su trả lời: Tất cả Lễ Luật tóm lại trong hai điều quan trọng mà thôi: “Kính mến Chúa trên hết mọi sự và yêu thương người như mình vậy”.

Như vậy, Chúa Giê-su không hủy bỏ luật nào, nhưng Người kiện toàn bộ luật ở điểm cốt lõi của luật là Tình Yêu. Thi hành bất cứ luật nào, mà không vì mến Chúa, không vì yêu người, thì đó là việc thi hành luật cách đối phó, cho qua chuyện.

Có người nói: gia đình là địa chỉ cụ thể nhất để con người thực hiện hai điều luật căn bản Mến Chúa, Yêu Người.

Nhận định ấy không sai, bởi vì con người được sinh ra và lớn lên trong một gia đình và gia đình phát xuất từ tình yêu Thiên Chúa khiêm nhường và thương xót.

Một cha sở từng coi hơn 7 xứ trong hơn 50 năm linh mục của Ngài, đã nói:

-Gia đình nào bất hòa bất thuận mà không tìm lại được sự thuận hòa, thì gia đình ấy chưa yêu mến Chúa trên hết mọi sự.

-Gia đình nào cứ phải sống trong nghi ngờ, buồn nản, đau khổ vì nghèo đói nợ nần, thì gia đình ấy chưa yêu Chúa trên hết mọi sự.

-Gia đình nào cứ mãi lạnh lùng với nhau, cơm chẳng lành canh chẳng ngọt, chồng cứ muốn loanh quanh ngoài đường chẳng muốn về vì con độ, con đẽ, con đóm; còn vợ thì cứ mãi ngồi lê đôi mách

hết xóm dưới đến xóm trên, thì đó là dấu cho biết: gia đình ấy chưa yêu mến Chúa trên hết mọi sự.

Và còn nhiều chuyện nữa, cho biết, gia đình ấy chưa yêu mến Chúa trên hết mọi sự.

Thế thì, yêu mến Chúa trên hết mọi sự là thế nào?

Mọi sự ở trần gian này nó đang cuốn hút mỗi người và các gia đình đặt để hết tâm trí vào đó, để hết lòng yêu vào đó.

Ai cũng nặng lòng yêu cái tôi của mình, yêu danh dự của mình, yêu cái tên tuổi của mình hơn là yêu mến Chúa! Được mấy người vì yêu Chúa mà bỏ đi cái tôi ích kỷ của mình, bỏ đi cái danh dự cái sĩ diện của mình, bỏ đi cái tên tuổi loàng xoàng của mình đi để mà phục vụ Chúa? Cũng có người đáng lý phải bỏ tất cả con người mình đi để yêu Chúa, thì lại bỏ Chúa để yêu tất cả con người mình!

Ai cũng nặng lòng yêu đồng tiền đồng bạc của mình, lo vun quén cho nhiều thêm, lo

cất giữ cho chắc, yêu vàng bạc kim cương, yêu nhà cửa đất đai sản nghiệp như là của cải mình có được, hơn là yêu mến Chúa và tạ ơn Chúa đã ban cho! Được mấy người vì yêu Chúa mà tạ ơn Chúa và sẵn lòng dâng cúng cho việc chung, sẵn lòng chia sẻ cho người khó nghèo, khổ đau bệnh tật? Thảo nào có người cứ buồn vu vơ than thở: “Ăn chơi hoang phí cho mình thì bao nhiêu cũng không tiếc, mà cho kẻ nghèo vài đồng lẻ thì mắng nhiếc khinh khi!”

Ai cũng nặng lòng yêu những thú vui đời này hơn yêu Chúa, như “yêu rượu, bia, trai, gái, độ, đề, yêu sắc hương, yêu da thịt, yêu bùa mê, yêu thầy bùa”! Và những thú vui đời ấy làm cho lòng người chật chội đến nỗi không còn chỗ nào cho Chúa trong trái tim. Mới sáng thức dậy đã nghĩ đến cà phê quán nào, chơi ở đâu, nhậu chỗ nào, con đề số mấy. Chiều mặt trời chưa lặn thì tùm nậm tùm bầy cắm đầu vào cái điện thoại để dò xổ số miền nam, rồi miền bắc, đến miền trung! Bật ngửa nhau ra, thẳng thầy bùa xổ lá, mắt

cả chì lẫn chài, mất cả cá lẫn câu!

Thiết nghĩ ông cha sở kia nói quá đúng. Vì các gia đình còn yêu mến danh, lợi, dục trần gian này nhiều hơn yêu Chúa, nên các gia đình còn mãi bất hạnh, mãi lao đao, cho đến hồi tan tác!

Bao nhiêu gia đình xào xáo vì chồng yêu nhậu, vợ yêu đề, hay chồng yêu đề, vợ yêu karaoke nhún nhảy! Bao nhiêu gia đình nợ nần chồng chất vì tiền mất tật mang cho những thú vui đời! Bao nhiêu cuộc cãi vã, bất hòa dẫn đến chia ly bởi vì cả vợ cùng chồng không cùng đồng lòng yêu mến Chúa! Bao nhiêu cảnh gia đình tan tác vợ một nơi, chồng một ngả, con cái đũa gằm cầu, đũa lang thang đụng đầu ngủ đó! Bao nhiêu vợ chồng trẻ buông xuôi, sa đọa, đến hút chích, thất thần, ngáo đá vì thất bại chuyện không giữ được lòng chung thủy tín trung!

Có lẽ nào cuộc sống con người cứ mãi như vậy sao? Có lẽ nào cuộc sống các gia

đình cứ phải chào thua những chước cám dỗ để lao mình vào con đường của sự dữ như vậy sao? Hẳn là các gia đình đều rõ rằng: sự dữ hôm nay không phải là những gì kinh dị quái đản, mà là những hấp dẫn quyến rũ đến nỗi con người duy vật xem là chân lý sống hạnh phúc. Quan niệm yêu nhau không được nữa thì bỏ là hạnh phúc, chẳng hạn. Làm ăn không đủ sống thì cứ phá thai cho bớt miệng ăn, cho bớt cái sắm sửa, bớt cái lo thiếu, lo nợ đi, là bình an, chẳng hạn. Không cần phải thanh liêm, chính trực, miễn có tiền là cứ sống vui! Không cần phải khiết tịnh, phải thủy chung cứ thỏa mãn được bao lâu thì cứ hưởng kéo ưỡng đi một đời ngắn ngủi, chẳng hạn! Những suy nghĩ rất duy vật đang mời gọi các gia đình không cần phải yêu mến Chúa trên hết mọi sự, vì yêu Chúa như vậy thì ưỡng phí đời này lắm. Hóa ra, những suy nghĩ duy vật ấy không phải là sự dữ thật ngọt ngào đó sao?

Lời Chúa Chúa nhật 31 Thường niên trong những ngày đầu tháng 11 mời gọi các gia đình hãy sống một

chuỗi yêu của Đạo Yêu: “Yêu Chúa, Yêu Giáo Hội, Yêu Gia Đình, Yêu Người”.

Không yêu Chúa nổi, thì lấy sức đâu mà yêu Giáo Hội, yêu gia đình và yêu người.

Hôm qua, có thánh lễ ở Đất Thánh, Đất Thánh nào cũng đông kín người tham dự Thánh Lễ. Sau lễ, có người nghe ông Tư nói linh tinh: “Ông bà, cha mẹ, những người thân của chúng ta đang nằm ở đây, có muốn đứng dậy mà nói với mọi người về một “chân lý sống”, cũng không đứng dậy được! “Chân lý sống” ấy chính là “Hãy mến Chúa trên hết mọi sự, và yêu thương người như Chúa yêu” thì mới mong được Chúa thương cứu rỗi!

Thì ra, ông muốn nhắc lại ý chính bài giảng của Cha sở với mọi người trong thánh lễ cầu cho các linh hồn: “Các linh hồn đang còn thanh luyện trong nơi luyện ngục, vì chưa đủ lòng mến Chúa, yêu người. Vì thế, khi tưởng nhớ, kính viếng, và cầu nguyện cho các linh hồn, thì mỗi

người cũng hãy thực lòng “mến Chúa trên hết mọi sự và yêu người như Chúa yêu” để làm thành của lễ đẹp lòng Chúa, dâng tặng các linh hồn, để Chúa thương xót, tha thứ và đem các linh hồn lên sum họp với các thánh trên trời ca ngợi Chúa”.

Quả thực, ai nói yêu mến Chúa, mà không yêu giáo hội, yêu gia đình và yêu mọi người, ấy là người nói dối, sống dối. Thiên Chúa không ưa thích, không ủng hộ cách sống dối, cách yêu dối, vì Thiên Chúa là Đấng Chân Thật.

Thảo nào, có bài thơ “Xin Đừng” của tác giả “ã giang hồ” mà Ca Nhạc Sĩ Sơn Túí Đồ vừa phổ nhạc, vừa trình bày như sau:

“Xin đừng sáng lễ chiều kinh,
về nhà cãi cọ, lại khinh khi
người.

Xin đừng lằn chuỗi năm mươi,
mà vờ không thấy cảnh người
bi ai.

Xin đừng nguyện ngắm hôm

mai, mà xua kẻ khó đứng ngoài cổng xa.

Xin đừng hát khúc tình ca, mà lòng vô cảm như là đá trơ.

Xin đừng dệt nhạc, làm thơ, mà qua mắt Chúa, hững hờ, dửng dưng.

Xin đừng làm bộ rưng rưng, mà tâm nói nhỏ tay đứng cho đi.

Xin đừng giả dạng từ bi, mà vun tiền của, nghĩa tình đầu môi.

Xin đừng thờ phượng Chúa Trời, mà không yêu nổi loài người Chúa yêu.

Lòng ơi dối trá đã nhiều. Thôi thì đừng lại, mà yêu thật thà.

Yêu như Chúa đã yêu ta: hết tình dâng hiến mới là Đạo Yêu”

Vâng, Thánh Gioan nói: “Ai nói mình yêu mến Thiên Chúa, mà không yêu người, người ấy là kẻ nói dối”.

Thế thì cứ nhìn những gia đình chưa yêu nhau, thì hiểu được là họ chưa yêu mến Chúa trên hết mọi sự, và cũng không có cơ sở nào, để nói họ có lòng yêu người. “Chồng mình, vợ mình, con cái mình, cha mẹ mình mà mình không yêu nổi, thử hỏi mình yêu ai được?”.

Tháng 11, mỗi người về bên phần mộ của người thân yêu, sẽ nói gì với người đã khuất, để tỏ lòng hiếu kính, mến yêu, tưởng nhớ, để tỏ lòng khẩn nguyện cho người được ơn tha thứ, và ơn sống lại trong cõi đời đời?

Ước gì không có ai nói với cha với mẹ rằng: “Cha ơi, mẹ ơi, xin cho con trúng con đề đậm đậm, để lấp cái hố nợ nần, và xây cái từ đường cho đảng hoàng mà thờ cha kính mẹ”... hoặc những câu cầu danh lợi dục cho mình ở trần gian này

Ước gì mọi người sẽ nói với ông bà cha mẹ người thân rằng: “Từ nay con sẽ bỏ hết những danh lợi dục trần gian này, để yêu mến Chúa trên

hết mọi sự, và vì yêu mến Chúa, con sẽ tham gia xây dựng giáo hội yêu thương hiệp nhất, con sẽ xây dựng gia đình bình an hạnh phúc, và xây dựng một tương quan với tha nhân thấm thiết nghĩa tình”.

Lạy Chúa, xin ban thêm đức tin cậy mến

cho các gia đình, để tất cả được sống vui bình an hạnh phúc hôm nay nhờ chân lý sống “mến Chúa, yêu người”, và tất cả được trùng phùng sum họp trong Nước Chúa mai sau. Amen.



Một năm trước mặt Chúa

Một năm khép lại cũng là lúc con người dừng lại đôi chút. Dừng lại không phải vì đã hết việc nhưng nếu cứ đi mãi, con người khó hồi tâm để dâng lời tạ ơn Thiên Chúa.

Nhìn lại một năm đã qua, người ta chợt nhận ra đời mình hiếm khi đi theo những đường thẳng đã vạch sẵn. Có những ngày tràn ngập hy vọng, nhưng cũng có những ngày lạc mất ý nghĩa sống. Có những ngày tưởng chừng rất đổi bình thường, vậy mà lại trở thành bước ngoặt âm thầm. Có những điều được chuẩn bị kỹ lưỡng nhưng rồi cuộc không thành; và cũng có những điều hoàn toàn bất ngờ lại mở ra một lối đi mới. Lời Chúa qua miệng ngôn sứ Isaia vẫn vang vọng: “Đường lối của Ta không phải là đường lối của các ngươi” (Is 55,8). Đời sống không nằm

gọn trong toan tính của con người, nhưng được đặt trong bàn tay quan phòng đầy yêu thương của Thiên Chúa.

Nhìn lại một năm cũng là lúc con người đổi diện với chính mình cách thành thật hơn. Người ta dễ hài lòng với điều mình làm được, nhưng lại khó chấp nhận giới hạn của mình. Những lúc vội vàng, những lúc nóng nảy, những lúc làm nhiều nhưng chưa làm theo ý Chúa vì thói quen, sức ép và lo toan lẩn át đời sống nội tâm. Công đồng Vaticanô II nhắc nhở rằng mọi hoạt động chỉ sinh hoa trái khi được nuôi dưỡng từ đời sống nội tâm và hiệp thông với Thiên Chúa: “Hoạt động tông đồ chỉ có thể đạt tới hiệu quả trọn vẹn khi được phát xuất từ sự hiệp thông sống động với Đức Kitô.” (Apostolicam Actuositatem, số 4). Khi nhận ra những bất toàn trong chính đời sống và sự vụ của mình, con người học được khiêm nhường: biết mình là thụ tạo, biết mình được mời gọi cộng tác nhưng không phải là nguồn mạch; biết mình có thể gieo và tưới, nhưng chính

Thiên Chúa mới là Đấng làm cho hạt giống lớn lên, như Thánh Phaolô nói: “Tôi trồng, Apôllô tưới, nhưng chính Thiên Chúa mới làm cho lớn lên” (1 Cr 3,6).

Một năm đã đi qua.

Nhiều biến động, nhiều lo âu, nhiều mất mát, nhưng cũng chính trong những ngày bão Kalmaegi và những đợt lũ lụt lịch sử tại Giáo phận Qui Nhơn, người ta hiểu rất rõ: sự sống này là ân ban. Mỗi buổi sáng còn mở mắt, mỗi bước chân còn đi được, mỗi

ngày còn được tiếp tục công việc và bổn phận của mình đều không phải là điều hiển nhiên. Tạ ơn Chúa vì đã giữ lại sự sống, giữ lại niềm tin, giữ lại con người trong gia đình và trong cộng đoàn.

Bước sang năm mới, xin Chúa tiếp tục ở lại với chúng con, gìn giữ sự sống, dẫn dắt từng ngày, và cho chúng con đủ bình an để bước đi, đủ kiên nhẫn để lắng nghe, và đủ tin tưởng để phó thác mọi sự trong tay Ngài.

Người Sông Côn



KHI TÔI 70

Vậy là tôi đã 70 tuổi. Hôm nay cũng là một ngày như mọi ngày, nhưng với ý nghĩ mình đã 70, tôi cũng có chút “tâm tư”.

Một chút giật mình.

Thời gian trôi qua nhanh quá, như “bóng câu qua cửa sổ”. Chàng trai 25 tuổi sau “giải phóng” đâu rồi? Giờ “chả có gì, chỉ có già”.

“Thương hải, tang điền”, “bãi bể, nương dâu”, thời gian vô tình thay đổi hết mọi sự.

Một chút lạ lẫm.

Trước đây nghĩ đến tuổi 70, mình cho là “ghê gớm” lắm

Tuổi “cổ lai hy”, thật đáng “kính nhi viễn chi”.

Nay tôi đã là “người ấy”, nhưng cảm thấy mình còn “non” lắm, khi đứng trước các “lão tiền bối”.

“Trăng bao nhiêu tuổi trăng già .

Núi bao nhiêu tuổi gọi là núi non ?

Thôi cứ để mình mãi “non”. Tuổi tác chỉ là con số thôi mà. Cao tuổi nhưng đừng già.

Một chút xao xuyến, hoang mang.

Những dấu hiệu lão hóa ngày càng nhiều, và càng trầm trọng, báo cho tôi biết, mình không còn trẻ.

Một chút buồn, một chút xao xuyến, khi thấy mình “đầu bạc, răng long”, “mắt mờ, chân chậm”.

Có phải mình đang bước vào ngưỡng hoàng hôn cuộc đời ?

Phải chăng mình sắp lặn, sắp tàn lụi ?

Nhưng “sinh, lão, bệnh, tử” là quy luật cuộc đời.

Có ai thoát được sự thật nghiệt ngã ấy ?

Nếu không thể thay đổi, tại sao không chấp nhận để chung sống với nó ? Tại sao không biến tuổi già thành “thời gian sung sướng nhất”, như một số người cảm nhận ?

Lúc bé thì phải học. Gần 20 năm “mài đũa quần trên ghế nhà trường”, với bao bài học phải nhớ, với bao bài tập phải

làm, với bao kỳ thi nhọc nhằn phải vượt qua.

Lớn lên bon chen với đời để kiếm sống. Con người bước vào đời như chiến binh bước vào trận chiến, đầy khó khăn và hiểm ác. Con người quay cuồng với “cơm áo gạo tiền”, phải cạnh tranh, để không bị loại khỏi cuộc chiến.

Giờ là lúc ta được nghỉ ngơi, không phải học, không phải làm lụng vất vả, không phải lo toan, bận rộn nhiều.

Giờ là lúc ta được tự do nhất, thông thả nhất, nếu không biết “sướng”, thì có phải sướng phỉ lăm không ?

Điều đầu tiên để sống hạnh phúc tuổi già, là đừng để bóng ma quá khứ ám ảnh.

Đừng ân hận những gì mình đã lựa chọn. Đừng hối tiếc những cơ hội đã bị vượt mất. Đừng nuối tiếc những mơ ước không thành.

Thời gian không bao giờ trở lại. Cái đã qua không thể lấy lại, không thể làm lại, không thể sửa chữa.

Hãy để quá khứ ngủ yên.

Hãy hài lòng với cuộc sống

hiện tại. Hãy mãn nguyện với những gì mình đang có.

Đừng so bì, than van, trách móc. Nó chỉ làm cho ta tệ hơn, và người chung quanh thêm chán.

Hạnh phúc là biết đủ: “Tri túc, tiện túc, đãi túc, hà thời túc. Tri nhàn, tiện nhàn, đãi nhàn, hà thời nhàn” (Nguyễn Công Trứ)

Làm điều mình thích.

Tuổi trẻ ta đã dành nhiều thời gian để lo cho sự nghiệp, gia đình, con cái.

Hãy dùng quỹ thời gian còn lại để sống cho mình, để tự do làm điều mình yêu thích.

Đừng quá bận tâm đến những lời đàm tiếu, thị phi của người chung quanh.

Khỏe thì làm, mệt thì nghỉ. Có ý tưởng thì ghi lại thành bài chia sẻ ; có hứng thì viết nhạc, vì có những ý tưởng, cảm hứng chỉ đến một lần.

Sống lành mạnh.

Sống hài hòa, cân bằng giữa tay chân và trí óc ; giữa đời sống tự nhiên và siêu nhiên.

Ăn uống, ngủ nghỉ đầy đủ, điều độ.

Lao động. Tập thể dục, thể

thao.

Bỏ những thói quen không lành mạnh, hạn chế rượu, thuốc lá...

Sống lạc quan, tích cực, hài hước.

Sống bao dung, chan hòa

Càng sống lâu, con người càng nhận ra cái tương đối, cái vô thường của cuộc đời ; con người ít cực đoan, ít bảo thủ hơn ; dễ thông cảm, dễ tha thứ hơn ; dễ bao dung và sống chan hòa hơn với mọi người chung quanh.

Duy trì mối quan hệ tốt với

bạn bè, khiến đời vui hơn, thú vị hơn.

Sau Thánh Lễ sáng, cùng nhóm bạn thân quen tiếp tục “lễ hai” ở quán “cà phê nhà”, nói đủ “chuyện trên trời, dưới đất”, với những trận cười thoải mái, mình như cảm thấy được tiếp năng lượng cho một ngày mới

Thanh thân

“Trần gian là quán trọ”, “chết là trở về”, sao phải lo âu, sao phải sợ ?

Cứ sống thanh thân như ta đang sống, dù hôm nay là ngày cuối cùng của cuộc đời.

Phạm Xuân Điềm



ĐỨC MẸ THÁO GỖ NÚT THẮT

Đây là một tước hiệu của Đức Mẹ rất được sùng bái ở Mỹ Latinh, nhưng lại khá lạ lẫm và xa lạ với chúng ta. Tước hiệu này đến từ đâu? Và có ý nghĩa gì? Lòng sùng kính với Đức Mẹ Tháo Gỡ Nút Thắt vừa là mới, vừa là cũ. Nó có nguồn gốc từ thế kỷ 18, với một bức tranh phong cách Baroque có tên Wallfahrtsbild của họa sĩ Johann Georg Melchior Schmidtner. Bức tranh gốc này hiện được lưu giữ trong nhà thờ Thánh Phêrô am Perlach (St. Peter am Perlach) ở Augsburg, Bavaria, Đức Quốc.

Bức vẽ mô tả Đức Trinh Nữ Maria đang cầm một sợi ruy băng dài và bình thản gỡ các nút thắt. Nhà họa sĩ khi ấy đã được gợi hứng bởi một câu nói trong tác phẩm của Thánh Irênê ‘Chống lại Dị giáo’:

“Cũng như thế chính là, các nút thắt do sự không vâng lời của bà Êva đã được gỡ ra bởi

đức vâng lời của Đức Maria. Bởi vì những gì mà trinh nữ Êva đã nhanh chóng thất bại do sự thiếu lòng tin, những thứ ấy được Trinh Nữ Maria tháo ra bằng đức tin.” Với ý tưởng này, Đức Mẹ Maria được kêu cầu trong kinh Đức Bà Tháo Gỡ Nút Thắt để phù giúp cuộc sống bế tắc của chúng ta như sau:

“Trong tay Mẹ, chẳng có nút thắt nào là không gỡ được. Ôi lạy Mẹ rất thần thánh, nhờ bởi ân sủng và quyền năng chuyển cầu cùng Đức Chúa Giêsu, là Con của Mẹ cùng là Đấng giải thoát chúng con, xin Mẹ hãy vui lòng nhận lấy những nút thắt ngày hôm nay chúng con phó vào tay Mẹ.”

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã khám phá ra bức tranh này khi sang Đức và lập tức ngài đem phổ biến lòng sùng kính Đức Mẹ Tháo Gỡ Nút Thắt khắp Argentina. Theo đó, ngài đã đến mua một bưu thiếp có bức ảnh trên tại một nhà thờ Đức và mang về Argentina vào thập niên 1980. Trước khi trở thành Giáo Hoàng, Đức Phanxicô đã từng dâng tặng Đức Giáo Hoàng Bênêđictô một chén

thánh có khắc ảnh Đức Mẹ Tháo Gỡ Nút Thắt. Đó là một lòng sùng kính tốt đẹp, đặt các nút thắt của cuộc sống chúng ta vào bàn tay Đức Mẹ Rất Thánh của chúng ta, phó thác cho Mẹ mọi sự với lòng

tin tưởng chắc chắn rằng Mẹ dư sức tháo gỡ mọi vấn đề mà ta nghĩ đã vô phương giải quyết.

Theo Aleteia
Gioakim Nguyễn
chuyển dịch



“Trong tay Mẹ, chẳng có nút thắt nào là không gỡ được. Ôi lạy Mẹ rất thần thánh, nhờ bởi ân sủng và quyền năng chuyển cầu cùng Đức Chúa Giêsu, là Con của Mẹ cùng là Đấng giải thoát chúng con, xin Mẹ hãy vui lòng nhận lấy những nút thắt ngày hôm nay chúng con phó vào tay Mẹ.”

Thất - Bát Thập

Ngày xưa Thất Thập là
cổ lai hy
Ngày nay Bát Thập
còn đi kiếm bô
Nói chơi thôi, đừng vội vào la
lớn
Chân chồn rồi, cần người dìu
ra vô

Ôi thôi đừng đùa nữa
Bước được là mừng rồi
Đừng than thở ỷ ôi
Mở mắt nhìn thiên hạ

Tâm trí còn minh mẫn
Đó là ơn Trời ban
Bỏ đi những lo toan
Vui những ngày còn sống

Bát Thập còn viết được
Dầu văn thơ chẳng hay
Nhưng hồn cất cánh bay
Như chim non nhấp cánh

Ly cà phê buổi sáng
Hương toả khắp không gian
Khi hoàng hôn dần tàn
Chai bia mình uống cạn

Bao nhiêu chuyện quá khứ
Cho nó vào lãng quên
Quá khứ dẫu bấp bênh
Đừng buồn mình phận bạc

Đường đời lắm gheñh thác
Thân mình đã vượt qua
Cõi đất này là nhà
Cứ an yên mà sống

Vài dòng tự an ủi
Cho đời hưng phấn thêm
Để chuỗi ngày trôi êm
Đến khi được Trời gọi.

HH

Chủng Viện Làng Sông những ngày đen tối: Cái chết của một bà Sơ

LM Nguyễn Kim Sơn

Sợ rằng một thời gian nữa thì mọi sự sẽ đi vào quên lãng một cách vô tội vạ và cái chết của Sơ Nguyễn Thị Khấp không có ai nhắc đến, tôi tình nguyện viết lại một chuyện trong các chuyện buồn của thời gian đen tối mà Chủng Viện Làng Sông đã trải qua sau năm 1975.

Không chắc là còn anh em nào nhớ đến Sơ Nguyễn Thị Khấp. Sơ là một nữ tu tội nghiệp đã cùng với anh em chúng tôi lầm lũi đi qua 8 năm tăm tối của thời hậu 1975. Anh em chúng tôi là 3 lớp Triết học năm 1, năm 2 và năm 3 vào 1975. Đức Cha Các gửi 3 lớp chúng tôi lên “trấn thủ” cái cơ sở đổ nát của

Làng Sông sau hơn 10 năm Địa Phận đã chính thức dời Tiểu Chủng Viện xuống Qui Nhơn để tránh chiến tranh.

Đi với 3 lớp chúng tôi là 2 cha Giám Đốc Huỳnh Thanh Khương và cha Quản Lý Nguyễn Văn Kính. Và cũng để cho chúng tôi một chút tiện nghi nên Đức Cha cho 2 nữ tu đi theo là Sơ Tế và Sơ Khấp. Sơ Tế thì chuyên trị nấu bất cứ món gì rẻ nhất, tiết kiệm nhất và có sẵn trong điều kiện của thời đại mới. Trong khi đó Sơ Khấp có lẽ khả năng cao cấp hơn là nấu ăn riêng cho các cha vì bà đã từng làm công việc này hồi trước 1975 cho Tiểu Chủng Viện ở Qui Nhơn. Khi về Làng Sông với chúng tôi thì Sơ cũng tiếp tục nấu riêng như vậy một thời gian để rồi cuối cùng 2 cha Giám Đốc và Quản Lý dễ thương đó cũng tự nguyện bỏ cái tiêu chuẩn ăn riêng này và quyết định đồng lao cộng khổ cùng ăn chung với chúng tôi. Lúc đó thì cả Sơ Tế và Sơ Khấp cộng tác nấu ăn chung cho 2 cha và anh em chúng tôi cùng ăn trên một bàn ăn không thể đơm bạc hơn!

Nói sơ qua cái bàn ăn đó

một chút: Lúc gửi chúng tôi lên Làng Sông, Đức Cha đã hứa là sẽ cung cấp nước mắm dài hạn cho chúng tôi. Hễ khi nào hết nước mắm thì đạp xe xuống Qui Nhơn chở về một can 10 lít. Nước mắm này tuy thuộc loại “dồi mẹ thì ngon, dồi con thì béo” nhưng vào thời điểm đó có lẽ giá trị của nó không thua sút thứ “dressing” nào của Mỹ bây giờ đâu à nhen! Đó là chưa nói nó “organic” trăm phần trăm! Các Sơ tại Tòa Giám Mục vẫn đều đặn sản xuất nước mắm và phân loại để tiếp tế cho các cơ sở của Địa Phận. Như vậy đối với chúng tôi thì nước mắm là món ăn miễn phí. Để tận dụng món miễn phí này thì mỗi bữa ăn sáng chúng tôi đều ăn cái thực đơn “nước mắm dầu” chan cơm! Nước mắm dầu thì phải có dầu; mà dầu ăn thời sau 1975 được xếp hạng “xa xỉ phẩm”. Mỗi buổi sáng sớm Sơ Tế đưa 1 đồng bạc cho 1 chú giúp ra quán bà Thái hay quán bà Tư để mua một bao dầu ăn. Cái bao bóng đựng 1 đồng dầu thì chắc nhiều người còn nhớ. Nó lớn vừa đúng 3 ngón tay của tôi chụm

lại! Và để chia đủ cho hơn 20 người ăn thì mỗi mâm có một chén “nước mắm dầu” vừa đúng 1 muống canh với 99 phần trăm nước mắm và 1 phần trăm dầu. Mắt cận thị như tôi thì chưa hề nhìn thấy cái chút váng dầu trên mặt chén nước mắm. Muốn gọi là “nước mắm dầu” thì phải dùng đến đức tin của ông Thánh Phêrô! Tuy vậy, nhờ tài tháo vát cực thông minh của 2 bà Sơ nên bữa ăn trưa và tối thỉnh thoảng cũng có chút ít chất đạm (protein) và chất béo vừa đủ nuôi anh em chúng tôi để nếu 3 đĩa đu một canh đu đủ thì phải gãy! Nghe vậy chắc anh em đã nhận ra được công ơn và tình cảm mà các Sơ dành cho chúng tôi và ngược lại. Ai đã từng có thời tu trì tại Địa Phận Qui Nhơn thì đừng quên dành cho các Sơ những lời cầu nguyện mà các Sơ rất xứng đáng được.

Khoảng 5, 6 năm trôi qua như vậy trong hoàn cảnh phải nói là đen tối nhất của lịch sử Chủng Viện Làng Sông. Rồi một buổi sáng sớm tôi thấy Thầy Điệp (cha Điệp, cha

sở Tuy Hòa ngày nay) chạy lên chạy xuống nhà bếp và nói với tôi là Sơ Khấp bị tiêu chảy suốt từ tối hôm qua mà chưa dứt. Vào thời điểm đó Thầy Điệp được chỉ định lo y tế cho chủng viện. Tôi nghĩ thầy được chỉ định làm chức này không phải vì thầy giỏi y khoa, nhưng chắc vì thầy có biệt tài lấy tay sờ trán thì biết được người nào đang bị sốt! Vì nghe bảo là Sơ Khấp bị tiêu chảy nặng quá nên đã xộp cả người lại, cúp má, trộm mắt... nên tôi vào lục lấy cuốn sách y khoa duy nhất mà tôi may mắn mua được tại nhà sách Khai Trí ở Sài Gòn hồi trước 1975. Cuốn sách có tên là “Tự Chữa Trị Các Bệnh Thông Thường” do một nhóm bác sĩ viết. Vào thời điểm đó có lẽ cuốn sách này có giá trị lớn lắm. Đối với tôi, một người không biết gì về y khoa, thì không tìm được cuốn sách nào viết tốt hơn nữa. Mở đọc cái trang nói về bệnh tiêu chảy thì tôi hỏi Thầy Điệp là phân của bà có phải màu trắng như sữa và toàn nước không. Khi đã coi và xác minh thì 2 anh em chúng tôi đồng ý là Sơ Khấp bị bệnh Dịch Tả.

Và để chữa bệnh này vào thời đó thì cuốn sách viết là phải có thuốc Terramycin (nếu tôi nhớ không lầm!).

Ngày sáng hôm đó Thầy Điệp đạp xe xuống Qui Nhơn tìm mua cái thứ thuốc này. Nhưng khi thầy vừa đi thì bà Sơ đã có triệu chứng hấp hối vì kiệt sức. Và việc duy nhất chúng tôi phải làm là đặt bà lên cái võng rồi 2 người lấy một cây sào xô qua để khiêng ra Trạm Y Tế Xã Phước Thuận. Đoạn đường này khiêng cái võng đi thì vừa đi vừa chạy cũng phải nửa giờ đồng hồ.

Nhưng khi ra tới Trạm Y Tế Xã Phước Thuận thì họ cũng chỉ xác nhận là bệnh dịch tả và cho biết là họ cũng không có thuốc gì ngoài Xuyên Tâm Liên! Thứ thuốc Xuyên Tâm Liên này thì những ai có ở lại sau 1975 chắc đều nhớ là nó thuộc loại thuốc “cách mạng” đặc chủng, chuyên trị bá bệnh. Tùy theo bệnh mà uống mỗi lần từ 5 viên đến 50 viên, 3 lần đến 10 lần gì đó mỗi ngày! Uống vào rùi mà hết bệnh thì coi như “cách mạng thành công”!

Và cứ theo hệ thống hành chánh thì Y Tế Xã Phước

Thuận ký giấy cho chuyển lên tuyến y tế trên, nghĩa là khiêng vống bà Sơ đi lên Tuy Phước, trạm y tế huyện!

Nếu tôi nhớ không lầm thì chỉ đi đến giữa đường thì Sơ Khấp đã tắt thở. Đoạn đường từ Xã Phước Thuận lên Huyện Tuy Phước bây giờ đi xe máy thì chỉ 10, 15 phút nhưng khiêng vống thì không biết 1, 2 tiếng đồng hồ có đến không? May mắn là 2 người khiêng vống chưa tắt thở nên còn có thể vống xác bà Sơ trở về Làng Sông! Riêng Thầy Điệp đạp xe xuống Qui Nhơn mua thuốc thì tới chiều trở về cũng không mua được viên thuốc nào. Họa may mua được Xuyên Tâm Liên chẳng!

Ngày ngày hôm đó cán bộ y tế huyện đến chủng viện và bảo phải tẩm liệm và chôn táng bà Sơ lập tức vì họ đã biết là Sơ chết vì bệnh dịch tả. Tôi không nhớ là làm sao cha Giám Đốc tìm được ngay hôm đó một cái hòm để liệm xác Sơ. Qua hôm sau là lễ an táng cử hành ngay trong nhà nguyện chủng viện.

Con mắt thế gian nhìn không ra nhưng chúng ta hiểu rõ là

Sơ Khấp đã hoàn tất tuyệt hảo sứ vụ tông đồ của một nữ tu. Công nghiệp đã đủ và bà đã an nghỉ trong vòng tay yêu thương của Đấng mà bà phụng sự đến cuối đời.

Riêng với chúng tôi thì cái chết của Sơ Khấp mới là bắt đầu của một thời khủng hoảng. Không biết trước nay đã có lần nào chủng viện phải giải tán để các chủng sinh về nhà tránh bớt cái sợ vu vơ của cộng đoàn chưa. Nhưng lần đó cha Giám Đốc đã quyết định là anh em phải xin giấy phép đi lại để tạm thời giải tán chủng viện trong 1 tháng!

Cái chết đột ngột của một nữ tu hàng ngày phục vụ anh em đã gây sốc lắm rồi. Nhưng cái chết vì dịch tả thì khó mà hiểu hết nếu không phải là chính mình chứng kiến. Một khi hầu như tất cả các chất lỏng trong cơ thể người bệnh đã tống ra hết vì tiêu chảy thì trong vòng chưa đầy 24 tiếng đồng hồ bà Sơ đã trở thành một cái xác khô, chỉ còn lại da bọc với xương, kể cả xương sọ trên mặt. Ở các nước bên này thì có bệnh gì người ta cũng chuyển đủ nước vào cơ

thể. Vào lúc đó bên Việt Nam thì nước biển y khoa (sérum) có lẽ còn quý hơn nước cam lồ của Phật Bà Quan Âm! Nghe nói tại Bệnh Viện Toàn Khoa Qui Nhơn lúc đó người ta dùng các nồi nấu cơm để chưng nước sôi lên thành nước y khoa tiêm vào cho người bệnh!

Hầu như tất cả anh em trong nhà đều đến nhìn mặt Sơ lần cuối trước khi tắm liệm. Phải là chính người đến nhìn mặt Sơ lúc đó mới thám thía thể nào là sợ. Sợ ma đó! Hình ảnh cuối cùng của Sơ đã ám ảnh các thầy trong nhiều ngày sau đó. Đặc biệt là khi Y Tế Huyện đã nghe nói đến bệnh dịch tả trong chủng viện thì họ liên tục đến canh chừng chúng tôi đừng để lan tràn ra cho bà con làng xóm. Không biết họ tìm đâu ra một số thuốc Terramycin loại trộn bột mì đóng thành viên. Họ mang đến chủng viện hàng ngày và cho chúng tôi uống mỗi người 1, 2 viên gì đó. Thật ra là ai cũng sợ bị lây bệnh nên ráng uống cho đủ liều dù biết là thuốc chẳng tốt gì. Việc uống thuốc càng làm tăng thêm sự sợ hãi trong nhà.

Sợ hãi chính xác là khi có vài anh em sáng dậy kể nhau nghe hồi đêm có gặp Sơ Khấp. Có anh còn nói là nhảy xuống giường bỏ chạy nữa vì quá ám ảnh. Người này hù người kia. Thần hồn nát thần tính! Chỉ vài ngày sau chôn cất là không ai dám ngủ ở phòng riêng nữa. Một cái sợ lớn vồn trong khắp chủng viện. Có lẽ 2 cha cũng dạn dĩ hơn chúng tôi một chút vì không nghe kể gì. Nhưng cũng không dám ngủ riêng! Có anh bạn còn nói là đã gặp bà Sơ thật sự và còn nắm tay áo của bà nữa.

Mới đây tôi có nghe một chị trong xứ kể là một người bạn ở Việt Nam đã nhìn thấy người chết trong nhà mình. Một lần chị ấy thấy bà nội mới qua đời của mình đã về ngồi ở chân cầu thang ngay ban ngày. Chị ấy còn gọi cả người trong nhà lại chỉ cho thấy nữa. Dĩ nhiên là không phải ai cũng thấy. Theo tôi thì những chuyện như vậy không phải lúc nào cũng là quáng gà hay đặt chuyện hù dọa. Nói theo kiểu ông Stephen Hawking trong cuốn A Brief History Of Time thì ánh sáng

là vật thể chuyển động với tốc độ nhanh nhất. Ánh sáng vừa là làn sóng vừa là các phân tử nên nó cũng có thể bị ảnh hưởng sức hút của các khối lượng lớn. Và tuy ánh sáng có tốc độ nhanh nhất nhưng nó không phải là tốc độ tuyệt đối như trước kia người ta đã nghĩ. Vào năm 1676 ông Ole Roemer đã khám phá là ánh sáng có tốc độ tương đối thôi. Và bây giờ người ta đã đo được là ánh sáng có tốc độ 300 ngàn cây số / giây đồng hồ. Như vậy mắt ai có thể nhìn nhanh tới mức ngang bằng với tốc độ đó thì dĩ nhiên có thể nhìn thấy những gì đã xảy ra trong quá khứ. Người ta có lẽ đang tìm cách chế tạo cái máy chụp hình có thể chụp được quá khứ nhờ vào tốc độ này. Giả sử một người nào đó, trong một lúc nhất định nào đó (không nhất thiết phải luôn luôn) bắt chợt có cái nhìn rất nhanh như ánh sáng thì dĩ nhiên họ có thể thấy người đã qua đời giống như đang còn sống. Như vậy thì ta gọi là ma! Thực tế là bây giờ tôi đang ngồi viết bài ở đây, nhưng nếu có người đang ở trên một hành tinh khác cách

xa trái đất 100 năm ánh sáng chẳng hạn, thì dĩ nhiên 100 năm sau họ mới thấy tôi và họ nói là tôi đang viết. Sự thật thì lúc đó mồ của tôi đã xanh cỏ lâu năm rồi!

Do vậy tôi không nghĩ là tất cả các anh em đều là những người vì quá ám ảnh mà đâm ra thấy ma. Ám ảnh thì có. Nhưng trong khi bị ám ảnh người ta có thể đột nhiên kích hoạt một cái trực giác tiềm ẩn nào đó khiến họ chợt ngã vào cái khả năng phi thường của con người là nhìn xa nhìn rộng hơn bình thường. Suy nghĩ những điều này có thể dẫn ta đến cái đức tin chắc chắn về linh hồn con người được Thiên Chúa dựng nên cách cao trọng vô cùng. Linh hồn ta là hơi thở của Thiên Chúa. Ngài dựng nên chúng ta bằng cách thổi hơi của Ngài vào (Stk 2,7) nên con người có thể có những khả năng qua mặt khoa học!

Trở lại với cái chết của Sơ Khấp: Một đàn ông thì anh em trong nhà lây cái sợ cho nhau, một đàn ông thì ở chung như vậy sợ dịch tả lại tái phát và lây lan. Ăn uống gì cũng sợ có vi trùng dịch tả. Anh em

trong nhà đều đồng ý với cha Giám Đốc là tốt nhất ta phân tán về gia đình một thời gian để ổn định lại. Giấy phép đi lại cũng được bên chính quyền cấp phát dễ dàng vì họ cũng sợ chủng viện trở thành một ổ dịch trong tình trạng thuốc men khan hiếm.

Và câu chuyện này là một trong những chuyện đáng ghi nhớ của giai đoạn đen tối nhất trong lịch sử Chủng Viện Làng Sông. Hy vọng anh em nào còn nhớ những chuyện khác thì viết lại để cùng nhắc nhau cái quá khứ đáng quên mà không quên được!





PHÂN ƯU

Ông Albert PHAN BÁ TRÁC

Sinh ngày 31 tháng 7 năm 1934 tại Vĩnh Phú, Mỹ Tài, Phù Mỹ Bình. ~~đức~~

CỰU CHŨNG SINH LÀNG SÔNG QUI NHƠN

Đã an nghỉ trong Chúa Kitô Phục sinh lúc 10:20 phút sáng 20-12-2025 tại tư gia

Hưởng thọ 92 tuổi

Nguyên xin Lòng thương xót của Chúa sớm đưa linh hồn
Alberto về Thiên Đàng hưởng Nhan Thánh Chúa

Chúng tôi Hội Cựu Chủng Sinh Làng Sông Qui Nhơn xin thành kính chia buồn
cùng các cháu và Tang quyến

Chúng tôi:

**BAN CHẤP HÀNH
CÙNG TOÀN THỂ HỘI VIÊN
HỘI CỰU CHŨNG SINH
LÀNG SÔNG QUI NHƠN
HẢI NGOẠI**

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



CHỨC NHAU PHÚC, LỘC, THỌ

Lê Thiên

Tết đến, Xuân về, người Việt mình chúc nhau “Phúc, Lộc, Thọ”. Thật ra, không hẳn đợi tới Tết người ta mới nghĩ tới Phúc-Lộc-Thọ. Trong nhà nhiều người Việt Nam trưng bày suốt năm suốt tháng hình ảnh ba ông “Phúc, Lộc, Thọ” như “ba vị thần tiên, từ đầu tóc, mặt mày đến hình dáng trông vừa đầy đặn, phúc hậu, vừa ung dung, thư thái và tràn đầy tinh thần nhân ái, bao dung”. Ba ông được tôn là thần. Người ta đúc tượng ba ông bằng vàng để tôn thờ.

Theo niềm tin dân gian, Ông Phúc ban cho điều lành, hạnh phúc. Ông Lộc ban cho giàu sang phú quý vinh hoa. Ông Thọ ban cho sống lâu, nhiều con, đông cháu. Đó không đơn thuần là quan niệm; mà còn là niềm tin... mang tính tôn giáo. Người ta bảo đó là những vị

thần đem hạnh phúc, tài lộc và trường thọ, nên dựng bàn thờ đặt tượng mà lễ bái.

Thật ra, trong ba “THẦN” ấy, chỉ PHÚC là chính. Có được PHÚC, thì hưởng được LỘC để trở nên giàu sang phú quý hoặc được trường THỌ - sống lâu, đông con, nhiều cháu... Như vậy Lộc và Thọ là do Phúc ban cho chứ không tự tại. Ở đây không đề cập đến Thần Tài vì Thần Tài được dân gian xem là vị Thần ban phát tài lộc trong cuộc con người bất cứ lúc nào con người có nhu cầu về “tài lộc” chứ không đợi đến ngày đầu Xuân.

Riêng người Công Giáo cũng nói nhiều về PHÚC, trân trọng cái PHÚC. Tuy nhiên, cái PHÚC của người Công Giáo không dừng lại ở những “may mắn tạm bợ cõi đời” mà chính là được dẫn vào cõi PHÚC TRƯỜNG SINH. Phúc đó là PHÚC THẬT. Mà muốn được PHÚC THẬT, người Kitô hữu phải suy ngẫm và thực thi những việc làm tạo nên PHÚC THẬT mà Chúa

Giêsu đã công bố trong HIẾN CHƯƠNG NƯỚC TRỜI qua bà Giảng về Tám Mối Phúc Thật sau đây:

Phúc cho người nghèo khó, vì nước Thiên Đàng là của họ!

Phúc cho người hiền lành, vì sẽ được trái đất làm của riêng!

Phúc cho người than khóc, vì sẽ được an ủi!

Phúc cho người đói khát sự công chính, vì sẽ được no đủ!

Phúc cho người hay thương xót, vì sẽ được xót thương!

Phúc cho người có lòng thanh sạch, vì sẽ được thấy Thiên Chúa!

Phúc cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Thiên Chúa!

Phúc cho người bị bắt bớ vì sự công chính, vì nước Thiên Đàng sẽ thuộc về họ!

Chúa Giêsu kết thúc Hiến Chương của Người: “Thực vậy, các con sẽ có phúc khi bị người đời ghen ghét, nhieïc mắng hay nhục

mạ vì Con Người. Các con hãy hoan hỉ an lạc vì một ngày kia các con sẽ được phần thưởng sung mãn dành sẵn cho các con ở trên Trời.”

Hiến Chương trên đây cho chúng ta thấy rõ Chúa Giêsu hiện thực hóa thế nào ba yếu tố PHÚC, LỘC, THỌ:

- Về PHÚC, Chúa Giêsu chỉ rõ 8 phúc nào cho 8 loại người được Chúa ban thưởng (xin xem Bát Phúc Nước Trời nêu trên).

- Về LỘC, Chúa Giêsu đề ra 4 lộc (được trái đất làm của riêng; được an ủi; được no đủ; được xót thương).

- Về THỌ: Chúa ban cho cuộc sống trường sinh (nước Thiên Đàng là của họ; sẽ được thấy Thiên Chúa; con Thiên Chúa; nước Thiên Đàng sẽ thuộc về họ).

Năm mới, cầu chúc mọi người hưởng trọn vẹn PHÚC, LỘC, THỌ từ Hiến Chương Nước Trời của Chúa Giêsu.



Lê Thiên

Hệ quả của tự do

Giao lý dạy rằng hỏa ngục là đời đời và không thể đảo ngược. Hỏa ngục đời đời nghĩa là đau khổ đời đời. Đau khổ đời đời nghĩa là sự dữ vô hạn. Làm sao Thiên Chúa được gọi là nhân lành lại cho phép điều ác vô hạn xảy ra? Có người trả lời tôi rằng hỏa ngục không do Thiên Chúa tạo ra, mà là hệ quả của tự do. Nhưng nếu tự do dẫn đến điều ác vô hạn, thì bản thân tự do không phải là một điều thiện hữu ích và lẽ ra nó không nên được tạo thành. Tôi vô cùng biết ơn nếu cha có thể giúp tôi về vấn đề này, vì nó gây cho tôi rất nhiều khó khăn.

Trả lời của Linh mục Francesco Vermigli, giáo sư Thần học tín lý:

“Làm sao Thiên Chúa được gọi là nhân lành lại cho phép điều ác vô hạn tồn tại?” Từ lá thư mà ông Antonio Fiore gửi đến chuyên mục, chúng

ta sẽ khởi đầu bài viết bằng việc xoáy sâu vào câu hỏi mang tính quyết định này, bởi nó đặt vấn đề về việc làm sao Thiên Chúa có thể cho phép tồn tại một tình trạng sự dữ bất khả đảo ngược như trường hợp hỏa ngục. Trước hết, tôi muốn làm rõ ý nghĩa của từ “bất khả đảo ngược” (hay tính dứt khoát), tiếp sau là ý niệm về tự do nào cần được xem xét khi nói về việc lựa chọn Thiên Chúa.

Sách Giáo lý Hội Thánh Công giáo, như chính độc giả đã viện dẫn, khẳng định rằng: “Chính tình trạng tự loại trừ mình cách vĩnh viễn khỏi sự hiệp thông với Thiên Chúa và với các Thánh, được gọi bằng từ “hỏa ngục” (GLHTCG 1033). Chúng ta hãy đi từng bước. Trước hết, từ những lời của Sách Giáo lý, ta hiểu rằng điều chúng ta gọi là “hỏa ngục” không phải là một không gian vật lý (cũng như thiên đàng tự nó không phải là một nơi chốn vật lý), nhưng là một “tình trạng”, nghĩa là một điều kiện hiện hữu trong mối tương quan với Thiên Chúa. Hơn nữa, chúng ta hiểu rằng

tình trạng này là dứt khoát, nghĩa là không thể thay đổi: trong cõi đời đời, không còn khả năng thay đổi tình trạng của mình đối với Thiên Chúa; chúng ta được ghi dấu vĩnh viễn bởi chính cách thức chúng ta bước vào chính cõi đời đời ấy. Ngay cả luyện ngục, xét cho cùng, cũng thuộc về trường hợp này, bởi vì nó không bao hàm việc thay đổi đích đến của mình: đó là một tình trạng thanh luyện, chỉ có một hướng duy nhất, là tiến về sự hiệp thông trên trời với Thiên Chúa (x. GLHTCG 1030).

Chúng ta đi sâu hơn. Như vậy, cũng có thể nói rằng trong hỏa ngục việc hoán cải là bất khả thi. Thực vậy, đây chính là lý do khiến Huân quyền của Hội Thánh, qua các thế kỷ, đã phản đối lại giả thuyết cầu nguyện cho sự hoán cải của ma quỷ, bởi một lời cầu nguyện như thế là vô ích. Việc cầu nguyện cho ơn cứu độ của ma quỷ là vô ích (x. Denzinger 411), là vi hành vi tự ý phản nghịch chống lại Thiên Chúa của nó trở nên bất khả thu hồi ngay tại thời

điểm nó được thực hiện (x. GLHTCG 393).

So sánh với thiên thần sa ngã giúp chúng ta hiểu rõ hơn tình trạng của con người, một khi đã chết rồi con người không còn khả năng thay đổi tình trạng của mình trong tương quan với Thiên Chúa. Như vậy, tính bất khả thu hồi hay tính dứt khoát, không hệ tại ở việc khiếm khuyết lòng thương xót của Thiên Chúa, mà ở chỗ sau khi chết – và sau cái gọi là “phán xét riêng” – sự chọn lựa mà con người đã thực hiện trong đời sống của mình được vĩnh cửu hóa. Lịch sử, đời sống, sự hiện hữu là thao trường nơi cuộc chiến anh dũng diễn ra: đó là chiến trường của tự do chọn lựa hướng về Thiên Chúa. Vì thế, thứ mà chúng ta gọi là thế giới bên kia chính là sự vĩnh cửu hóa sự chọn lựa mà con người đã thực hiện khi còn sống; dấu rằng biết rằng, về phương diện suy tư thần học, cần phải nhìn nhận một khoảng cách rất lớn, giữa việc chọn lựa Thiên Chúa (và khi chọn Thiên Chúa, ta được ném hưởng trước điều gì đó

ở cõi đời đời) và việc sống mãi mãi với Ngài.

Từ những dòng trên cho chúng ta thấy – và như chính ông Fiore cũng nhận xét (“người ta trả lời tôi rằng hỏa ngục không phải là sáng tạo của Thiên Chúa, nhưng là hệ quả của tự do”) – tình trạng sống trong hỏa ngục (cũng như ở thiên đàng, dĩ nhiên) bao hàm chủ đề tự do. Nhưng vấn đề then chốt là ý niệm về tự do mà chúng ta có hiểu theo nghĩa nào. Từ câu: “nếu tự do dẫn đến điều ác vô hạn, thì bản thân tự do không phải là một điều thiện hữu ích và lẽ ra nó không nên được tạo thành”, chúng ta thấy quan niệm về tự do như thứ gì đó không tốt. Chính vì con người, trong tự do của mình, có thể chọn cả sự dữ và rơi vào sự dữ mà không có điểm kết thúc – điều mà chúng ta gọi là hỏa ngục – nên tự do không phải là một điều thiện. Trong phần kết của bài viết này – như đã gợi ý ở trên – tôi muốn tập trung vào cách chúng ta nên hiểu “tự do” như thế nào.

Về cơ bản, có hai cách để hiểu về tự do. Cách thứ nhất hiểu tự do như việc đứng giữa thiện và ác: đây là một cách hiểu khá hiện đại, có thể gọi là “tự do trung lập”. Con người được đặt ở khoảng cách ngang bằng giữa thiện và ác, và tự do được đo lường bằng khả năng tương đương trong việc chọn điều thiện hay điều ác. Nhưng liệu đây có thực sự là thứ tự do mà chúng ta có thể rút ra từ mặc khải và từ lịch sử cứu độ không?

Có một số khẳng định nền tảng mà chúng ta có thể rút ra từ Kinh Thánh và từ lịch sử tín điều, và những khẳng định này có trước khái niệm về tự do. Khẳng định nền tảng thứ nhất là: mọi sự đã được tiền định trong kế hoạch của Thiên Chúa, một kế hoạch được ghi dấu bởi lòng nhân hậu và tình yêu (x. Êp 1,3-12). Khẳng định thứ hai là: Thiên Chúa đã tạo dựng mọi sự trong thiện lành (x. Công đồng Lateranô IV, *Firmiter credimus*: Denzinger 800).

Nói đến việc được tạo dựng

trong sự thiện và được tiền định hướng về điều thiện có nghĩa là đi lùi lại trước cả hành vi tự do của chúng ta. Nói cách khác, điều thiện, sự tiền định, tình yêu của Thiên Chúa được trao ban cho con người có trước cả hành vi tự do của chúng ta: chúng là thực tại mà tự do gặp thấy trước cả chính nó. Do đó, tự do theo Mạc Khải không thể là tự do “trung lập”, nhưng là tự do được mời gọi để tự nguyện ôm lấy điều thiện, bởi vì tự do được làm ra cho điều thiện, được định hình cho điều thiện, và tiên giả định điều thiện.

Tự do là hành vi hiện sinh qua đó chúng ta nhận lấy điều thiện mà vì nó chúng ta đã được tạo dựng; điều thiện ấy đang đứng trước mặt và đòi hỏi được đón nhận. Nói cách khác, đó là việc tự nguyện và tự do đón nhận vào trong đời sống mình điều mà vì nó chúng ta đã được tạo dựng. Tự do là tiếng “vâng” của con người đáp lại tiếng “vâng” đầu tiên: tiếng “vâng” ưu tiên, đi trước và nhân lành của Thiên Chúa dành cho con người và cho toàn thể thụ tạo. Tự do là tiếng “vâng” nhờ đó chúng ta được thông phần vào thiện hảo đời đời của Thiên Chúa.

G. Võ Tá Hoàng



Anrê Phú Yên, người chúng thứ nhất.

Có một “đứa con” tinh thần đã được ấp ủ và “cưu mang” từ những năm 1976 – 1977, nay đã đến thời điểm chín muồi và được “sinh hạ”: đó chính là tác phẩm “ANRÊ PHÚ YÊN – NGƯỜI CHÚNG THỨ NHẤT”. Người mẹ tinh thần đã sinh ra đứa con ấy chính là một “nhà văn”: linh mục Gioan Phêrô Võ Tá Khánh, đồng thời cũng là một thi sĩ: Trăng Thập Tự.

Cũng là trường hợp họa hiếm và may mắn thay, vì sau gần 48 năm cưu mang trong lòng của một con người đầy nỗi niềm ưu tư và trăn trở, đứa con tinh thần ấy đã được sinh ra (xuất bản) vào đúng năm 2025, dịp mừng 400 năm sinh nhật và 25 năm ngày thầy giảng Anrê Phú Yên được tôn phong Chân phước.

Với 99 trang thơ (từ trang 15-114) và 3 trang chú thích ở phía sau (trang 115-117), nhà thơ Trăng Thập Tự đã vẽ lên cho chúng ta chân dung vị anh hùng tử đạo tiên khởi của nước Việt thân yêu: chân phước Anrê Phú Yên.

Có thể nói, từ bối cảnh lịch sử và gia đình cho đến thời gian tuổi thơ, đến lúc lên đường thực thi sứ vụ truyền giáo, hoặc khi gặp sóng gió và bị bắt, Anrê Phú Yên luôn trung thành với sứ vụ của mình và không ngừng rao giảng về một Thiên Chúa trên trời đầy tình thương yêu:

“Anh chị em thấy chăng
Tôi sẵn sàng chịu chết
Bởi vì tôi nhận biết
Một Thiên Chúa trên trời
Ngài thương yêu mọi loài
Ngài cho tôi tất cả...”

Cái chết anh hùng tử đạo của thầy giảng Anrê Phú Yên (vào ngày 26/07/1644) như một hạt giống gieo vào lòng đất mẹ Qui Nhơn, gieo vào lòng mỗi người chúng ta, thể hiện qua những lời bất hủ:

“Chúa đã thương ta nhiều
Ta hãy lấy tình yêu

Đáp tình yêu của Chúa.
Chúa chết trên thập giá
Đổ máu Chúa chan hòa
Hãy dâng sự sống ta
Mà báo đền sự sống.”

Xin kính cẩn nghiêng mình trước tượng đài của một vị linh anh hào kiệt, và nguyện khắc cốt ghi tâm những lời tâm huyết của ngài. Ý nghĩa một cái chết không chỉ dừng lại ở nơi những trang sách vở và vần thơ hôm nay, nhưng sẽ còn vươn xa, vươn xa mãi đến tận chân trời góc biển của thế giới. Mong ước rằng, lễ hy sinh tình yêu năm xưa của Anrê Phú Yên sẽ hóa

thành của lễ hôm nay mỗi người chúng ta dâng lên cho Đấng Tạo Hóa của mình.

Và đây cũng chính là điều mà Đức Thánh Cha Lêô XIV đã nói: “Hôm nay, chúng ta kêu cầu vị bổn mạng của các giáo lý viên, xin ngài cầu thay nguyện giúp để chúng ta có thể trở nên giống như ngài, luôn kêu cầu Danh Thánh Chúa Giêsu với một niềm tin không lay chuyển, ngay cả giữa những lúc gian nan thử thách.”

Xin hân hạnh giới thiệu và trân trọng kính mời các bạn cùng tìm đọc tác phẩm này nhé!

Jos Phan



NHỚ LÀNG SÔNG – LỜI TẠ ƠN

Nhớ Làng Sông, nhớ mái
trường xưa,
Thánh giá treo cao giữa
nắng mưa.
Chuông sớm gọi hồn con tỉnh
thức
Đẫn bước con đi giữa lối xưa.

Nhớ ân sư, người gieo Lời Chúa,
Từng câu Kinh Thánh thấp đèn
đêm.
Lời thầy dạy không chỉ là chữ,
Mà là Tin Mừng sống dịu êm.

Nhớ thầy, nhớ những giờ kinh
sớm,
Quý bên nhau dưới ánh nến mờ.
Nghe lời Chúa vang trong thính
lặng
Cho hồn con biết sống mong chờ.

Nhớ bạn hữu, chung đường dâng
hiến,
Chung một niềm tin thác cậy
trông.
Chia miếng bánh nghèo, chung lời
nguyện,
Kết nghĩa huynh đệ giữa Làng

Sông.

Có người bước trọn con đường
thánh,
Có người theo lối gọi riêng
Ngài.
Dù đi đâu, lòng luôn khắc nhớ:
Từng ơn lành Chúa đã ban
trao.

Hôm nay đây, trở về trong
nguyện,
Xin dâng lên trọn vẹn tâm tình.
Tạ ơn Chúa vì bao ân phúc,
Qua Làng Sông nuôi lớn đời
mình.

Xin cho những ân sư đã khuất,
Được nghỉ yên trong Chúa nhân
hiền.
Cho thầy bạn còn đang lữ thứ,
Luôn trung thành bước theo
Đức Tin.

Làng Sông ơi, nơi nguồn ơn
gọi,
Xin khắc ghi mãi giữa tim con:
Một đời sống cho Tin Mừng
Chúa,

Một niềm tin – một mối hiệp
thông.

NDS

TO: ANH EM CAO NIEN

CCS:

CHỈ 1 PHÚT VỘI VÀNG

BAN ĐÊM

Có thể đổi bằng cả phần đời còn lại!

Rất nhiều người có một thói quen tưởng như vô hại:

Nửa đêm thức giấc → bật dậy ngay để đi vệ sinh, uống nước, nghe điện thoại, kiểm tra tin nhắn...

Không ai nghĩ rằng, chính khoảnh khắc đó lại là thời điểm nguy hiểm nhất trong ngày – đặc biệt với người trung niên, cao tuổi, người có bệnh nền tim mạch, huyết áp, tiểu đường.

Dưới góc nhìn y khoa, ban đêm là “giờ mong manh” của cơ thể.

Khi chúng ta ngủ sâu: nhịp tim chậm lại, huyết áp hạ thấp, mạch máu giãn ra, lưu lượng m.á.u lên n.ã.o giảm nhẹ.

Đó là trạng thái nghỉ ngơi sinh lý bình thường.

Nhưng nếu đột ngột ngồi bật dậy hoặc đứng lên ngay, cơ thể không kịp điều chỉnh. Tim

– mạch – n.ã.o bị “kéo căng” trong vài giây ngắn ngủi. Và chính vài giây đó có thể để lại hậu quả nặng nề.

CHUYỆN GÌ XẢY RA KHI ĐẬY QUÁ NHANH?

Cơ thể có thể rơi vào tình trạng:

- Hạ huyết áp tư thế
 - Thiếu m.á.u n.ã.o thoáng qua
 - Tim – n.ã.o bị “sốc” đột ngột
- Biểu hiện thường gặp: choáng váng, hoa mắt, tối sầm mắt, tim đập nhanh, buồn nôn..

→ Nhiều người chủ quan nghĩ là “chóng mặt chút thôi”.

Nhưng thực tế:

Có người ngất ngay trong nhà vệ sinh, có người té ngã ban đêm, có người chấn thương đầu, gãy xương, thậm chí tai biến mạch n.ã.o, nhồi m.á.u cơ tim. Tất cả chỉ bắt đầu từ... một lần đứng dậy quá nhanh.

AI LÀ NHÓM NGUY CƠ CAO NHẤT?

Nếu bạn thuộc một trong các nhóm sau, hãy đặc biệt cẩn trọng:

- Người trên 40–50 tuổi

- Người bị tăng huyết áp, tiểu đường

- Người có bệnh tim mạch, xơ vữa mạch

- Người hay tiểu đêm, mất ngủ

- Người đang dùng: th.uốc hạ áp, th.uốc an thần, th.uốc ngủ,...

→ Với những đối tượng này, chỉ một cú đứng dậy vội vàng cũng có thể gây biến cố lớn.

NGUYÊN TẮC “30 GIÂY CỨU N.Ã.O – CỨU TIM

”Đây là điều rất đơn giản, nhưng có thể cứu mạng.

Khi thức giấc ban đêm, hãy nhớ 3 bước:

1. Tỉnh giấc – nằm yên 10–15 giây

Hít thở nhẹ, cho cơ thể “báo thức” từ từ.

2. Ngồi dậy chậm rãi – thả chân xuống giường 10–15 giây. Đừng bật dậy. Đừng vội.

3. Đứng lên từ từ – vịn chắc rồi mới di chuyển

Nếu cần, hãy bật đèn nhỏ, tránh bước đi trong bóng tối.

→ Chỉ 30 giây chậm lại, nhưng có thể tránh được một đời nằm viện.

DẤU HIỆU CẢNH BÁO – TUYỆT ĐỐI ĐỪNG CỐ

Nếu trong lúc dậy ban đêm, bạn thấy: chóng mặt, buồn nôn, tim đập nhanh, cảm giác lâng lâng, yếu chân..

Thì hãy: Ngồi hoặc nằm lại ngay lập tức, không cố đi tiếp.

Cố gắng lúc này chỉ khiến nguy cơ ngã và tai biến tăng cao.

CHẠM LẠI KHÔNG PHẢI YẾU –

MÀ LÀ KHÔN NGOAN

Nhiều người quen sống nhanh:

Nhanh trong công việc

Nhanh trong sinh hoạt

Nhanh cả khi... nửa đêm thức dậy

Nhưng cơ thể, nhất là sau 40 tuổi, không còn chịu được sự vội vàng như trước.

Chậm lại ban đêm là:

- Bảo vệ n.ã.o

- Bảo vệ tim

- Bảo vệ xương khớp

- Bảo vệ chính cuộc đời mình...

Tuan Nguyen ST



**Lm André
Nguyễn Trường Cửu**

From: Rev. TA DE

Trường Cửu ra đi, hàng sao còn đó
Làng Sông xưa vẫn đón gió bốn
phương

Nhớ bao ngày kỷ niệm với yêu thương
“Đây Chủng Viện oai hùng” ngài sáng tác
Bách chu niên, diễn tả trong dòng nhạc
Với ‘hàng sao xanh ngát’ làm sao quên
Một trăm năm, Chủng viện như mẹ hiền
Hàng ấp ủ chủng sinh, đoàn con mẹ
Vi vận nước, đoàn con đi khắp thế
Người Châu Âu, Châu Mỹ, với Úc Châu
Tình Làng Sông còn đó mãi in sâu
Vẫn tụ họp mỗi khi còn cơ hội
Bao anh em đều quy về một mối
Làng Sông ơi, tên gọi quá thân thương
Một trăm năm trong bài hát lạ thường
Tên cha đó gắn liền không thể bỏ
Cha ra đi, hàng sao vẫn còn đó
Trường Cửu về, vẫn còn đó hay sao?
Tên của cha với danh nghĩa tự hào
Và chắc hẳn in sâu lòng con cái
Trường Cửu đi hay vẫn còn ở lại
Đi xác phàm, còn lưu mãi hồn thiêng
Trong bao người, đoàn con mẹ niềm riêng
“Đây là mạch sống Qui Nhơn” xin giữ lấy.



CÁC CỤ GIÀ THÍCH DẪN THÂN – HAY ƯA DANH VỌNG

Người đời thường nói: “càng cao tuổi càng thêm khôn ngoan”. Tôi không nghĩ vậy, theo tôi càng già càng kinh nghiệm được rút tĩa từ những lần sai phạm. Còn người nào khôn thì ngày từ nhỏ đã nhận ra được rồi. Tôi chia sẻ đến các bạn bài viết ngắn này, vì biết rằng con người sống trên đời chẳng ai giống ai. Có người ít “tham sân si”, có người nhìn thấy việc họ làm mà “phát ớn”!

Tôi năm nay ngoài 80, bạn bè và nhiều người quen thân cỡ tuổi này cũng có nhiều. Ở cái tuổi mà người ta nên an nhàn



“Tinh Chuông Viện không một giọt máu đào
Mà vì dưới những hàng sao kỷ niệm ! “

đọc sách, trồng hoa, uống trà, nuôi chim và đếm hồng ân Chúa... Ấy thế mà có cụ lại sống như thể đang “vào vòng chung kết cuộc đời” – mà mục tiêu thì không phải thiên đàng, mà là... chiếc ghế danh dự nơi các đoàn thể. Nhìn họ tràn đầy nhiệt huyết, biết tranh hơn tranh thua, lập phe lập nhóm như thanh niên mới lớn!

Hăng say phục vụ đoàn thể, cộng đồng thì đáng trân quý biết bao, nhưng các cụ ơi, tám mươi tuổi rồi, sống đẹp là phúc, sống vui là ân, sống chân thật là thiện tâm, nhưng sống dai lại còn... quậy tưng bưng thì đúng là... món đặc sản hiếm thấy.

Chỉ xin các cụ, thay vì ôm mãi “ảo tưởng quyền uy”, sao không ngồi xích đu trong vườn, đọc sách, uống trà, cà phê hàn huyên với bạn bè và nói lời thương yêu với con cháu, biết đâu, nhờ vậy mà đời sau người ta nhớ tới cụ là người đầy khôn ngoan và hiểu biết.

LouisPTG@

UT SINT UNUM

Hình bóng ngày xưa

Xin gửi cho quý huynh những hình ảnh thân thương, đầy kỷ niệm của ngày xưa thân ái đã phần là trên 50 năm.
Xin Chúa nhân từ đoái thương

cho những anh em đã quá vắng được nghỉ yên muôn đời trên thiên đàng.
Xin Chúa cũng chúc lành cho quý anh em và gia đình đang lữ hành những ngày hồng phúc, bình an, may lành và sức khỏe tốt. Xin gìn giữ tất cả mọi người trong tình yêu quan phòng của Ngài.

Thanhuan





01-05-1968 Bôn mạng Cựu Chũng Sinh .
cũ và Tân đàng xem đầu bành tại TC.V.



Trước cổng TC.V Lãng Sồng - Picnic



Cde chú nhỏ - Picnic Phú Phong
Bên tường Quang Trung (1967)



1967 - Picnic - Phú Phong
Tường đài Quang Trung



Lớp Đệ Tử (10) Năm 1968
 y : Nhật - Hoàng - Diễm - Ngọc Tuyết - Hồ Tuấn -
 Truyền - Diễm - Công Tuyết - Quang - Quang - Hồ
 Sĩ : Thanh - Hiền - Sao - Viên - Thống - Huân
 y mặt: Long - Thu - Phúc



1967 - Liên Đệ 6 Phê Yên - Nhà thờ Giôn.
 Tuấn - Tùng - Quang - Huân - Huệ - Thống - Sĩ
 Hoàng - Diễm

“Tinh Chủng Viện không một giọt máu đào
 Mà vì dưới những hàng sao kỷ niệm ! “

UT SINT UNUM



Trung Thu 1968 - Ban Liên Đoàn (Nào - Lớn
Cần - Hiền - cha P. Thanh - Thầy Tân - Khánh - Sen
cha Bao - Trile - Phùng - Toàn - Thích .



24-04-1968 Nhân dịp Đức cha Nguyễn Văn Thuận
thăm chủng viện -
Anh Thanh đánh nhịp - Họp ca bài Hường quê -

Cao Niên Vẫn Khỏe Chưa Già

Mỗi ngày sống, một niềm vui,
Chia sẻ cho nhau Dưa bùi ngọt Bí,
Một thoáng trao nhau có gì !!!
Để rồi ta nhớ một tí về nhau.....

Gặp nhau ai cũng thân chào :
“Khỏe không ?”, không hỏi đã già hay chưa?
Cớ sao lại cứ lo già
Dựa vào sức khỏe, hình hài trẻ ra.

Gọi tuổi thì cũng như người .
Thăm khỏe vui vẻ cười cười nói chơi!
Thế dục mỗi sáng hai giờ !
Ăn no, ngủ kỹ , cả đời khỏi lo !!!!

Nói vậy mà không phải vậy,
Tiền đâu hàng tháng để mà ăn no.
Bill đòi, nợ thuế quanh năm,
Đôi khi khách viếng, bạn thăm chỗ nào?

Cuộc sống một quãng đường dài,
Chồng vun vọt vén mới hài lòng nhau.
Giỏi toan, biết tính về sau,
Mới mong có phúc nghỉ hưu tuổi già.

Ta ca vui hót đi nào !!!
Trời cao, biển rộng đón chào Mùa Xuân.
Cao Niên “Gắn Bó” tình thân,
Cùng nhau vững tiến bước chân kiên cường.

NBT.

NHỮNG DÒNG KÝ ỨC

Cuối tháng 4, 1975, miền Nam VN đã thực sự mất vào tay chế độ Cs. Thể chế thay đổi từ nay. Quân đội rã ngũ, tan hàng. Một chế độ tự do, dân chủ, giờ phải cáo chung mặc cho chế độ cộng sản thao túng, hoành hành. Dân chúng rơi vào cảnh hỗn loạn, hoang mang. Kẻ chạy ra khỏi nước trong vội vàng, theo các phương tiện chuyên chở của Mỹ như máy bay, tàu đậu ngoài khơi, v.v. Tiếp liền sau đó, chính quyền Cs ra thông cáo kêu gọi tập trung những viên chức chế độ trước. Các sĩ quan quân đội, cảnh sát phải trình diện tập trung tại một số nơi đã được chỉ định. Các sĩ quan từ cấp thiếu úy đến đại úy, thời gian 10 ngày. Từ cấp thiếu tá trở lên, 30 ngày. Các viên chức phủ, bộ, sẽ phải bị tập trung cùng thời



gian với cấp tá, v.v. Đây là một trò phỉnh dụ mà không mấy ai ngờ. Một khi đã vào rọ rồi, thời gian tập trung thì vô hạn, không lối thoát, cho đến ngày chúng thả ra (!).

Cá nhân tôi thuộc lớp 10 ngày, nên lúc rời gia đình, chỉ mang theo vài bộ đồ mặc, một ít tiền để tiêu dùng hoặc ăn uống ở ngoài, khi có thể. Thực tế, thì không phải vậy. Thời gian đầu, chúng tôi được đưa vào sâu trong rừng, thuộc tỉnh Tây ninh, gọi là Katum. Khi vào đến nơi đây, chỉ thấy toàn rừng, cây cối um tùm, không một bóng người. Sáng hôm sau, được lệnh đi chặt cây, lấy lá cọ lợp mái, che lều mà ở. Chúng phân chia chúng tôi ở từng nhóm nhỏ 10 người. Sau một năm, chúng di chuyển chúng tôi về trại Suối máu, Biên hòa. Nơi đây, chúng tôi đã gặp một số anh em cảnh sát Bình định; trong số này, có anh Huỳnh

Thanh Tân (vừa qua đời cách nay mấy tháng). Mấy tuần lễ sau, bọn chúng đã tách rời số cảnh sát và đưa đi nơi khác. Tôi đã sống ở trại này cho đến năm 1979, rồi chúng đưa chúng tôi đến Tổng lê chân, thuộc Phước long. Nơi đây, chúng tôi tiếp tục lao động sản xuất, trồng khoai, đậu, lúa. Đến cuối năm này (1980), một số chúng tôi được thả ra, về lại với gia đình. Khi về tới gia đình, gặp lại các cháu trước nhà, mừng mừng tủi tủi. Các cháu thấy ba, chúng chạy đến ôm chầm lấy tôi, lòng đầy xúc động. Lúc ấy là ngày gần đến lễ Giáng sinh. Những ngày sau đó, đầu óc lại bắt đầu có những toan tính mới: tìm cách ra đi! Đời người luôn có những chuyến đi, những khúc quanh, nào ai biết trước được!

Nhiều sĩ quan khác bị đưa đi miền bắc, nơi các trại tù khác nhau. Thời tiết miền bắc khắc nghiệt hơn miền nam. Một số đã chết trong tù, vì đói khát hay bệnh tật. Một số, dù được thả ra, sau mang phải một số những bệnh tật, rồi chết. Nhiều gia đình, khi chồng về, vợ đã từ chối

không sống chung nữa hoặc đã đi lấy người khác! Riêng tôi, khi trở về nhà, mấy tháng sau, chạy đôn chạy đáo, tìm đường vượt thoát. Có lần, tôi đã đi Nhatrang, theo lời nhắn của đứa cháu, để ra đi, nhưng chuyến đi này bất thành. Dừng chân mấy hôm tại Nhatrang, tôi có dịp ghé lại thăm vài thầy tại dòng thánh Giuse: cha Nghi (tức thầy Nghi, người bà con), cha Hiệp (thầy Irêê).

Về lại nhà ở Thủ đức, thì có người giới thiệu chuẩn bị lên đường ra đi. Và tôi đã quyết định đi chuyến này. Nhưng trước khi giã từ gia đình, thân mẫu tôi đã khuyên, “con hãy kêu xin cùng thánh Giuse trong 9 ngày.” Tôi đã vâng lời, và bắt đầu tuần 9 ngày kính thánh Giuse. Ngài đã nhậm lời tôi kêu xin. Đến ngày đã hẹn, tôi đã rời khỏi Việt nam, nhằm lễ mừng kính các Tổng lãnh Thiên thần Micae, Raphael và Gabrie (29 tháng 9 năm), ra đi từ cầu chữ Y, Saigon, trên một chiếc ghe được “ngụy trang” chở cát ở bên trên, dưới đáy thuyền thì chở người. Ra đi, chỉ có một lần duy nhất, tuy có kết quả,

nhưng trong lòng không mấy vui vì đã để lại đàng sau gia đình và các con còn bé nhỏ. Thuyền rời bến lúc 11 đêm, trực chỉ đến vùng biển Vàm Láng (thuộc tỉnh Long an?). Khi đến nơi, thuyền neo lại đây, chờ đến xế trưa, chợt nghe có một chuyếc thuyền nhỏ cặp lại sát thuyền chúng tôi, và có tiếng hỏi tài công: “Thuyền này chở gì?” Tài công trả lời: “Chở cá”. Rồi một tên công an bước lên thuyền, đi tới đi lui ở trên thuyền. Hỏi hộp. Nín thở. Chúng tôi ngồi bên dưới nhìn lên, thấy rất rõ. Mấy phút sau, hắn bước xuống thuyền bỏ đi. Lòng hồi hộp, thảm cảm tạ Chúa. Đến chập tối, có vài thuyền khác chạy đến, vội vã đổ người lên một chiếc thuyền lớn hơn, đã đậu sẵn. Thuyền chúng tôi cũng vội chuyển người qua chiếc thuyền này. Trời đã tối hẳn. Thuyền bắt đầu khởi hành, trực chỉ về hướng Vũng tàu và chạy thẳng ra khơi, ra đại dương, và tiến thẳng ra hải phận quốc tế mà không gặp một trở ngại nào. Ra đi, chỉ có một lần duy nhất, tuy có kết quả, nhưng trong lòng không mấy vui vì đã để lại

đàng sau gia đình và các con còn bé nhỏ.

Những ngày đầu lên đênh trên biển cả, thời tiết rất tốt, biển yên gió lặng. Thuyền chở khoảng trên 100 người, gồm đàn bà, con nít, và đàn ông. Những tài công đã chuẩn bị khá chu đáo, nhất là nước uống, vì mỗi sáng, họ lấy những cây đá dưới đáy thuyền lên, đập nhỏ, bỏ vào những chiếc thùng nhựa để cho những ai khát thì uống. Thực phẩm thì sao? Ai mang theo được gì thì ăn nấy. Tôi thì mang theo mấy bịch bánh “bích-quy”. Thành thật mà nói, hai ngày đầu, tôi hoàn toàn bị say sóng, nôn mửa liên miên, không ăn uống được gì. Đến ngày thứ 3, tôi tỉnh táo hơn. Đưa mắt nhìn quanh chỉ thấy sóng nước mênh mông. Thuyền chúng tôi đang ở giữa biển cả, tiếp tục lướt sóng. Nhưng thuyền sẽ đi về đâu, nào ai biết được.

Mấy ngày ở trên chiếc thuyền, người mình cảm thấy thật bé nhỏ, giữa một đại dương bao la. Khi đêm về, tôi đã ngước nhìn trời cao, âm thầm hát một mình bài hát mà tôi vẫn còn nhớ, lúc

còn ở chủng viện ngày trước: “Sóng gió muôn trùng, thuyền con bấp bênh lắc lư, Mẹ ôi. Ấng đêm buông dày bao trùm thuyền con hết phương chèo bơi. Lênh đênh giữa vôi, con biết trông nhờ nơi ai? Con kêu đến Mẹ dắt thuyền con về yên hàn. Mẹ ôi, Mẹ hỡi, hãy nghe tiếng con nài nỉ cầu xin. Ngửa đầu nhìn Mẹ, con trút hết tâm hồn yêu mến, cậy tin. Từ bao năm trời, Mẹ là vì sao sáng con nhìn theo. Giờ đây xin Mẹ lại đưa thuyền con thoát nơi hiểm nghèo.”

Cho đến xế chiều ngày thứ năm, thuyền chúng tôi nhìn thấy có một chiếc tàu từ xa. Thuyền thẳng chạy lại gần, gần hơn và cặp sát bên một chiếc tàu của nhóm người đang khoan dầu, thuộc vùng biển Nam dương, dù trước đó, đã thấy một chiếc tàu thật lớn, lớn bằng một “building” nhà, tàu của Anh, nhưng họ đã tránh né, vội đi xa chúng tôi. Khi đã cặp sát tàu dàn khoan, nhóm tài công, bèn kêu xin họ cứu, vì thuyền sắp hết dầu, và một “block” máy đã bị hỏng! Một nhân viên trên tàu dàn khoan lập tức thả thang dây xuống

để xem tình hình, xem máy móc thế nào, và họ biết được thuyền chúng tôi đang bị trục trặc. Thế là họ báo cho “đài chỉ huy” dàn khoan. Cuối cùng, họ đã quyết định cứu cả thuyền chúng tôi và lần lượt họ cho từng người lên bằng thang dây, con nít và đàn bà lên trước, đàn ông lên cuối cùng. Chiếc thuyền của chúng tôi họ đã nhận chìm xuống lòng đại dương.

Bây giờ, chúng tôi đang ở trên boong tàu. Trời đã nhá nhem tối. Từng đàn chim biển còn bay lượn trên không, kêu chim chirp, trên đường chúng đi tìm chỗ trú qua đêm. Những người làm việc trên tàu, sau đó thông báo cho chúng tôi biết mấy việc sau đây:

1. Họ đã liên lạc với chính quyền Singapore để tiếp nhận chúng tôi, và chính quyền này đã từ chối.
2. Họ bèn liên lạc với chính quyền Nam dương. Họ đồng ý nhận và sẽ tạm thời sẽ đến trú nơi đảo Kuku (cũng thuộc đất nước Nam dương) [1]
3. Bây giờ, chúng tôi được

cho uống sữa nóng, tắm rửa, nghỉ ngơi và sẽ được dùng cơm chiều.

4. Đến khuya đêm hôm đó, tàu nhỏ neo và đưa chúng tôi đến đảo Kuku. Phải chạy mất 24 giờ, tàu mới đến nơi. Khi đã đến đảo, chúng tôi được lệnh xuống tàu, vào đảo, được chia từng nhóm nhỏ, vào ở các căn lều đã có sẵn. Nơi đây, cũng đang có khoảng mấy trăm người Việt tị nạn đang trú tạm ở đó, chờ được chuyển đến tị nạn chính thức, tức đảo Galang, thuộc Nam dương. Chúng tôi ngụ tại đảo này khoảng hơn 1 tháng rưỡi. Thời gian ngụ tại đây, lại cũng có vài chiếc thuyền khác cập bến với số người tị nạn 5, 7 chục người. Đang khi đó, một đêm khuya tiếp theo, một chiếc thuyền khác cũng đến, nhưng là lúc nước thủy triều đang dâng lên cao. Thuyền đâm thẳng vào bờ, nhưng đụng phải đá ngầm, khiến thuyền bẻ làm đôi. Số người trên thuyền đã chết hết cả! Sáng hôm sau, những người Nam dương làm việc trên đảo này, phát hiện ra, họ chuẩn bị nhiều quan tài, để lo chôn cất hết

những người vượt biên xấu số này bên sườn núi.

Thời gian trú tạm tại Kuku không còn nữa, rồi chúng tôi đã được lệnh rời đảo, và lại được một chiếc tàu lớn thuộc tổ chức Tin lành “World Vision” chuyển đến trại tị nạn Batam Riau Galang. Lúc ấy là cuối tháng 11 năm 1981. Khi đến nơi, một số anh em thanh niên Công giáo (đã đến đây trước) ra tận bến tàu đón tiếp chúng tôi.

Tại đây, đã có một linh mục người Ý, Cha Gildo Dominici, S.J, tình nguyện đến giúp người Việt tị nạn. Ngài nói rành tiếng Việt. Trước đây, ngài đã từng là giáo sư dạy tại Giáo hoàng học viện, Đà Lạt. Khi cộng sản đến, ngài đã bị trục xuất ra khỏi nước, và ngài đã tình nguyện đi giúp các người Việt tị nạn tại các trại Nam dương, Phi luật tân. Sau, ngài đã trở về Ý và đã mất tại đó. Ngài chính là vị ân nhân của bao người tị nạn. Ngài đã viết một cuốn sách lấy tên “Việt nam Quê Hương Tôi”. Thời gian đầu tại đây, khoảng 3 tháng đầu, một sáng nọ, cha Dominici, đã trao cho tôi một

“Telegram”, nội dung: “Looking for my brother, The Nguyen”. Nhận được Telegram, tôi mừng vô cùng, vì từ nay tôi có thể liên lạc bằng thư từ với người bảo trợ (là bào đệ tôi, Lm Nguyễn Ngọc Tước, bấy giờ đang làm việc tại Giáo phận St. Petersburg, Florida). Thỉnh thoảng, tôi được trợ cấp ít tiền trong thời ở tại trại tị nạn. Lúc này, để lấp đầy khoảng trống, tôi đã tham gia các sinh hoạt với đoàn TNCG và chia xẻ Lời Chúa hằng tuần, qua phong trào Focolare [2], do Cha Dominici làm linh hướng; đã tham gia vào hội đồng nhà thờ thánh Giuse tại trại; cuối cùng, đã tham gia vào Ban Đại diện Trại với trên 8 ngàn người Việt tỵ nạn. (Ban đại diện trại Galang Ảnh 1982)

Đến khoảng đầu tháng 11, 1982, tôi đã thực sự rời đảo, lên đường đi định cư Mỹ. Chuyến bay Charter đưa chúng tôi từ phi trường Singapore đến phi trường San Francisco. Đến San Francisco, chúng tôi được làm thủ tục nhập cảnh, và qua chuyến

bay Delta, từ phi trường San Francisco, tôi đã bay đến phi trường Miami, Florida, để từ đó, tôi đã bay về phi trường Tampa, Florida, nơi người bảo trợ đang sống và làm việc. Đón tại phi trường, có cha Tước, vài người em, bạn bè đã đi trước đó. Trời đang là mùa đông, có những tia nắng vàng yếu ớt chiếu rọi, sưởi ấm phần nào lòng người đang bắt đầu cuộc sống tha hương, xa xứ... Lễ Giáng sinh sắp đến, tôi rất vui mừng chào đón ngày Cứu Chúa giáng trần cùng với một số người Việt đã đến và sinh sống tại thành phố này.

Sau lễ Giáng sinh, ngày 29 tháng 12 năm 1982, tôi được dịp đi Vacation với người em, đến Texas để gặp thăm một ít bà con. Nơi dừng chân đầu tiên là Houston (TX), có người em họ đã đến đây sinh sống và làm việc từ năm 1975. Chiều ngày, 31 tháng 12, 1982, anh em chúng tôi rời khỏi Houston, trực chỉ về hướng Dallas (TX), cũng để thăm vài gia đình của mấy người em họ. Trước khi rời Houston, chúng tôi đã báo cho gia đình ông bà Trác

biết, chúng tôi sẽ đến Dallas khoảng 10 giờ đêm. Khi anh em chúng tôi gần đến Dallas, tuyết rơi nhiều, chúng tôi chạy xe vô cùng cẩn thận. Khi đến lãnh địa Dallas, xe đang chạy ngoài Beltway, nhưng bị lạc đường. Xe chúng tôi, phải chạy chậm lại để chuẩn bị dừng lại bên cạnh xa lộ, xem lại bản đồ trên “Thomas Guide”. Xe bắt đầu chạy lại, bỗng một chiếc xe chạy sau, đâm nhẹ bên trái phía sau xe chúng tôi, buộc chúng tôi phải dừng xe lại bên mé đường, để xem sự việc thế nào. Thấy chúng tôi dừng xe, bước ra xe, chiếc xe kia quay đầu lại thật nhanh, và một tên Mỹ nhảy xuống xe, đến gần và đâm vào mặt tôi trước, hỏi: “Có tiền không?” Đây là một tên cướp. Xong, nó bèn chạy đến bên cha Tước, cũng hỏi tương tự, và cha Tước cũng bị nó đâm vào mặt. Cha Tước ngã xuống mặt đường, máu mũi chảy ra. Sự việc này đã chớp nhoáng xảy ra, và chúng đã nhanh nhẩu lên xe chạy tẩu thoát. Tôi vội vàng dìu cha Tước vào trong xe. Bên ngoài, thời tiết thật lạnh.

Trời tối đen như mực. Xa lộ thì không có nhiều xe chạy vì là đêm cuối năm.

Cha Tước nằm trên xe, tôi phải đứng ngoài để đưa tay ra xin bất cứ xe nào chạy ngang, nhờ gọi cảnh sát. Thời gian đó chưa có Cell phone như bây giờ. Thỉnh thoảng có một chiếc xe chạy ngang, nhưng không dừng lại, vì sợ. Khoảng nửa giờ sau, một chiếc xe chạy đến. Tôi giơ tay, một bà chạy qua, dừng lại và hỏi: “Cần giúp gì?” Tôi trả lời: “Làm ơn gọi dùm cảnh sát, chúng tôi gặp nạn!” Bà này nói: “tôi sẽ ghé lại cây xăng để gọi cảnh sát.” Bà vội rời khỏi chúng tôi. Chờ một lúc, có hai xe cảnh sát chạy đến. Một nhân viên cảnh sát vội hỏi chúng tôi: “tình trạng xảy ra thế nào?” Cha Tước bấy giờ đã tỉnh, và mô tả mọi sự việc đã xảy ra. Cảnh sát hỏi tiếp, “Các anh có cần kêu xe cứu thương đến không hoặc các anh có thể lái xe theo chúng tôi?” Cha Tước bèn nói: “tôi có thể lái xe theo các anh.” Sau đó, cảnh sát đã giúp chúng tôi tìm những gì đã mất (thẻ IDs, Credit Cards). Cảnh sát đã tìm thấy

được chiếc ví (wallet) và các giấy tờ cá nhân (không bị mất) mà bọn cướp đã vớt bên vệ đường.



Bấy giờ, xe chúng tôi chạy theo xe của cảnh sát, và không lâu sau đó, chúng tôi đã đến BV, được đưa ngay vào phòng cấp cứu. Nơi phòng cấp cứu, chúng tôi đã được chụp X-Ray. Kết quả, cha Tước được cho về (discharged), và cha đã gọi về nhà anh Trác. Nhận được cú điện thoại, anh Trác, ngạc nhiên hỏi: “Các anh đang ở đâu rồi?” Cha Tước nói: “Chúng tôi đang ở bệnh viện vì bị cướp!” Sau vài lời trao

đổi, anh Trác cho biết: “Tôi sẽ đi ngay nhưng không chạy nhanh được, vì bên ngoài tuyết đang rơi nhiều. Đến BV,

cha Tước đã được anh Trác đưa về nhà. Riêng tôi, bác sĩ giữ lại vì nghi ngờ “có thể bị chấn thương sọ!”. Ngày đầu năm, tôi phải lưu lại tại

BV, vì không có bác sĩ làm việc, ngoài bác sĩ trực. Sáng ngày 02 tháng 1, bác sĩ trở lại BV, khám và cho biết: “anh có thể xuất viện được.” Được gọi báo cho biết, anh Trác vội đến đưa tôi về nhà. Tôi cảm thấy an toàn, nhưng cả hai chúng tôi, mặt đang bị sưng bầm. Tuy nhiên, chúng tôi cũng có thể đi thăm một vài người bà con ở đây.

Một tai nạn đã qua, trong những ngày đầu vừa đặt chân đến Mỹ. Bây giờ, sau

43 năm trời, tôi vẫn còn nhớ rất rõ, như mới vừa xảy ra thời gian gần đây. Chúa đã chở che chúng tôi khỏi mọi nguy hiểm trong dịp này. Nay ôn lại những gì đã xảy ra, thì gia đình cậu mợ tôi, tức song thân ông bà Phan Bá Trác (ÔB Nguyễn Phổ), khi mới qua Mỹ, đã cư ngụ tại thành phố Dallas (TX), giờ đã trở thành những người thiên cổ; rồi lần lượt đến các người con trai duy nhất, vài người con gái, rồi vợ anh Trác, cũng không còn nữa! Nay đến lượt anh Trác, cũng vừa già từ cõi thế, ở tuổi 92. [43]

Tôi đã sống qua tại Tampa, Florida khoảng gần 10 năm trời, rồi gia đình tôi đã dời qua tiểu bang California sinh sống cho đến giờ.

Thời gian đã nhanh chóng trôi qua để rồi cuộc sống cũng lẹ làng đổi thay. Tuổi đời ngày càng chông chênh, sức khỏe cũng suy giảm dần theo năm tháng.

Thỉnh thoảng có những lúc suy tư, nghĩ về quá khứ xa xăm, với bao thăng trầm của cuộc sống, bao hình ảnh xưa

với ngôi trường Làng sông, nay lại hiện về: một khoảng thời gian tu tập ở chủng viện, đã học hỏi được những gì tốt đẹp trong cuộc sống đạo cho mình. Khi ra ngoài đời, lại phải vật lộn từng ngày trong cuộc sống: học hành, và qua những tháng ngày trong quân ngũ, bởi cuộc chiến “nồi da xáo thịt” ngày một gia tăng, vào sinh ra tử. Rồi nhớ lại những ngày đen tối trong trại tù cộng sản, như chẳng có ngày mai, thời gian mịt mù, bọn coi tù đã xem chúng tôi như những con thú, chẳng xứng đáng là kiếp người “Người đối xử với người như con chó sói” (homo homini lupus est/Man is a wolf to man). Dù trong những năm tháng tù đầy, tôi cũng đã cố gắng nuôi dưỡng niềm tin yêu cho mình, khi liên kết được với một số anh em công giáo, để khi đêm về, tùy cơ ứng biến, cùng nhau cầu nguyện, xin ơn trên ban cho đủ sức chịu đựng trong những ngày gian khó.

Dịp Giáng sinh năm 1978, trong âm thầm và kín đáo, chúng tôi đã tìm cách

liên lạc với nhau, giữa 5 trại (gồm hơn 5 ngàn sĩ quan) để đồng loạt, theo hoàn cảnh mỗi trại, tổ chức lễ Giáng sinh vào chiều ngày áp lễ. Riêng trại chúng tôi, có tổ chức được ban hát thánh ca Giáng sinh (gồm những anh em cựu sĩ quan chiến tranh chính trị, đa số không phải là người Công giáo), rồi cùng nhau hát thánh ca mừng Chúa Giáng sinh, đọc Phúc âm, có cho rước lễ. Về việc này, chúng tôi đã liên lạc với gia đình, mỗi khi có thăm nuôi, mang Minh Chúa vào, cất giữ cẩn thận.

Đêm hôm đó, đám công an bố ráp, bao vây bắt giữ, tình hình khá căng thẳng. Cuối cùng, cũng đầu vào đó, trong bình an, dù có một ít anh em bị nghi ngờ, theo dõi, tra hỏi. Tất cả đều đã được Chúa chở che cho.

Ngày đầu tháng 1 năm 1979, ngày cầu cho Thế Giới Hòa Bình, một số anh em chúng tôi, ngồi lại với nhau, hát thánh ca, hát nhạc đời, trong đó có bài “VC go home”. Dĩ nhiên, mỗi khi chúng tôi làm như thế, đều có các anh em khác canh chừng

cho chúng tôi.

Nay, nhân dịp sắp phát hành tờ “Nội San CCS năm 2026”, tôi đã lấy thì giờ ghi lại đây “Những Dòng Ký Ức” như để chia xẻ những nỗi niềm uẩn khuất qua những khúc quanh của cuộc sống, qua dòng thời gian, với bao vui buồn lẫn lộn, với cuộc sống trầm bổng của một kiếp nhân sinh. Nhìn lại, một số anh em bạn bè tứ tán khắp nơi, nhất là sau biển cỏ mất nước, ai ấy tìm đường trốn thoát, giờ đây kẻ còn người mất, không mấy khi có cơ hội liên lạc nhau.

Dù vậy, với cuộc sống của những người con Chúa, sống tắt bực giữa dòng đời, chỉ ước nguyện làm sao, đối với những ai còn sống, mong vẫn sống trung thành trong ơn gọi của mình, để tùy theo khả năng, tiếp tục phục vụ cho Chúa. Nếu những anh em đã ra đi rồi, xin Chúa thương đón vào nhận vào nơi yên nghỉ của Ngài.

Nguyễn Ngọc Thề
(Viết xong dịp lễ Hiền Linh - 1/2026)

[1] Nguồn: Wikipedia - Nam dương, một quốc gia có nhiều chuỗi đảo, mà 5 đảo chính là: Sumatra, Java, Borneo (cùng ranh giới với Mã lai và Brunei), Sulawesi, và New Guinea (cùng ranh giới với Papua và New Guinea).

[2] Nguồn Wikipedia- Focolare do bà Chiara Lubich (người Ý) thành lập năm 1943, mục đích kết hợp thế giới qua đối thoại, tình thương, và sống Phúc âm, nhằm lôi cuốn các thành viên thuộc nhiều niềm tin, lý lịch khác nhau và liên kết trong “tinh thần hiệp nhất” để áp dụng (vào cuộc sống), liên kết trong tình mến, theo tinh thần “Ước chi chúng

nên một” (Gioan 17:21). Hiện phong trào này có mặt trên 180 quốc gia, với hàng triệu các thành viên và những cảm tình viên.

[3] Ông Phan Bá Trác mà người vợ là bà Nguyễn Thị Hồng Liên là cháu nội của một người mà chúng tôi gọi bằng Bà (Bà này là người em của ruột ông ngoại chúng tôi). Riêng người vợ anh Trác, đã qua đời trước đây mấy năm. Nay, đến lượt người chồng, ông Phan Bá Trác (1933-2025) cũng đã về với Chúa mới đây, tại Dallas, TX vào ngày 20 tháng 12, 2025. Cầu xin cho 2 anh chị sớm được an nghỉ.



Giã từ vũ khí

Nguyễn Thanh Huân

Mới đầu năm 2026, nói nghe sao chủ hòa, thất trận quá vậy? Nào ngoài kia tin tức thời sự, thời cuộc quốc tế đang rất căng và nóng hổi. Ngày 03.01 Mỹ đột kích, bắt gọn vợ chồng tổng thống Nicolas Maduro ngay tại tổng hành dinh thủ đô Caracas. Chuyện xảy ra trong vòng non hai tiếng rưỡi đồng hồ, chuyện đột kích, bắt gọn vợ chồng tổng thống Maduro chỉ 28 phút ngắn ngủi mà bây giờ không biết bao nhiêu lời bàn ra tán vào đủ mọi góc cạnh chưa dứt. Còn hơn phim hành động, quá bất ngờ và hấp dẫn vì hoàn toàn là sự thật, không phải là giả tưởng hay ảo tưởng hay AI. Rồi còn đoán già đoán non tình hình Cuba, Columbia nữa. Phim này còn nhiều tập.

Dường như trong hai tuần đầu năm 2026, tình hình chiến sự ở Ukraine, lúc nóng

lúc giận, vẫn như cũ, không hạ nhiệt. Chắc chắn ai mất kiên nhẫn là thua hay tự thua. Bài học lịch sử rõ ràng mà ít người nhận ra khi thương thuyết hay hòa đàm với cộng sản. Tuy nhiên, người ta tập chú vào tình hình nội địa Iran bởi vì nổi lên biểu tình khắp cả nước Iran, có vẻ như lúc này 13.01.2026, tình hình thấy nghiêng nhiều về phía dân biểu tình. Cuộc sống khắc khổ, lạm phát tăng cao, một đô la Mỹ có lúc đổi thành 1.4 triệu tiền Iran. Dân thấy không còn gì để mất và cái mất lớn nhất là mất tự do. Nhận thức sự sống còn thiết yếu này thực thiết yếu và quan trọng đã thấp nên ánh sáng hy vọng, đã đốt lên sức nóng trong tim người dân, đa số là người trẻ và tiểu thương cùng hợp tác, đóng cửa nhà hàng ủng hộ cộng với những tác động tinh thần thật mạnh mẽ của thái tử lưu vong Pahlavi và nhất là của tổng thống Donald Trump: Locked-load-ed and ready to go, nói theo kiểu dân dã bình dân là súng đã lên nòng, chờ lệnh khai hỏa. Thử chờ xem.

Bên Úc, vào ngày 14.12.2025, y như phim hành động xảy ra tại bãi biển Bondi Beach, Sydney lúc 6:47 chiều còn thấy mặt nhau vì bên Úc đang mùa hè, 8 giờ tối trời vẫn còn sáng. Hai cha con Akram người gốc Ấn độ vác súng tới bắn loạn xạ vào người Do thái đang tham dự lễ hội ánh sáng Hanukak theo truyền thống của họ. Dù chỉ xảy ra có 8 phút và được ngăn chặn kịp thời, tuy nhiên đã có 15 người thiệt mạng. Người cha bị cảnh sát bắn gục; người con bị thương nặng, sau khi chữa trị, đang bị giam trong nhà tù. Nhờ ông Ahmed gần đó chạy tới giựt súng và can ngăn người cha, nếu không, số người chết còn nhiều hơn. Ông Ahmed bị mấy phát đạn, nhưng may mắn bây giờ qua khỏi và đang điều trị phần cuối tại Mỹ và ông được ca ngợi là người hùng và được người ta gây quỹ tặng cho ông 2.4 triệu dollars trong đó một tỷ phú người Mỹ, gốc Do thái, tặng 999,999 dollars.

Biến cố này làm chấn động nước Úc. Truyền thông tin tức chiết xuất và ghép lại

các đoạn video clips rõ mồn một, còn hơn phim hành động. Tội nghiệp em bé Mathildas mới 10 tuổi đã già từ cõi đời. Ông Josh Frydenburg, một cựu tổng trưởng ngân khố ở Melbourne, người Do thái bay lên Sydney đặt bó hoa tưởng niệm tại Bondi đã rơi lệ ngậm ngùi thương tiếc những đồng bào xấu số của ông. Quay qua nói chuyện với đám truyền thông đang chờ sẵn, ông bộc phát nói một bài dài, không cầm giấy bút gì, chỉ như trong lòng trào dâng chờ dịp tuôn chảy ra. Một bài nói rất hay, nói đâu trúng đó, chỉ trích chính phủ, phê bình thủ tướng Albanese đến mấy tuần sau không “gỡ gạc” lại được và chịu dưới nhiều áp lực đành phải cho thực hiện cuộc điều tra royal commission. Ông này lúc làm tổng trưởng ngân khố, trình bày ngân sách trước quốc hội, quốc dân, sao nói không hay và hùng hồn như vậy. Có lẽ hay và hấp dẫn chính vì ông nói thật lòng, nói ra những tâm tình, ưu tư lắng đọng của mình: nếu mình không nói thì ai dám nói ra bây giờ! Tuyệt vời. Tại hạ đã nghe đi nghe

lại đến hai ba lần. Một bài nói chuyện khác cũng hấp dẫn không kém là của Pete Hegseth, bộ trưởng bộ chiến tranh Mỹ trước cả ngàn tướng lãnh, đô đốc khắp nơi trên thế giới về họp tại Quantico, Virginia ngày 30.09.2025. Ông này cũng nói bộ vì không nhìn thấy teleprompter, nói về chính sách nước Mỹ, quân phong, quân cách chỉ huy. Đố anh em bên Mỹ biết chữ này nghĩa là gì không:

FAFO. Có lẽ ông né nói trắng ra vì sợ hiểu lầm nên nói ngắn gọn, viết đủ ra là Fuck Around and Find Out. Thấy có vẻ tục tĩu, chửi thề, nhưng thực sự không phải. 100% guarantee. Đây là kiểu nói như thành ngữ, xin coi giải thích ở cuối bài. Xin trích nguyên văn đoạn có chữ FAFO. Quý vị nào muốn có Full English speech and also translated into Vietnamese text, xin cho biết, tại hạ sẵn sàng hầu quý vị.

And since waging war is so costly in blood and treasure, we owe our republic a military that will win any war we choose or any war that is thrust upon us. Should our

enemies choose foolishly to challenge us, they will be crushed by the violence, precision and ferocity of the War Department. In other words, to our enemies, FAFO. If necessary, our troops can translate that for you.

Cộng đồng Do thái không khoa trương, khoe mẽ nhiều nhưng lúc nào họ cũng có ảnh hưởng lớn mạnh dường như dù bất cứ ở đâu. Mạnh vì gạo bạo vì tiền. Ngày xưa ở Việt nam mình nghe thế, người Do thái chẳng những có gạo, có tiền mà còn có đôi ba cái quý hiếm mà xem chừng nhiều dân tộc đang khao khát và thèm muốn: đó là lòng yêu nước, lòng yêu mến quê hương dân tộc nhất là tình đoàn kết, liên đới, lúc nào cũng muốn mở mang kiến thức. Đất nước Israel nhỏ xíu, bao quanh bởi các nước Ả rập thù nghịch và sa mạc khô cằn, nhưng sống mạnh, tồn tại vững chắc, cứ coi Iron Dome bảo vệ vùng trời Israel trong các cuộc trả đũa của Iran, Lebanon như là bắn pháo bông, hỏa tiễn, súng đạn cỡ nào vừa chạm

đến vùng trời Israel đều nổ tung. Hệ thống dẫn thủy nhập điền của Israel thật tuyệt diệu cho dù China bao lần muốn hợp tác, trao đổi hay học hỏi nhưng Israel từ chối thẳng thừng bởi thấy rõ mọi mảnh khóc của China và không ngây thơ như các quốc gia khác hoặc không nhất đảm, sợ sệt như ai đó hay một số nước nhỏ. Lĩnh vực software computer đâu có thua gì Mỹ [nghe nói Israel có phần software trong máy bay F16 của Mỹ?]. Cái hay là họ trao đổi, san sẻ và học hỏi lẫn nhau, không có cái kiểu ăn cắp vặt, kiểu lấu cá, khôn lỏi mà sau trận đại dịch Covid 19 lòi mặt nạ ra rất nhiều điều. Người ta ngầm hiểu Israel sở hữu bom nguyên tử cho dù Israel không xác nhận cũng không phủ nhận. Bàn tăng ước ao một lần nào đó ít nhất là đi du lịch – xem qua cho biết sự tình- đất nước Israel kỳ lạ này khi hòa bình đã vẫn hồi thực sự.

Năm rồi 2025 tại hạ có đi Ai cập và UAE, Dubai, được tận mắt xem coi các kim tự tháp, các đền đài lăng tẩm

v.v...thấy một Ai cập cổ xưa văn minh tiến bộ quá chừng, nhưng sao bây giờ đô thị, phố phường, đất nước xem chừng nhếch nhác, rác rưởi khắp nơi, người dân đa phần nghèo khổ thấy rõ. Đứng bên bờ Biển Đỏ bên Ai cập, nhìn mút tầm mắt không thấy Israel ở đâu, không biết làm sao dân Israel đi qua Biển Đỏ ráo chân? Phép lạ thật chẳng? Kinh thánh và phim Ten Commandments nói là phép lạ. Có những chặng đi xe bus máy lạnh, chạy 2-3 tiếng đồng hồ liền mà chỉ thấy có cát và đụn cát, cây cối xanh tươi dường như là một xa xỉ phẩm ở Ai cập dù đất nước có con sông Nile to lớn chạy ngang qua. Ai cập còn lưu truyền hành trình của Thánh gia từ Israel trốn sang Ai cập. Một nhà thờ còn trưng bày và ghi dấu cái giếng nước Thánh gia đã uống và sinh sống ở đó ba tháng: The Well Which The Holy Family Drink From tại nhà thờ St Sergius, nhìn qua lớp kiếng thấy có nhiều nước dưới đáy, không sâu lắm. Không xa đó là bao nhiêu, cũng trong nhà thờ còn trưng bày hai mẫu ảnh: A Part of Saint Mary's

Girdle and A Part of the Holy Cross – A Part of the Holy Tomb Stones. Tại đây mình cũng thăm cầu nguyện xin ơn trên ban bình an cho cá nhân, cho gia đình, cho các ân nhân và cho quê hương Việt nam và không ngừng thắc mắc: hồi xưa phương tiện đi lại khó khăn, còn rất thô sơ sao mà thánh Giuse dẫn Đức Mẹ và Chúa Giêsu đi xa vạn dặm như vậy được? Thánh Giuse, người công chính, không cảm râm, không thấy nói một lời nào ghi lại trong Phúc âm mà chỉ làm theo những gì “thấy trong giấc mơ”. Tuy nhiên không vì vậy mà Đức Maria “được dịp làm tới”, lẩn lớt và thiếu kính trọng chồng. Sau ba ngày thất lạc Chúa Giêsu lúc cả gia đình lên Jerusalem hành hương hàng năm, khi tìm gặp lại Ngài, Phúc âm thuật lại: “Thấy Ngài, ông bà thất kinh, và Mẹ Ngài nói cùng Ngài: Này con, tại sao con làm thế? Này cha và mẹ phải đau khổ tìm con? ...Và Ngài đã xuống với ông bà về Nazareth. Và Ngài hằng từng phục hai ông bà. Còn Mẹ ngài thì giữ kỹ hết các điều trong lòng. (Lc. 2, 48, 51).

Đức Mẹ Maria trầm tĩnh, nhẹ nhàng, nội tâm ... này cha, vị trí người cha trước, tôn trọng chồng. Ngày nay, tỉ lệ gia đình đổ vỡ nhiều hay rạn nứt âm ỉ như cuộc chiến tranh lạnh triền miên. Tương quan liên đới trong gia đình giữa cha-mẹ-con-cái như là một hòn đảo, không có cầu, không có phương tiện giao thông đi lại, thiếu hẳn sự tương tác cần thiết và đủ, là một trong những lý do chính. Có phương tiện liên lạc nhưng không nói với nhau vì ai cũng kè kè ôm cái điện thoại bên mình, lúc nào cũng dán mắt vào điện thoại. Trong các gia đình công giáo Việt nam bàn thờ gia đình lúc nào cũng có tượng Thánh gia hay Ba Đấng để noi gương. Bởi vậy ngày trước hiếm khi nghe chuyện ly dị, gia đình rối ren.

UAE, Dubai trái ngược với Cairo 180 độ: đất nước hoàn toàn ở trên sa mạc và không có lấy một con sông. Nhưng thành phố cây xanh bao phủ, tươi mát, phố thị quá ư tân thời và hiện đại, đường sá thật rộng rãi, sạch sẽ, có cả một siêu thị to lớn

nằm dưới lòng đất. Cuộc sống người dân, đa phần dân nhập cư, thấy thoải mái và lịch sự. Thoáng nhìn thật khó nghĩ đó là một quốc gia ở giữa sa mạc. Có lẽ sự khác biệt hay cách biệt là do cái tâm, cái tài điều hành đất nước của hàng ngũ lãnh đạo. Lãnh đạo có tâm hồn, có con tim thật khác xa với lãnh đạo có hai cái túi dài mà đôi lúc không thấy đáy.

Và cũng thật may mắn tháng 5 2025 vừa rồi có chuyến đi các nước Balkan như Croatia, Slovenia, Bosnia & Herzegovina, Montenegro, Macedonia, Greece and Turkey. Qua đó còn lưu truyền những địa danh mà thánh Phaolô đi qua như Ephesô, Thessalonika, đảo Patmos v.v... Nhìn những tàn tích của thành phố Ephesô – bây giờ hoang phế- một thời họ văn minh vượt bậc về kiến trúc, mỹ thuật, văn chương, rồi ký ức mang máng hồi sinh nhớ lại những hình ảnh trong sách tiếng Latinh lúc học ở chủng viện dịch các bài nói về Ciceron mà cha Diệp, cha Kym, cha Bình cho các chú làm và

ôn tập. Bởi vậy trình độ tiếng Latinh của tiểu chủng viện Qui Nhơn ta phải nói là khá cao [không phải mè khen mè dài đuôi đầu] bởi vì khi ở Xuân Bích Huế những năm 1971-74, ai ghi danh học đại học Dalat, có một môn cổ ngữ là Latin hay Hán văn, cha Nguyễn chính Duyên đã giúp các thầy về môn Latin này và các thầy Qui Nhơn về khả năng thông hiểu là khá rõ. Tuy nhiên khi làm bài trên đại học là phải trả lời bằng tiếng Pháp vì giáo sư là người Ý. Dùng tiếng Pháp học tiếng Latinh, thiệt là một môn học khó nuốt, nhưng xem chừng “nuốt còn vô” hơn là Hán văn!

Quả thật bầu nhiệt huyết truyền giáo của thánh Phaolô quá tuyệt vời vì “tình yêu Thiên Chúa thúc bách tôi”, ở vào một thời điểm xa lắc xa lơ, phương tiện giao thông còn thô sơ, chậm chạp mà chỗ nào ngài cũng muốn bước chân tới. Sanctus Paulus, ora pro nobis. Deo gracias. Và rồi cũng có dịp ghé thăm và cầu nguyện tại nhà nguyện nơi sinh quán của mẹ

thánh Teresa thành Calcutta tại Scopje, Croatia. Ngài sinh 21.08.1910 tại Scopje và từ trần ngày 05.09.1977 tại Calcutta lúc 87 tuổi. Sứ mạng truyền giáo của bà cũng trôi nổi nhiều nơi từ Dublin, Ireland và trụ lại Calcutta, India kể từ ngày 06.01.1929. Mẹ Teresa nổi tiếng vì thương và sống với người nghèo thứ thiệt. Điều kỳ lạ trong con người nhỏ bé, không nói nhiều, không bằng cấp cao mà lại có nhiều huy chương cao quý của nhiều nước trên thế giới như giải thưởng Nobel Hòa bình ngày 10.12.1979, gặp biết bao lãnh đạo nổi tiếng thế giới như giáo hoàng Paul VI (1971), St John Paul II, Nữ hoàng Elizabeth II (1983), tổng thống Ronald Reagan (1985), được trao tặng bằng tiến sĩ thần học danh dự của đại học Cambridge (1977) và công dân danh dự của Mỹ năm 1996 và dĩ nhiên mẹ có công dân Ấn độ năm 1951. Ngày 19.10.2003 giáo hoàng John Paul II tuyên phong Mẹ Teresa lên bậc chân phước và ngày 04.09.2016 giáo hoàng Francis tuyên phong Mẹ là đấng thánh. Đây là

chuyện nghi thức bên ngoài và chính thức. Mẹ Teresa từ lâu đã là thánh sống ở Calcutta, ở Ấn độ, ở trong lòng biết bao người nghèo, trong con tim của biết bao người khát khao tình thương, sống sự thật vì truyền giáo. Chúng ta cũng có thể thấy nét gì tương tự như trường hợp cha FX Trương Bửu Diệp ở Tắc sậy, Việt nam. Lời cầu bầu và sự linh thiêng của ngài hay nhờ ngài không phải chỉ lan tỏa giữa những người tín hữu công giáo nhưng ra ngoài những người ngoài công giáo, bên lương hay các đạo khác kể cả vô thần. Sắp tới đây vào ngày 02.07.2026 ngài sẽ được tuyên phong lên bậc chân phước ngay tại Tắc sậy, Cần thơ, Việt nam. Hình như có chút “lấn cấn” về nguyên nhân cái chết của ngài nhưng rõ ràng ngài đã hy sinh vì “con chiên của mình”: không có tình yêu nào trọng đại cho bằng chết vì yêu. Nhìn Chúa đẫm máu trên đồi cao...ngài tự nguyện hiến thân. Quả thật, ngài đã là thánh từ phút ấy. Xin cha đoái thương và bầu cử cho quê hương dân tộc Việt nam luôn bình an qua

các trận thiên tai, khỏi mọi sự dữ của nhân tai và bình an thịnh vượng. Amen.

Nhìn về miền Trung nhất là Bình định, Phú yên vào tháng 12. 2025 hai cơn bão và lụt rất gần nhau, tàn phá hai tỉnh này. Mái ngói của nhà thờ chính tòa Qui nhơn, tiểu chủng viện Làng sông và Qui nhơn tung vãi tứ tung, Qui hòa, nhà thương phung cũng không tha. Nước ngập vô tới gần thềm nhà nguyện Làng sông, hai hàng cây sao trơ cành, xơ xác lá, gãy đổ tùm lum. Nhà thờ Măng lăng, Hóc gáo và nhiều giáo họ khác nước tràn ngập vô tới cung thánh. Nhìn đâu cũng thấy nước. Nghe nói rằng lượng mưa không đủ lụt nhanh như vậy nhưng vì có xã lũ nên hậu quả khó lường. Kêu trời không thấu!! Tòa giám mục Qui nhơn thông báo vận động cứu trợ trong dịp này, tại hạ cũng có gửi đôi ba viên ngói về lợp lại hai chủng viện, nhín chút cho Qui hòa và còn lại tùy theo nhu cầu do ban Caritas giáo phận phân phối. Của ít lòng nhiều.

Trở lại một mai giã từ vũ khí. Nói chuyện bản nhạc trước và lý do sau. Đây là bản nhạc do Trịnh Lâm Ngân sáng tác, nói lên ước vọng sống trong hòa bình một khi chiến tranh tàn cuộc, mong sống giữa miền quê hương với chan chứa tình người, gặp lại chính mình thời tuổi thơ, gặp lại người thân, với cơm mắm cơm muối. Một ước vọng quá đỗi bình thường nhưng rồi cũng thực sự vượt tầm tay sau ngày 30.04.1975. Số thì đi cải tạo mút mùa, số thì vượt biên, đi HO, số thì sống lây lất đó đây qua ngày.

Những ngày tháng vào năm 1972, chiến trường miền Nam thật sôi động nào Kontum kiêu hùng, Bình long-An lộc anh dũng, Quảng trị-Thừa thiên sôi sục biến động từng ngày như từng nghe Đại lộ kinh hoàng, Mùa hè đỏ lửa v.v...Giữa bầu khí như vậy, tại hạ được tham dự một đêm văn nghệ đúng hơn là đêm hòa nhạc tại rạp Trần Hưng Đạo, Huế năm 1972. Một anh lính thủy quân lục chiến lên ca bài này: Một mai giã từ vũ khí. Cả hội trường im

phăng phất, mọi người như bị thôi miên, ngây ngất chìm đắm theo tiếng nhạc, theo tâm tình bài ca. Mơ ước biết bao. Giấc mơ hòa bình. Ai cũng mong muốn chờ đợi. Bài ca chấm dứt, tiếng vỗ tay ủng hộ muốn vỡ tung rạp Trần Hưng Đạo. Râm rang đầu đó nghe nói đến hòa bình vì đang hòa đàm tại Paris và Hiệp ước chính thức ký kết vào ngày 27.03.1973. Muốn được đọc nguyên bản hiệp định nói lên làm sao, không kiếm đâu ra được, báo chí lúc đó chỉ trích đoạn thôi và một hôm bàn tăng vào trụ sở hội Việt Mỹ tại Huế, họ có và tặng cho một bản cả tiếng Việt và tiếng Anh song hành. Đọc tiếng Anh thì không thấy gì nhiều, nhưng khi đọc bên tiếng Việt thì thấy nhiều từ “khá lạ” và dâng lên một cảm giác buồn mênh mang: miền Nam bị gạt sang một cuộc tình !! Kể từ đó bàn tăng yêu thích bản nhạc này và bây giờ nghe lại lúc nào cũng thấm thía và dường như giấc mơ thì có đó nhưng hiện thực thì lại quá khó. Bởi vậy trong đời thường, khi từ già cuộc chơi, người ta thường hay nói và cũng hay thường

ca bài: Một mai già từ vũ khí.

Đúng vậy, bàn tăng đã già từ vũ khí, đã thực sự nghỉ hưu vào giữa năm 2025 sau 40 năm làm việc toàn thời gian. Biết là tới lúc mình phải nghỉ, tuy nhiên nhìn tới cũng thấy buồn buồn bởi tuổi già sức yếu không còn đóng góp gì nhiều cho đời nữa, đời mình đang đi tới là giai đoạn cuối. Những ngày này là Bonus of the life. Bệnh tật gì xảy ra ngày mai không ai đoán trước được. Bi quan hay lạc quan cũng huề nhau, thực tế thôi. Quý niên trưởng, quý huynh đệ đọc qua những dòng này là còn mừng, là còn biết có nhau. Mới sau năm 2026, gặp lại anh Phan thanh Giới từ Melbourne lên tại nhà anh Nguyễn đình Hiến ở Cabramatta. Ngồi tính qua tính lại đã hơn 10 năm. Ai cũng già. Thời gian qua nhanh quá. Chúng ta còn lại gì cho nhau?

Giêsu Maria Giuse, con xin phó thác mọi sự trong tay Ba Đấng.

Giêsu Maria Giuse, xin ơn trên quan phòng gìn giữ tất cả chúng con luôn. Amen.

Chú Thích: FAFO viết tắt của Fuck Around and Find Out xin được diễn Nôm và tùy hỷ lựa chọn:

Coi chừng, đừng là biết liền. Đừng vô rồi sẽ biết hậu quả. Có sức chơi thì có sức chịu.

Lời ca bài: Một mai giã từ vũ khí
Tác giả: Trịnh Lâm Ngân

Rồi có một ngày, có một ngày chinh chiến tàn
Anh chẳng còn chi, chẳng còn chi, ngoài con tim héo em ơi
Xin trả lại đây, bỏ lại đây: thép gai giăng với lũy hào sâu, lỗ châu mai với những địa lôi
Đã bao phen máu anh tuôn cho còn lại đến mãi bây giờ.
Trả súng đạn này khi sạch nợ sông núi rồi
Anh trở về quê, trở về quê, tìm tuổi thơ mất năm nao
Vui cùng ruộng nương, cùng đàn trâu với cây đa khóm trúc

hàng cau, với con đê có chiếc cầu tre

Đã bao năm vắng chân anh nên trở thành hoang phế rong rêu.

Rồi anh sẽ dựng căn nhà xưa. Rồi anh sẽ đón cha mẹ về.

Rồi anh sẽ sang thăm nhà em, với miếng với miếng trâu ta làm lại từ đầu

Rồi anh sẽ dìu em tìm thăm mộ bia kín trong nghĩa địa buồn

Bạn anh đó đang say ngủ yên. Xin cảm ơn, xin cảm ơn người nằm xuống

Để có một ngày cho chúng mình

Ta lại gặp ta, còn vòng tay mở rộng thương mến bao la

Chuông chùa làng xa, chiều lại vang. Bếp ai lên khói ấm tình xưa. Bát cơm rau thắm mới tình quê

Có con trâu, có nương dâu, thiên đường này mơ ước bao lâu.

Sydney, 15.01.2026

Nguyễn Thanh Huân

Vài hình ảnh ghi lại của năm 2025

Xuan Suong



Võ Ngọc
Anh(VN)
Ngồi đầu tư
trái, lớp 11.

Huỳnh Thanh Phong
(Úc Châu)



Hai anh đã về với Chúa trong Năm Thánh.



Huỳnh Tấn Dũng từ Úc qua thăm California.

Vợ chồng
Phùng Tuệ
Đón Dũng





Cha Võ Tà Đề ghé thăm sau khi bệnh



Đức Cha Vincent Nguyễn Văn Bản qua thăm California

“Tinh Chủng Viện không một giọt máu đào
Mà vì dưới những hàng sao kỷ niệm ! “

UT SINT UNUM



Tiệc Mừng Đức
Cha
Nhà Thờ St.
Barbara

DC Vincent
tại nhà Sỹ
Hùng



Hội Bảo
Trợ Giáo
Phận Qui
Nhơn
mừng
Bổn Mạng
tháng
12/2025



Mừng Thánh Giuse, Bổn mạng của Hội, tại Nam California.
19/3/2025

“Tinh Chủng Viện không một giọt máu đào
Mà vì dưới những hàng sao kỷ niệm ! “

UT SINT UNUM



Cha Đê, Cha
Quảng và
những khuôn
mặt Nam Cali.



Cha Linh Hưởng,
Cha Quản. Tiệc Bồn
mạng.



“Tinh Chủng Viện không một giọt máu đào
Mà vì dưới những hàng sao kỷ niệm ! “

UT SINT UNUM



4 lão hay gặp nhau mỗi tháng
để chia sẻ buồn vui !



VỀ HỮU

Nhân sinh quan hay một lối nhìn. Cuộc sống muôn màu muôn vẻ, lòng người có lúc như con cắt kè: biến hóa khôn lường, không biết lúc nào là khôn hay là dại, khi nào là bi quan, lúc nào là lạc quan. Về hữu là lúc thời gian chững lại: quá khứ thì chất chồng, tương lai ai ngờ được, hiện tại thì tùy duyên theo nhà Phật, có lẽ contentus sua sorte là thực tế nhất.

Xin gửi tới quý niên trưởng, quý huynh cùng quý tỷ muội hai bài thơ sau do một thân hữu san sẻ. Cảm ơn người bạn đã chia sẻ tâm tình hay là một lời nhắn gửi. Gracias, Amigo.

MONG ĐƯỢC VẬY THÔI

Lớn tuổi rồi không dám ước mơ nhiều
Bớt âu lo làm được điều mình

thích

Trong một năm vài lần đi du lịch

Cùng bạn bè khi thích cứ cười vang

Không hài lòng cũng đừng có kêu than

Chuyện không liên quan, thì tránh xa ... đừng dính tới

Hoặc những lúc thấy lòng mình mệt mỏi

Cố gắng buông, ghim chỉ khổ thân mình.

Sáng mỗi ngày thức dậy đón bình minh

Sẽ rất vui thấy người thân an ổn

Không còn muốn hơn – thua, sống chan hòa khiêm tốn

Bởi ta đang ở chốn tạm thôi mà

Uống tách trà ngồi ngắm những chậu hoa

Chăm mảnh vườn trước nhà ... bắt sâu, nhổ cỏ

Hãy mỉm cười tận hưởng giây phút đó

Mọi muộn phiền hãy gửi gió mang đi

Sống bao dung đừng chấp

nhặt mà chi
Hơn thua, so bì không còn
quan trọng nữa
Mỗi buổi sáng đón nắng mai
trước cửa
Vấn bình an như vậy là đủ
rồi

Lớn tuổi rồi chỉ mong ... được
vậy thôi.

Tiền Oí

Tiền ơi, ai để ra mà?
Để cho thế giới này đảo điên
Nhờ mày lắm kẻ lên tiên
Vì mày lắm kẻ phát phìền mà
“đi” !

Mày là cái thứ chi chi?
Mà chồng phản vợ, con thì
phản cha.
Vợ mình thành vợ người ta,
Anh em đâm chém sứt da,
mê đầu!

Mày sinh định nghĩa nghèo-
giàu
Làm cho thiên hạ cơ cầu, vô
luân,
Mày thay công lý cầm cân
Nhiều mày là thắng – chẳng
cần xét soi!

Có mày: chuột cũng thành

voi
Không mày: trời cũng nhỏ
nhoi ao tù
Có mày: quỷ cũng thành sư
Không mày: thánh cũng chỉ
như phỗng sành!

Có mày: ngổ cũng có danh
Không mày: hiền triết cũng
thành thẳng ngu
Có mày: dòi núi êm ru
Không mày: một bước cũng
như đá đè.

Có mày: chưởi cũng thích
nghe
Không mày: nói cũng bị ghè
gãy răng
Có mày: nhân cách gia tăng
Không mày: nhân cách lằng
nhằng tép riu!

Có mày: kẻ dốt người dùi
Không mày: suốt kíp hằm hiu
một mình.
Có mày: có nghĩa, có tình
Không mày: tốt mấy cũng kh-
inh, cũng rời!

Có mày: có cả đất trời
Không mày: Chỉ sống cuộc
đời tối tăm
Có mày: xa mấy cũng thăm
Không mày: sát vách cả năm
chẳng màng!

Có mày: xú ố cũng sang
Không mày: tâm huyết cũng
hàng ba que
Có mày: có bạn có bè
Không mày: mình nói mình
nghe tối ngày

Tiền ơi ai để ra mày ?

Để cho cả thế giới này đảo
điên.

Mong quý huynh cao kiến chỉ
dạy thêm, nghe sao đúng quá
phải không?

Sydney, 08. 02. 2026
Nguyễn Thanh Huân



TÂM TÌNH TẠ ƠN CUỐI NĂM ẤT TỴ. 2025-2026

Phạm Canh Dang

Chỉ còn 1 tuần nữa là hết năm cũ Ất Tỵ và bước vào năm mới Bính Ngọ. Bầu khí rộn ràng hồi hả đang ngày càng bốc cao. Người lo tổng kết, kẻ lo tất niên, mua sắm, thu hoạch...

Chỉ có hấn là đang lặng lẽ rời bỏ nơi phồn hoa náo nhiệt để tìm đến nơi thanh tịnh thánh thiêng mà suy ngẫm ý nghĩa và giá trị những 365 ngày mang tên Ất Tỵ đã đi qua đời hấn.

Đây cũng là năm cuối của vòng chu kỳ thứ 7 đời hấn. Bao nhiêu là hồng ân cả hồn lẫn xác, bao nhiêu là thương mến bằng tinh thần cả vật chất đã trao về hấn. Nhưng cũng không thiếu những khó khăn thử thách, những đau đớn tinh thần và thể xác. Những nụ cười và nước mắt... Nhưng quan trọng hơn hết là giờ đây, giây phút này,

bên dòng đời hồi hả lo toan mà hấn được an nhiên tự tại, đang thanh thản ngồi nhìn lại những ngày tháng bộn bề đã qua: buồn, vui, sướng, khổ... đã tôi luyện, đã nuôi dưỡng cho con người hấn được mạnh sức, vững tin và an vui dần bước trên chuyến hành trình về quê hương thật nơi vĩnh phúc. Ngồi đây, một thân một mình đơn lẻ, với đất trời bao la, bình yên và thanh khiết, mà hấn không thấy lạc lõng, cô đơn, vì lòng hấn đang ngập tràn an vui hạnh phúc. An vui hạnh phúc không phải vì hấn có tiền có quyền. Chính Elon Musk, 1 tỷ phú giàu ngập người cũng đã nhận ra rằng tiền đâu có mua được hạnh phúc. Hấn có được hạnh phúc vì hấn biết mình là ai, biết thân phận của mình là gì và nhất là biết ai là Chủ tể càn khôn.

Cuộc sống tín thác, tin tưởng và tín thác vào Đấng Chủ tể càn khôn làm cho hấn thấy lòng nhẹ tênh, không vướng bận, không rối bời, không toan tính. Ngồi đây hấn cũng không quên những ân nhân của hấn...

Hấn lắng đọng tâm tư và

thành
tâm
d ân g
lời tạ ơn Đấng Tối Cao là
THIÊN CHÚA TOÀN NĂNG
đã cho hấn, gia đình hấn,
những người thân yêu của
hấn đã vượt qua được những
thử thách của cuộc đời, để
an vui bước tiếp trong năm

Bính Ngọ này. Tất cả là Hồng Ân. Hấn cũng không quên những ai đã thương giúp hấn và cầu nguyện cho hấn được bù đắp dư đầy.

Xin cho năm mới được an vui khỏe mạnh và thánh đức.

Con xin tín thác vào lòng xót thương của Chúa.

XIN CẢM ƠN TRỜI VÀ CẢM ƠN ĐỜI.



SINH HOẠT CAM RANH



Đức cha Jos Huỳnh văn Sỹ , Giám mục Gp Nhatrang đến thăm anh chị em CCSSLQN trong ngày HỌP MẶT mừng kính Thánh Giuse Bốn mạng Hội.



Tham dự Thánh lễ An táng cha Phao lo Trịnh Duy Ri tại Gx Vinh trang. Gp Nhatrang lúc 07.00 ngày 20/2/2024.



Tham dự Thánh lễ An táng cha Anton Hoàng Tiến Nam tại Toà giám mục Nha Trang lúc 08.30 ngày 10/4/2025



Ngày mừng thọ ông bà cố HAI ĐỒ , song thân của cha chánh xứ Chánh toà Qui nhơn: cha Nguyễn Minh Chính, tại nhà ở Cam đức, Khánh hoà.



Anh em ccslsqn nk/74 cùng nhóm Nha trang đến chúc mừng Đức cha Giuse tại TGM Nhatrang nhân ngày lễ Thánh Giuse Bốn mạng của Ngài.(19/3/2024)

TÂM SỰ TRONG ĐÊM (TĐ = TẾ ĐÀ)

Cho con làm ngọn đèn
chầu

Để con với Chúa, thức
hầu đêm nay

Giờ này thiên hạ giấc
say

Không gian tĩnh lặng, chỉ Ngài
với con

Tim con thổn thức nỉ non

Chúa ơi thương đoái, nghe
con giải bày:

Lạy Chúa, con cảm tạ
Chúa, chúc tụng Chúa
và tri ân vì muôn hồng
ân Chúa ban cho con. Một
hồng ân cao cả là Chúa vẫn
cho con sống tới giờ này
phấn đấu, đánh vật với ung
thư máu, ung thư tuyến giáp,
lao phổi, và mờ mắt (glauco-
ma). Tất cả là Hồng Ân!

Hồng ân nối tiếp hồng ân

Vượt qua sông núi đường
trần gian nan

Vẫn luôn ánh mắt nồng nàn

Theo con từng bước! Muôn
vàn Tri Ân

Trong đêm khuya này, chỉ con



với Chúa là Cha, Thầy, và
bạn của con. Con ôn

lại cuộc đời con,
không chi tiết từng
biến cố. Có những
chặng đường con
lướt qua.

Con vào Chủng
viện Làng Sông

năm 1963 năm Đệ Thất với

67 người trẻ (74 con số cha

Trương Đình Tu nhớ). Khi mãn

Tiểu Chủng Viện chỉ còn lại 9

anh em, và 8 lên Đại Chủng

Viện. Lớp 1963 này đã có

Giám mục Matthêu Nguyễn

Văn Khôi (Qui Nhơn), Đức

Ông Phanxicô Xaviê Huỳnh

Tấn Hải (Oslo, Na-Uy), Linh

mục Phaolô Trương Đình Tu

(Qui Nhơn), và con đây, tôi

tớ bất xứng của Chúa trong

Dòng Truyền Giáo Ngôi Lờì,
SVD (Chicago).

Sau 14 lần vượt biên, với 2 lần

ở tù, con đặt chân tới Hoa Kỳ

cuối tháng 9 năm 1980. Bạn

bè khuyên đừng đi tu nữa để

lo đi cày cấy đói gia đình còn

bên VN. Nghe cũng hữu lý.
Nhưng con quyết định nhập

vụ và dạy về Phụng vụ, rồi “mất dạy.” Ra phụ trách xứ, rồi “mất xứ!” Kế đến, đi giúp tĩnh tâm Mùa Vọng, Mùa Chay, Canh Tân Đặc Sủng, v.v...

Tháng 11 năm 2023 con bị ung thư máu. Đầu tiên bác sĩ ở St. Louis, Missouri cho con biết ung thư máu 65% và là giai đoạn 3 (giai đoạn cuối). Con bị “shocked” và níu kéo, theo phản ứng bình thường, con nói: “Chúa biết, nhiều nơi và nhiều người đang cần con!” Nhưng sau đó con rút lại lời con. Con chỉ nói: “Chúa chữa con hay không, tùy Chúa. Con không xin Chúa chữa. Con chỉ xin Chúa ban cho con Bình An!” Con vẫn không chữa trị. Đến tháng 3, 2024 con bị ung thư tuyến giáp. Lại một “shock” nữa. Một ung thư đã mệt, con bị 2 ung thư. Thân con quá “tội lỗi! tội lỗi!” Một số người nói với con “Chúa thương cha và muốn thử thách cha.”

Mãi đến tháng 8. 2024 con gặp bác sĩ ung thư máu, con hỏi: “Ung thư này không chữa lành được phải không” (Is this cancer incurable?) Bác

sĩ nói: “Yes, it is incurable.” Con nói, “It’s incurable. I am not going to do anything with it. Let God take care of it.” Bác sĩ nói: “It’s incurable, but treatable! I helped one man 75 years old like you, now he is in the nineties!” Con nói: “I don’t want to live until the nineties” Bác sĩ nói: “You will not lose hair” Con nói: “I don’t have much hair left to lose!” Theo chương trình hóa trị 5 tháng đầu, hằng tuần, mỗi ngày. Khó khăn ban đầu, con nghĩ rằng con không qua khỏi. Tuồng như đêm tối. Nhưng con đã lướt thắng và không bị phản ứng nặng nề như bao người khác. Tạ ơn Chúa. Chỉ một niềm tin thác. Trong đêm tối cuộc đời chỉ “Chúa là ánh sáng và là ơn cứu độ con, con nào sợ chi ai?” (Tv 27:1) Ngày Đầu năm Ất Ty 29/1/2025, bà con vui Xuân, con vào nhà yêu/thương để đánh một trận quyết liệt: một là sống, hai là chết với chương trình hóa trị cực mạnh và dùng tế bào gốc (stem cells). Thời gian này, hệ miễn nhiễm của con xuống zero. Nếu ai vào phòng con mà có bất cứ virus nào, thì con chỉ vẫy tay giã từ

trần thế. Hai tuần rưỡi trong nhà yêu, con biết Chúa và Mẹ gần con, nhưng con không cảm được tí nào. Lần hết kinh này đến hạt kia. Chúa và Mẹ vẫn xa vời. “Chúa ở đâu? Con tìm hoài chẳng thấy? Để lòng con chán ngấy mãi nằm đây?” Lạy Chúa, theo phương pháp tính tâm của I-Nhã, lúc khô khan, cũng là lúc Chúa cho cảm nghiệm khát khao Chúa... Theo con mắt nhân loại, hai tuần rưỡi trong nhà yêu, con đã xuống đến cửa địa ngục, nhưng chưa vào. Trở về lại nhà Dòng, con chỉ ở trong phòng, cách ly hết mọi người vì hệ miễn nhiễm con quá thấp. Thức ăn được để trước cửa phòng như thời gian Covid. Con xin mở ngoặc ở đây khi nói đến chữ Covid. Con xin cảm tạ Chúa là Chúa đã cho con qua dịch Covid năm 2020 lúc chưa có vaccine. Con chỉ bị 25 đêm không ngủ, không mất khứu giác, không mất vị giác như bao thầy và cha khác trong Dòng con ở. Con là người đầu tiên bị phát hiện ra hiện tượng lây nhiễm Covid (từ một cha khác đi ra ngoài về). Chỉ không đầy 2 tuần, 8 Linh

mục trong Dòng qua đời, mà con còn sống sót! Tạ ơn Chúa!

Trong nhà yêu hai tuần rưỡi, không cảm được Chúa, mặc dầu biết Chúa thật gần. Lúc bấy giờ cuốn phim cuộc đời được quay lại từng năm tháng, từ nhỏ đến lớn. Không còn gì là giá trị, không còn gì quan trọng: bằng cấp, danh vọng, tiền tài, v.v... chỉ còn lại là tình yêu. Tình yêu từ bác sĩ, y tá tận tâm dành cho bệnh nhân. Họ cố níu kéo đánh vật thay cho bệnh nhân giữa sự sống và sự chết. Tình yêu là quý. Tình yêu quan trọng. Chúa nói: “Không có tình yêu nào cao cả hơn tình yêu của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu” (Ga 15:13). Thánh Joseph Freinademetz, SVD – vị truyền giáo đầu tiên trong Dòng con tại Trung Quốc, nói: “Tình yêu là ngôn ngữ quốc tế mọi người có thể hiểu” (Love is the international language that everyone can understand). Thánh Phaolô cho biết: “tình yêu là chu toàn lề luật” (Rm 13:10). Lúc giáp mặt với sự chết, con người sẽ thấy điều gì quan trọng. Xin cho con tiếp tục

cảm nghiệm được điều ấy để con sống theo ý Chúa.

Tiếp đến, ung thư tuyến giáp! Lại một “shock” nữa. Biết làm gì hơn? Con xin phó thác! Vẫn tiếp tục chương trình hóa trị. Biết bao người cầu nguyện cho con, trên các mạng lưới cầu nguyện ban đêm, tại các giáo xứ, và cộng đoàn.

Ở trong nhà yêu, sự sống và sự chết đánh vật nhau. Về nhà, khi nhìn thấy một cánh hoa lan héo, con nghĩ đến sự sống của cánh hoa lan. Biết bao lần trước đó con không hề nghĩ đến sự sống ngay cả một cánh hoa. Nhìn thấy những người khỏe mạnh trên TV. Con cũng ước ao được như thế. Lúc còn khỏe, không để ý. Đến lúc yếu đau mới tiếc những gì đã mất. Con người là thế đó Chúa ơi.

Trong thời gian này, hệ thống miễn nhiễm của con rất thấp, dễ bị nhiễm trùng. Nên con bị lao phổi (tuberculosis – TB). Phải uống thuốc 6 tháng, thuốc nhiều hơn cơm! Lại phải cách ly, cách chén – Thánh Lễ online, Minh Thánh Chúa cũng được để trước cửa như thức ăn – (đương nhiên, vì sợ lây!). Chúa có cảm thấy bị coi thường? Thay vì Chúa được rước kiệu, chào đón cách trọng thể? Rõ là Chúa quá

thương con, chấp nhận muôn hình thức con người đối xử với Chúa, ngay trong cộng đoàn tu. Chúa có thấy tủi thân?

Tình yêu Chúa không bờ không bến

Con làm sao đáp trả cho ân?

Ôi lạy Chúa, này con xin đến

Thánh ý Ngài thực hiện trăm phần

Lạy Chúa, con sẽ cố gắng làm những gì có thể trong khả năng, trong phạm vi hạn hẹp của con để bù lại tình Chúa yêu con.

Thời gian bị lao phổi này, con phải rửa tay liên tục, để khử trừ vi khuẩn. Chúa lại cho con nghĩ đến bao người lo lắng bị lây nhiễm vi khuẩn bên ngoài thân xác, nhưng lây nhiễm vi khuẩn thiêng liêng, vi khuẩn nội tâm còn quan trọng hơn, lại không được quan tâm. Nhiều loại vi khuẩn thiêng liêng khác nhau:

“buông theo dục vọng mà làm những điều ô uế, khiến thân thể họ ra hư hèn...lòng...bất chính, xấu xa, tham lam, độc ác đủ thứ; nào là ganh tị, giết người, cãi cọ, mưu mô, thâm hiểm; nào là nói hành nói xấu, vu oan giá họa. Họ thù ghét Thiên Chúa, ngạo ngược, kiêu căng, khoác lác, giở làm điều ác, không vâng lời cha mẹ, không có lương tri, không giữ lời hứa, không chút tình cảm, không chút xót thương.”

(Rm 1:24.28-31; x. 1 Cr 5:11; Gl 5:19-21). Nhiều loại vi khuẩn thiêng liêng có những tác hại riêng: Ham mê tiền bạc là “cội rễ sinh ra mọi điều ác” (1 Tim 6:10); say đắm sắc dục là lối dẫn vào hỏa ngục (x. Mt 5:29.30); ghen tương sẽ “làm mục xương” (Cn 14:30); hận thù, giận dữ “đáng bị lửa hỏa ngục thiêu đốt” (Mt 5:22). Để trừ những vi khuẩn thiêng liêng này, Chúa cũng mở đường cho con và nhân loại chạy đến với Lòng Thương Xót của Chúa qua Bí tích Hòa giải, “hãy hết lòng trở về với Ta... vì Người từ bi và nhân hậu, chậm giận và giàu lòng thương” (Ge 2:12.13). Nghe lời mời của Chúa, con cũng cố đến với Bí tích Hòa Giải cứ mỗi hai tuần. Tạ ơn Chúa với Lòng Thương Xót vô bờ của Chúa vì không có tội nào lớn hơn Lòng Thương Xót của Chúa (x. Nhật ký LTX #1485). Khi con được Chúa tha thứ, con cũng được mời gọi tha và yêu tha nhân:

Yêu thương tha thứ Chúa gọi mời

Sao hoài chưa đáp mãi người ơi?

Trở về thực hiện điều răn mới
Được thể tâm hồn sẽ thánh thời

Cuối tháng 1, 2026 con bị mổ võng mạc mắt trái (glaucoma).

Sau đó, chỉ thấy mờ mờ... Khi còn thấy được, coi đó là chuyện bình thường, không quý mắt Chúa cho. Không cảm nghiệm được và cảm thông với những người khiếm thị. Thấy những người không mang kiếng, mắt sáng và sắc sảo, con lại ước mơ có một cặp mắt như họ. Lạy Chúa, bây giờ con thấy nuối tiếc những gì mình đã mất. Mất ánh mắt nhìn bên ngoài thì quan trọng, thế nhưng mất ánh mắt tâm linh, để nhìn thấy những điều hay, điều đẹp, điều tốt của người khác, thì con không mấy quan tâm. Gần đây, con cố tâm nhìn những điều tốt, điều hay nơi bề trên, nơi anh em trong Dòng. Cũng phải cố gắng lắm, mặc dầu con có nói riêng với một người, nhưng chưa thấy kết quả. Chỉ có Chúa là Đáng hoán cải và thay đổi lòng người (x. Ez 36:26).

Còn nhiều điều khác nữa, con không thể nói hết trong đêm nay, Chúa ơi. Dẫu không nói, Chúa cũng đã tỏ đã tường. Nhưng trong tất cả mọi sự, Chúa vẫn muốn con thi hành giới răn tình yêu (x. Ga 13:34; 15:12). Xin Chúa cho con trung thành với Chúa, cậy trông vào Chúa mà thôi. “Lạy Thiên Chúa, Ngài là nơi con náu ẩn, là đồn lũy chở che, con tin tưởng vào Ngài” (Tv 91:2). Nói không bao giờ cùng.

Vậy thôi Chúa nha.

Ô hay trời đã sáng rồi!
Cho con khép lại để rời nơi đây.
Nếu không, người đến thấy
rày,*i
Làm sao phân giải? Xin Thầy
hiểu cho.
Để rồi khi khác hẹn hò,

Tiếp tục tâm sự Thầy trò mí
nhau.

Peter Võ Tá Đề, SVD

tường,
Dành cho con hết ngọt đường
trông mong.
Con nguyện yêu Chúa hết
lòng,
Chúa thời áp ủ thắm nồng
cho con.
Mây ngàn trôi nổi trên non,
Mây tan ra nước tưới trơn thế
trần.
Thế trần ơi, hãy ghi tâm:
Tình Ngài còn mãi vạn lần
cho ta.

Vũ Tá

CHÚA VỚI CON

Đưa con vào chốn thâm
tình,
Riêng con với Chúa
đôi mình đắm say.
Ngắm nhìn nhan Chúa ngất
ngây,
Giờ con chỉ muốn ở đây muôn
đời.
Con mong, mong được ngỏ
lời,
Nhưng vì không biết chọn lời
xứng cân.
Thôi đành nín, nín rồi câm,
Để lòng cảm nghiệm sâu
thâm mối tình.
Không xin thì Chúa đã

TÂM TÌNH TÂM CHÚC

Ngày đã tới, ngày bấy
lâu mong đợi,
Ngày hồng ân con kh-
iêm hạ đáp lời.
Trong hân hoan con phủ
phục, Chúa ơi!
Vui nhận lấy thiên chúc người
Linh mục.
Thật phải rồi! Chính đây ngày
hồng phúc!
Chúa thương con từ phận
nhỏ đơn hèn,
Hàng khanh tướng không
quản ngại nâng lên,
Thành khí cụ Chúa dùng theo
ý Chúa.

Đề đời con hăng say trong
đồng lúa,
Gặt đem về đầy vựa hạt vàng
thơm.
Chúa sẽ xay, phủ trấu, nấu
thành cơm,
Xoa cơn đói tinh thần đang
lan rộng.
Chúa chính là kho tích Lờ



hàng sống!
Lời bảo ban, Lời hướng dẫn
con đi.
Trong an vui, phần chấn, lúc
khó nguy,
Lời có đó không còn chi lo
sợ.
Chúa chính là Bánh nuôi hồn

muôn thuở!
Thỏa tình thần khi đói khổ
lầm than.
Lúc gian nan Ngài đem lại
yên hàn,
Còn gì nữa Ngài không cho
hết thủy?
Ngày hôm nay trong tâm tình
nồng cháy!
Tim con đây Ngài nhận lấy lễ
dâng.
Hòa muôn cung chúc tụng
lòng lâng lâng,
Khúc Cảm Tạ tiến dâng ngày
chịu chức!

Vũ Tá

TẠ ƠN TRONG NGÔI LỜI

Xin tri ân bao đời đi
trước
Đã đồng lao trong
bước rao truyền
Ngôi Lời mang phúc bình
yên
Cho ai đón nhận với niềm tin
yêu
Với Giêsu mến yêu, Nhập
Thể
Xin canh tân, giúp thể hành
hương
Lữ hành hy vọng, yêu
thương



Đổi đầu thách đố nhiều nhương
trong đời
Giúp chúng con kịp thời đáp
báo
Vớ trung thành, sáng tạo, hiệp
hành
Maria, Mẹ nhân lành
Mẹ Ngôi Lời, truyền giáo,
nhanh soi lòng
Vớ dấu chỉ hiệp thông xây
dựng
Cổ võ thêm hào hứng tham
gia
Ánh sáng Con Mẹ chan hòa

Đẩy xa bóng tối mù lòa nhân gian
Để chiếu soi tâm can con mãi
Trong muôn lòng nhân loại hôm nay
Khắp muôn tạo vật đố đây
Tụng ca Danh Chúa mỗi ngày không ngại. Amen.



SỚ TÁO QUÂN

Năm hết Tết về
Thiên đình
mở hội
Ta gọi Táo tới
Báo cáo sự đời!
Táo đâu, Táo đâu?
Dạ thưa Ngọc
Hoàng
Táo đây, Táo đây
Thần Táo xin trình!



NĂM BÌNH NGỌ
Năm nay xin bẩm
Là năm Bình Ngọ
Trong mười hai chi
Ngọ – chi thứ bảy
Ngọ là con Ngựa
Chữ Hán gọi Mã
Ngựa là gia súc
Gắn gũi với người
Năm Ngọ – năm Ngựa
Chạy khắp đông tây
Có tháng tên Ngọ
Đoan Ngọ là Tết
Giờ Ngọ giữa trưa
Mười hai chính Ngọ
Ngọ Môn – cửa lớn
Hướng thẳng phương Nam

THỂ SỰ ĐẢO DIỄN

Bao nhiêu hưng phế đổi thay
Mọi người đã trải đắng cay
ngọt bùi
Năm Tỵ vừa qua
Quá nhiều biến động

Địa cầu nghiêng ngã
Lòng người bất an
Iran thần quyền
Đè đầu phụ nữ
Khăn trùm che mặt
Che cả nhân quyền
Nam nữ xuống
đường
Chẳng hề sợ hãi
Quyết đẹp độc tài

Gỡ màn che mặt
Đòi lại nhân quyền

VENEZUELA

Venezuela
Lắm dầu, giàu mỏ
Hoa hậu cũng nhiều
Dân vẫn lắm than
Chính sách độc tài
Chủ nghĩa xã hội
Dân đen vô sản
Đói rét triền miên
Lắm điều dối trá, đảo điên thế
thời!
Rạng sáng tháng Giêng
Lính Mỹ hành quân
Xuất quỹ nhập thần
Maduro bị bắt
Cả vợ lẫn chồng!
Vệ sĩ Cuba

Là lính đánh thuê
Toàn bộ hy sinh
Còn quân Việt Nam...
Chắc lại ngủ quên!

NỬA THẾ KỶ LY HƯƠNG

Năm mươi năm lẻ
Thân phận ly hương
Đất khách quê người
Nhưng không quên gốc
Mang phở, bánh mì
Đi khắp năm châu
Mùi quê theo gió
Ngát cả địa cầu

BẢO LỮ MIỀN TRUNG

Cuối năm bão dập mưa sa
Quê nhà gánh chịu phong ba
nã nê
Nước dâng cuốn sạch lối
quê
Đêm nghe giờ rít, sáng về
trắng sông
Miền Trung bão đến mịt
mùng
Quy Nhơn tan tác, nước vùng
lên cao
Nhà trôi, phố ngập nghẹn
ngào
Bình Định đã mất, còn gì bình
an!
Phú Yên xưa vốn yên lành
Mà nay nước lũ vây quanh
xóm làng
Thượng nguồn xả lũ tan ho-

ang
Dân kêu thủy hại, nước tràn
mái tranh
Lợi thì một nhóm hưởng
nhanh
Hại thì dân gánh, bức tranh
đau lòng
Nhiều người chẳng dám cầu
mong
Áo quan một tấm, tiền chồng,
tiền con...

CHUYỆN ĐẠO

Thôi chuyện trần gian
Giờ sang chuyện đạo
Năm nay Năm Thánh
Hy vọng – Hành hương
Ba mươi triệu khách
Lên đường Rôma
Giữa đời biến động
Hành trình đức tin
Tìm nguồn an ủi
Cho kiếp nhân sinh
Cùng Giáo Hội bước
Năm Thánh hy vọng
Lữ hành yêu thương
Đúng tinh thần Chúa

HỘI CỰU CHỦNG SINH

Bây giờ đến chuyện
Hội Cựu Chủng Sinh
Anh em xưa ấy
Cùng chung mái trường
Trường xưa xa cũ
Tên là Làng Sông

Còn tên trường mới
Gọi là Quy Nhơn
Nay còn gặp lại
Tuổi đã xế chiều
Người trai trẻ nhất
Đã ngoài sáu mươi
Người cao niên nhất
Cũng gần một trăm
Mỗi năm tiễn biệt
Một vài anh em
Miền Nam Ca-li
Anh em khá đông
Cơ duyên hội ngộ
Xuân thu nhị kỳ

Mỗi năm Bỏ mạng
Thánh Cả Giuse
Cùng nhau dâng lễ
Nguyện cầu cho nhau
Miền Trung bảo đến
Lũ về đồn dập
Hương về quê xưa
Chung tay góp sức
Góp phần sửa sang
Đấu đời xế bóng
Tóc bạc theo năm
Anh em vẫn giữ
Nghĩa tình trường xưa

Viettan Nguyen



QUỸ HỘI CCSLSQN-HN

Ngày	Tên	Thu	Chi	Tổng Số
	Tiền còn lại 2024			\$3,321.46
3/15/25	Nguyễn Cảnh	\$200.00		\$3,521.46
3/15/25	Nguyễn Ngọc Xuân	\$50.00		\$3,571.46
3/15/25	Trần Bình	\$30.00		\$3,601.46
3/16/25	Võ Đức Thống	\$100.00		\$3,701.46
3/16/25	Nguyễn Đức Thanh	\$300.00		\$4,001.46
3/16/25	Nguyễn Văn Phiên	\$100.00		\$4,101.46
3/16/25	Lê Văn Trương	\$100.00		\$4,201.46
3/16/25	Đỗ Hữu Chia	\$100.00		\$4,301.46
3/16/25	Nguyễn Danh Bích	\$300.00		\$4,601.46
3/16/25	Nguyễn Lực (B. Cali)	\$200.00		\$4,801.46
3/16/25	Nguyễn Ngọc Thế	\$50.00		\$4,851.46
3/16/25	Nguyễn Văn Chương	\$100.00		\$4,951.46
3/16/25	cha Lê Văn Quảng	\$100.00		\$5,051.46
3/16/25	Võ Đình Hoa	\$50.00		\$5,101.46
3/16/25	Đỗ Ca	\$100.00		\$5,201.46
3/16/25	Nguyễn Sỹ Hùng	\$100.00		\$5,301.46
3/16/25	Lê Toà	\$150.00		\$5,451.46
3/16/25	Hoàng Ngọc Việt/Trang	\$100.00		\$5,551.46
3/16/25	Trần Đăng Tân	\$50.00		\$5,601.46
3/16/25	Võ Thanh Đạm	\$50.00		\$5,651.46
3/16/25	Mai Thường Vinh	\$40.00		\$5,691.46
3/16/25	Không tên (cashier)	\$100.00		\$5,791.46
3/16/25	Thức ăn		-\$300.00	\$5,491.46
4/19/25	Thái Hoàng	\$50.00		\$5,541.46
5/19/25	Nguyễn Lực	\$100.00		\$5,641.46
6/6/25	Cha Võ Tá Đề	\$100.00		\$5,741.46
7/1/25	Cha Nguyễn Chính	\$100.00		\$5,841.46
7/9/25	Đào Văn Chính	\$50.00		\$5,891.46
	Đ. C. Nguyễn Văn Bàn		-\$1000.00	\$4,891.46
11/11/25	Huỳnh Thanh Tân (Xin lễ)		-\$100.00	\$4,791.46
11/24/25	Tiền Bảo Lược		-\$1000.00	\$3,791.46
11/24/25	Web site		-\$100.00	\$3,691.46
1/16/26	Nguyễn Ngọc Ban	\$50.00		\$3,741.46
1/16/26	Tiền nội san		-\$2500.00	\$1,241.46
1/12/26	Cha Nguyễn Chính	\$50.00		\$1,291.46
	Tiền quỹ từ 2024	Thu	Chi	Tổng số
	\$3321.46	\$2,970.00	-\$5,000.00	\$1,291.46

Thu Quy
 Nguyen Si Hung



Don tiếp Cha Vo Duc Thien
den tu Uc chau

“Tinh Chủng Viện không một giọt máu đào
Mà vì dưới những hàng sao kỷ niệm ! “

UT SINT UNUM

DANH SÁCH CỎSLSQN HẢI NGOẠI

1. Phạm Đình Ái
5 Dianne Ct.
Springvale South VIC 3172
AUSTRALIA

2. Thái Bình AN (42)(+)
6497 Gladiola St.
Eastvale, CA 92880
(951) 258-1040

3. Vũ Văn AN (49)
6 Allambee Crescent
Beverly Hills, NSW 2209
AUSTRALIA

4. Hồ Ngọc ANH (70)
8420 Woodsedge Dr.
White Lake, MI 48386
(248) 698- 7767/420-0283 (cell)

5. Phùng Hoàng ANH
72 Rue des Plantes
44100 Nantes, France
Tel. 0240594915
aphavn@yahoo.fr

6. Nguyễn Như ÁNH (60)
6117 N. Seeley
Chicago, IL 60659
(773)227-5956
nguyennhuanh@sbcglobal.net

7. Nguyễn Ngọc BAN
3310 W North B St
Tampa FL 33609
813-451-1510
Bnnguyen209@gmail.com

8. Lê BÀNG (+)
625 Magellan Ave.
Bradenton, Florida 34243
(941) 753-9784

9. Nguyễn Xuân BÀNG (57)
12226 Herritage
Grove Houston, Texas 77066
(281) 447-2598

10. Võ Tấn BẢO
12351 Harvey Ln.
Garden Grove, CA 92841
(714) 537-8684
baovo59@yahoo.com

11. Rev. Vincent d'Auriol
(tức Cha Phạm Đắc Bằng)(+)
833 St. Ann's Ave.
The Bronx, New York 10456
(718) 742-7724

12. Võ Đức BÀNG (73)
214-/* Alhambra, CA 91801
(626) 308-0803 (B)
(626) 458-7684 (H)

13. Nguyễn Danh BÍCH (67)
12062 W. Edinger Ave. Spc # 48
Santa Ana CA 92704
714-909-6568
josdbichs@yahoo.com or
Josdbichs95@gmail.com

14. Vũ Ngọc BIÊN (57)
1005 N. Granada Ave.
Alhambra, CA 91801
(626) 458-6534 (H)

15 .Anthony Nguyễn BÌNH (58)
8250 Albion River Ct.
Sacramento, CA 95828
(916) 430-8898
beti916@yahoo.com

16. Nguyễn Thanh BÌNH (40)
8996 Bryan Dairy Rd.
Largo, Florida 33777
(727) 397- 2986

17. Tadeo Trần BÌNH (57)
612 S. Rochester St,
Tacoma WA 98465
253-282-1071

18. Phan Công BỘ
28 Sullivan St.
Springvale, VIC 3171
AUSTRALIA
Phone: (03) 9512-4459

19. Võ Thành BÚT
3535 168th St. Torrance, CA
90504
(310) 400-7557 (H) –
(310) 951-9256
vothanhbút@yahoo.com

20. Võ Văn BÚT (HỒ) (57)
620 Myrtle St.
Sioux City, Iowa 51103
(712) 277-4525

21. Nguyễn Quang BỬU
21 Rue Alexandre Fourny,
44230ST
Sebastien sur Loire - FRANCE
Phone: 025-179-2009

22. Rev. Trần Ngọc BỬU (57)
414 East 14th St.
New York, New York 10009
(212) 254-0200

23. Đỗ Văn CA (62)
4236 Simsbury Comm.
Santa Ana, CA 92704
(714) 839-4838

24. Nguyễn Thanh CAO (39) +
1148 Cumberland St. St. Paul,
Minnesota 55117
(651) 227-5865
caothanhnguyen@hotmail.com

25. Võ CAO
7508 Highwater Dr.,
New Port Richey, FL.34655/
727-376-7520

26.Trần Anh CANG (36)
50/320 Galerie Arlequin
38100 Grenoble - FRANCE

27. Nguyễn Minh CẢNH (49)
12514 Holly Ave,
N.E. Albuquerque, NM 87122
(505) 797-1659(H)/480-8628(c)

28. Nguyễn Uy CẶN (56)
3900 124th St.
Urbandale, Iowa 50322
(515) 707-4642
nguyenuycan@yahoo.com

29. Huỳnh Như CẶN (+)
6450 N. Ridge
Chacago, Illinois 60626

30. Trần Ngọc CẤN
Kirchgasse, N° 5
Windheim D- 8641
Steinbach/Wald Germany
Phone : (49) 9268493.)

31. Bạch Quang CẬY (55)
2525 18th St. SE Auburn,
Washington 98002
caybach@hotmail.com

32. Võ Thành CÔNG (71)
604 E. Lucille Ave.
West Covina, CA 91790
(626) 961-2073

33. Nguyễn Minh CƯỜNG
1442 Reesling Drive
Mestite, Texas 75150
(214) 681-0297

34. Rev. Lương Minh CHÁNH
(61)
P.O. Box 450
Goodna Old 4300
AUSTRALIA
Phone: (04) 11558677
Paulchanh@yahoo.com

35. Lý Ngọc CHÂU
4730 Parkhaven Dr.
Garland, TX 75043
(972) 240-3130

36. Nguyễn Minh CHÂU
75 Rue de Plandre 75019
Paris FRANCE Phone:
(01) 40 37 03 71

37. Nguyễn Thành CHÂU +
12002 Sela Lane
Houston, Texas 77072
(713) 575-0436

38. Cái Hoàng CHI
4120 W Bent Shadow Ct
Marana AZ 8565
(714) 378-0268
chicai11@yahoo.com

39. Huỳnh Liên CHỈ (73) (+)
4120 w.Bent Shadow Ct.
Marana, AZ 85658
(520) 331-0813
chilhuynh@yahoo.com

40. Đỗ Hữu CHIA (62)
215 N. New Ave.
Monterey Park, California 91755
(626) 280-1541
dohuuthomas@yahoo.com

41 .Đào Văn CHÍNH
3226 Tully Road
San Jose, CA 995148
(408) 238-9295

42. Lê Công CHÍNH (+)
7147 Tanager Drive
Houston, Texas 77074
(713) 995-5958

43. Rev. Jos. Nguyễn CHÍNH (55)
38 Oak St.
Randolph, MA 02368
(617) 265-5302 /513-7021 (Cell)

44. Huỳnh Kim CHU'ÔNG (55)
3350 Creek Grove Drive
Houston, Texas 77066
281) 586- 7298
HKchuong@sbcglobal.net
45. Nguyễn Văn CHU'ÔNG (47)
4801 W. First St Spc # 80
Santa Ana, CA 92703
(714)277-0462 or (657) 340-
9870
vanchuong1932@yahoo.com
46. Huỳnh Liên CHU'ÔNG
12800 Harrisglenn Dr.
311 Austin , TX 78753 /
Ph. 512- 736 6790
47. Rev. Nguyễn Trường CỬ'U
2628 Grand Avenue,
Bronx, New York 10468
(917) 623-6207
nguyen-t-c@mail.com
48. Lê Văn DIỆ'N (+)
917 S. Sail Street
Santa Ana, CA 92704
(714) 531-3425
49. Lê Ngọc DIỆ'P
320 Hope Bay Loop
Apollo Beach, Florida 33572
(908) 922-9350
50. Nguyễn Văn DIỆ'U (Liêm,+)
901 Paloma Drive
Arcadia, California 91007
(626) 574-7198
51. Huỳnh Kim DIỆ'U (71)
7718 Unit 37th. Ave.S.
Seattle, WA 98118
Ph. 206 832 9599
52. Nguyễn Trung DOANH (44) +
530 N. Evanwood Ave.
La Puente, CA 91744
(408) 347-0336
53. Trần Tiến DỤ'NG (69)
289 Av. De L'étoile
Laval, Quebec H7N 4T6
CANADA
(514) 276-4084
54. Lê DỮ'NG
222 Tall Oak
Irvine, CA 92603-0660
(714) 480-2793
lelucasd@yahoo.com
55. Rev. Lưu Đình DƯ'ƠNG
3116 Oakridge
San Jose CA 95121
408-209-0265
padreduong@yahoo.com
56. Nguyễn Hữu DƯ'ƠNG (68+)
1520 E. Capitol Expressway #30
San Jose, Ca 95121
(408) 270-3288
57. Đinh Thân ĐA (57)
8718 New World
San Antonio, Texas 78239
(210) 946-1952 (H)
(210) 625- 3868 (B)

58. Võ Thanh ĐAM (57)
3842 W. 172nd St.
Torrance, Ca 90504
(310) 324-7101

59. Nguyễn Hoàng ĐĂNG (73)
1314 N. Braeburn St.
Anaheim, CA 92801
Phone: (714) 548-2976
dagmin@gmail.com

60. Trần Quang ĐẠT (41)
1007 N. Euclide, Apt. D
Santa Ana, Ca 92703
(714) 554-8158

61. Lê Công ĐẮC (41) +
17631 Oak Street
Fountain Valley, CA 92708
(714) 968-6203
lecongduc@hotmail.com

62. Rev. Võ Tá ĐỀ, SVD.(63)
1901 Waukegan Rd.
P.O. Box 6000
Techy, IL 60082
847-412-9310
Tedastlouis@yahoo.com

63 .Lê Trí DŨNG
13-15 Boulevard Sout
75012 Paris- FRANCE

64. Võ Hữu DŨNG
10 Sunset Grove
Dandenong South, VIC 3164
AUSTRALIA Phone:
Phone (03) 97918583

65. Nguyễn DŨNG (1962)
2431 St Paula Ave
Dallas, TX 75228
Tel: (214) 384-4124

66. Ngô Đức DUNG
St.Anthony Catholic Church
1535 16th Ave,
Oakland, CA 94606

66B. Huỳnh Tấn DŨNG
78 Winter
Crescent Reservoir VIC 3073
61 490 387 688

67..LM .Peter Nguyễn Đình ĐỀ
668 Platter River Ct
San Jose, CA 95111
408-644-0222
peterdednguyen@yahoo.com

68 .Lê Văn ĐIỀU (+)
2815 W. Coolidge St.
Phoenix, Arizona 85017
(602) 242-7200
Attn.: Lê Bá SƠN, con trai.

69. Chu Quang ĐINH (73)
4985 Ruttner Place
San Jose, Ca 95111
/(408) 972-5445(h)/ 826-9543 (c)
dinhqchu@yahoo.com

70. Nguyễn ĐOAN (33)
1186 S. Raritan Street Denver,
Colorado 80223
(303) 937-3499 66.

71. Nguyễn Thành ĐỒNG (60)
3506 N. Kilpatrick Avenue
Chicago, Illinois 60641
(312) 736-3492
72. Lê Văn ĐÔNG (73-75)
1058 Courtland Pl.
Aurora, IL 60502
(630) 898-6169
73. Nguyễn Ph. MINH ĐỨC (74)+
14441 Brookhurst St, #8
Garden Grove, Ca 92843
74. Võ Tá ĐỨC (1974-75)
1745 36St Street Los Alamos,
New Mexico 87544
(505)661-1731 70.
75. Rev. Nguyễn Bá ĐƯƠNG (46)
Collège Francis Rouge
Thio, NEW CALEDONIA
76. Nguyễn Đình GẤM
4819 Pole Road
Alexandria, VA 22309
(301) 595-4140
77. Nguyễn Văn GIẢ (60)
3327 Glenmoor Drive
Sacramento, CA 95827
(916) 267-9832 (Cel)
78. Phan Thanh GIỚI (58)
81 Alexander Ave.
Thomastown, VIC 3074
AUSTRALIA
Phone: (03) 9465 5421
ptg@alphalink.com.au
79. Trần Minh GIỜNG (40)
741 Christian Street
Philadelphia, PA 19147
80. Rev.Pet. Đăng Đình HẢ
(St. Augustin Cathedral)
359 Washington, Brigegeport,
CT.06604/ 203-873-7238
81. Msgr. Huỳnh Tấn HẢ (62)
Akersveien 5
N - 0177 Oslo - Norway
Phone: (47) 2220-3901
82. Nguyễn HẢ (73)
8852 Koto Dr.
Elk Grove, Ca 95624
(961) 682-6391
83. Nguyễn Văn HẢ (63)
GPO Box 951
Canberra 2601 ACT.
AUSTRALIA
84. Hồ Sơn HẢ (Steven Ho) (71)
1 Whippoorwill Rd,
Trabuco Canyon, CA 92679
949-41-8259
85. Phạm Nam HẢ
11331 Newbrook Street
Houston, Texas 77072
(281) 495-0079
86. Rev. Nguyễn HẢ
6he Liturgical Institute
1000 E. Maple Ave.
Mundelein, IL 60060
(563) 876-3057

86a. Le Minh HẢI 1971
13932 La Pat Pl. Apt. 13,
Westminster, CA 92683
Phone (714) 823-0640
< lehai887@yahoo.com >

87. Mai Đức HẠNH (57)
3587 Columbine Dr.
San Jose, California 95127
(408)926-9366/204-5447
hanh.d.mai@sbcglobal.net

88. Phan HẠNH (70)
4418 S. Thistle PL.
Seattle, WA 98118
Hanhphan99@yahoo.com

89. Nguyễn HÂN (70)
16208 E. Ridgeview
Lane La Mirada, CA 90638
(562) 943-1777

90. Nguyễn Phúc HẬU (44) +
3859 Muir Place Ct.
San Jose, Ca 95121

91 .Lâm HIỀN (1940-)
2555 Corde Terra Circle # 105
San Jose CA 95111
hienlam1922@yahoo.com

92. Rev. Lê Quang HIỀN (58)
3231 W. Boone Ave., Unit 721
Spokane, WA 99201
509-315-9205/509-842-4070
joachimlqh@aol.com

93. Nguyễn Minh HIỀN (62)
3501 25TH Ave. North
St. Petersburg, FL 33713
(727) 323-5403

94. Vương Xuân HIỀN (40)(+)
12442 Grossmount Dr.
Houston, TX 77066

95. Nguyễn HIỀN (58)
7530 Oldham Ln.
Riverdale, Georgia 30274
(770) 471-6098

96. Nguyễn Đình HIỀN (+)
11820 Hidden Stage Coach Ct.
Jacksonville, Florida 32223
(904) 262-294

97. Nguyễn Thông HIỀN
13415 Highland Park
Houston, Texas 77070
(713) 927-7025

98. Rev. Võ Văn HIỀN (62)
Hervey Bay City Catholic Parish
P.O.Box 3250 Pialba, QLD 4655
AUSTRALIA
(07) 3800-2736
revhien@powerup.com.au

99. Nguyễn Đình HIỀN (70)
8/4 Myall St.
Cabramatta NSW 2166
AUSTRALIA
(02) 9724-4759
andrechien@hotmail.com

100. Lê HIỀN
2/525 Burwood Rd.
Belmore. NSW 2192
AUSTRALIA
(02) 9578 3892

101. Nguyễn Hoàng HIẾN (72)
10202 D Este Dr.
Anaheim, CA 92804
(714) 200-6045
v.hien@yahoo.com
102. Nguyễn Ngọc HỒ (58)
13945 Erin St # D,
Garden Grove, CA92844
(714) 251-7595
103. Phạm Văn HỒ (57)
8904 Liatris Dr.
Frankfort. IL 60423
(708) 280-4537
(408) 926-9366
104. Rev. Trần Bạch HỒ SVD
St. Cecilia 's Church
40 College St.,
Hamilton, QLD.4007
AUSTRALIA
(04) 5282028 ; (04)5282674
hotransvd@yahoo.com
105. Nguyễn Đình HOA
8022 Greenbury Dr.
Greenbelt, Maryland 20770
(301) 552-5264
106. Võ Đình HOA (61)
11822 Rexfor Rd.
Garden Grove, CA 92840
(714)636-1769/(714) 467-5470 (C)
vo-hoa@usa.net
107. Nguyễn Công HÒA (36)
1225 S. Arapaho Dr.
Santa Ana, CA 92704
(714) 549-1711
108. Trần Trung HÒA (65)
3423 Woodyend Ct.
San Jose, CA 95121
(408) 804-0466
hoa_t_tran@yahoo.com
109. Trần Văn HOẠCH (61)
2677 Mum Dr.
Richardson, Texas 75082
(972) 690-6075
110. Cù Huy HOÀNG (62)
5242 Marwood Rd.
Philadelphia, PA 19120
(215) 924-8275
111. Dương Đình HOÀNG (+)
12406 Newpark Dr.
Tomball, Texas 77375
(713) 379-1103
- 111b. Thai HOÀNG (59)
2504 Flame Lili Rd.
Oklahoma OK 73128
1(405) 889-6977
112. Nguyễn HOÀNH (+)
51 Savin Hill Ave. #3
Dorchester, MA 02125
(617) 825-2718
113. Rev. Nguyễn Kim HỒNG (65)
P.O. Box 118
Plamondon, Alberta TOA 2TO
CANADA- (780) 798-3760
honggothi@telusplanet.net
114. Nguyễn Thanh HỒNG (43) (+)
9 Rue du Lendemain
95800 Cergy FRANCE

115. Phan Châu HỒNG (51)
5045 Woodman Ave. # 208
Sherman Oaks, CA 91423
(818) 905-9759
hcphan@hotmail.com

116. Nguyễn Thanh HUẤN (62)
3 Herbert St.
Merrylands NSW 2160
AUSTRALIA
Phone: (02) 9897-0978
nthan_huan@hotmail

117. Rev. Mr. Trần Công HUẤN (66)
3608 Sunny Lea Rd.
Bensalem, PA 19020
215-605-7636

118. Trần Ngọc HUẤN (70)
Olasrudvn 39
1284 Oslo - NORWAY
Phone: (47) 2262-2509
t.huan@no.parkairsystems.com

119. Nguyễn Văn HUỀ
13021 Yuma Place
Westminster, CA 92683
(714) 379-0459

120. Lê Văn HUỀ (67)
1927 W. Clearbrook Ln.
Anaheim, CA , 92804
(714)549-1794/(714)661-0914 (Cel
huevanle@hotmail.com

121. Rev. Nguyễn Thanh HUỀ (+)
4 Ruberia Ave,
Pensacola, Fl 32507

122. Phan HUỀ (1933-)(+)
7527 44th Ave. S.
Seattle, Washington 9818
(206) 760-0837

123. Hứa Minh HÙNG (60)
867 South 88th St.
Tacoma, Washington 98444
(253) 267-3334
huadoan45@yahoo.com

124. Lê Tấn HÙNG (69)
296 Riverbend Dr., SE.
Calgary, Alberta T2C 3X9
CANADA/
(403)203-5632

125. Lê Văn HÙNG (+)
6 Green Ave.
Balcatta WA 6021
AUSTRALIA
Phone: (09) 275-4144

126. Nguyễn Sỹ HÙNG (70)
8631 Jennrich Ave.
Westminster, CA 92683
(714) 962-3619 (H)/246-5647(W)
sihung58@yahoo.com

127. Nguyễn Quang HUY (70)
21 Rue Alexandre Fourny,
44230ST Sebastien sur Loire
FRANCE
(02) 5179-2009

128. Nguyễn Ngọc HUYNH(73)
9411 Grackle Ave.
Fountain Valley, CA 92708
(714) 580-2018
h.n_nguyen@yahoo.com

129. Ngô Đình HƯ'ƠNG (63)
4118 Peck Rd.
El Monte, California 91732
(818) 455-0223

130. Phan Thanh HƯ'ƠNG (46)
3001 Amberway Dr.
Arlington, Texas 76014
(817) 468-4547
toma_phan@hotmail.com

131. Vũ Đức HUYỀN (60)
20 Wellington Ave.
Everett, MA 02149
(617) 389-1156 home
(857) 204-3263 Cell

132. Nguyễn Thanh KIẾN
10842 White Oak Trace Ct.
Cypress, Texas 77429
(713) 662-2473/(832)630-8716

133. Phan Thanh KIẾN (51)
34 Dear St. # 42
Dorchester, MA 02125

134. Cù Minh KHÁNH
6102 W. Mt. Houston Apt. A
Houston, TX 77088
(713) 699-2706
cuhoaphong@juno.com

135. Nguyễn Văn KHANH (57)
41 Freshwater Circuit
Forestlake QLD 4078
AUSTRALIA
Phone: (07) 3879 2124

136. Trần Ngọc KHÁNH (70)
621 Jennifer Terrace E. In.
Grand Prairie, Texas 75052
(972) 642-8851

137. Võ KHANH (49-52)
7722 Kempsey
Houston, TX 77040
713 856 8826

138. Nguyễn Vũ KHIÊM (65-)
68 Millennium Dr.
North York, Toronto
M6M5K4 Canada
(416) 241-5419

139. Đoàn Duy KHIÊM (+)
81-01 Hammels Blv.
Rockaway Beach, N.Y 11693
(718) 945-1108

140. Nguyễn Hữu KHIẾT (59)
8748 Flourish Dr.
Land O Lakes, Fl. 34637
(813)428-6582(H)
(813) 428-5793 (C)
khiết94@yahoo.com

141. Huỳnh Đăng KHOA (+)
6152 Leyte St.
Cypress, California 90630
(714) 893-0568

142. Ngô Đình KHOA (58) (+)
2621 Homer Cir.
Orlando, Florida 32803
(407) 894-0616

143. Nguyễn KHOA
6634 Brightonfern Ln
Houston, TX 77049

144. Nguyễn Quốc KHOA
16038 Carlisle Park Ln.
Houston, Texas 77084
(281) 855-8193
832) 287-1712

145. Rev. Bùi Sĩ KHUÊ (69)
1115 Orange St.
Beaumont, TX 77701
(409) 835-5662 (Rect.)
(409) 553-6183 (Cell)
khuesibui@hotmail.com

146. Rev. Lê Trung KHUÊ (69)
Our Lady Queen of the World
3155 Winterbrook Dr..
Bay Point. CA 94565
925-458-4718 / 408-480-0741 (c)
stpatspo@hotmail.com

147. Lại Ngọc KHUÔNG (60)
1024 Ledro St.
Cinti, OH 45246
(513) 671-3355/896-4072

148. Nguyen Thanh Liêm (65)
637 Strihal Loop
Oakland, FL 34787
Phone#7408157925
liemthanh1@msn.com

149. Hồ Tứ LINH (41) +
17721 113th Pl. S.E
Renton, Washington 98055

150. Bạch Thanh LONG (42)
228 Amberglow Place
Cary, NC 27513
(919) 462-8259 / (919)896-1632

151. Huỳnh Kim LONG (60)
P.O.Box 873144
Vancouver, WA 98687
(360) 944-1363
lg_huynh@yahoo.com

152. Nguyễn Kim LONG (58)
Rés. Zeganadin
103 Rue du Général Leclere
F-95130 Franconville, FRANCE
Tel. 33.6.74.97.68.21
caubon@gmail.com

153. Nguyễn Ngọc LONG
909 135th St., SW
Everett, Washington 98204
(425) 339-8535

154. Trần LỢI (+)
13181 Roberta
Garden Grove, Ca 92843
(714) 638-0335

155. Lê Quang LONG
8792 Woolley Ln.
Garden Grove, CA 92841

156. Nguyễn Công LUẬN (39) (+)
8911 Lakeside Forest
Houston, Texas 77088
(281) 820-1517

157. Nguyễn Đức LUẬN
8852 Williamsburg
Westminster, CA 92683
(714) 897-9735

158. Nguyễn Công LUẬT
1255 E Escalon
Fresno, CA 93710
559-281-8891

159. Nguyễn Tấn LỰC (60)
3214 Tully Rd.
San Jose, CA 95148
(408) 270-4123

160. Nguyễn LƯƠNG (59)
13310 Hampton Bend Ln.
Houston, TX 77070
(281) 897-0559

161. Nguyễn LƯƠNG (63)
13801 Fernleaf Way
Carmel, Indiana 46033
(317) 480-3213

162. Cao Văn LUYỆN (67)
1318 Isleworth
Louisville, KY 40245
(502) 593-1551
luyencao@msn.com

163. Huỳnh LÝ (58)
65 Kent Avenue
Brahma Logde SA 5109
AUSTRALIA

164. Ngô Đức MÃN
12880 Pineforest Way
West Largo, FL 33773
(727) 507-9896

165. Huỳnh Vĩnh MẬU
3838 Ruidosa Dr.
Dallas, Texas 75228

166. Nguyễn Văn MÃU (55)
2039 Williams Way
Dallas, Texas 75228
(214) 320-0468

167. Đỗ Châu MINH (73)
161 Dunn Ave. Apt. #2
Toronto, ONT. M6K 2R8
CANADA
(416) 534-4314
damdang2000@yahoo.com

168. Đỗ Thanh MINH (44)
30 Wentworth Pde
Yennora NSW 2161
AUSTRALIA
tuyakun@optushome.com.au

169. Nguyễn MINH (55)
(Không rõ địa chỉ mới)

170. Nguyễn Thông MINH
2118 Havencrest Dr.
Houston, Texas 77038
(281) 931-9443

171. Trương Thanh MINH (49)
12050 Carriage Park Ln.
Duluth, Georgia 30097
(205) 471-2540

172. Rev. Dương Quang MINH
Divine Word College
102 Jacoby Dr. SW
Epworth, IOWA 52045
(563) 876-3057

173. Nguyễn Huy MỌN (73)
13250 Carvel Ln.
Houston, TX 77083
281 564 4281

174. Phan Hoàng NAM (57)
1012 Navajo St.
Denver, Colorado 80204
(303) 573-0304

175. Rev.Trần Đức NAM
665 Avenue de l'Eglise
Dorval, Québec H9S 1R4
CANADA
(514) 501-7930

176. Trần Công NGẠN (56)
10 Raphael St.
Abbotsford, VIC 3067
AUSTRALIA /
(03) 9419 1074
cnntran@hotmail.com

177. Nguyễn NGÂN (65)
1402 Garden Glen LN
Houston , TX 77581
713- 941 1143

178. Nguyễn Hữu NGHỆ (73)
5440 Ligurian Dr.
San Jose, Ca 95138
(408) 274-44328

179. Nguyễn Công NGHI
301 Henderson Ave. #3
Sevierville, Tennessee 37862
(423) 429-2109

180. Hoàng Văn NGỌC (68)
8601 Westminster Blvd.
Garden Grove, Ca 92844
(714) 895-1075

181. Phạm Cảnh NGỌC (+)
Attn : Nguyễn Thị Mầu
7315 Irondale Ave.
Winnetka, Ca 91306
(818) 313-9580

182. Nguyễn NGỌC (68)
935 North-East 78th Ave.
Portland, Oregon 97213

183. Ngô Đa NGUYỄN (70)
2677 Olivestone Way
San Jose, CA 95132
(408) 259-1827

184. Nguyễn NGUYỄN (44)
6623 Greenyard Dr.
Houston, Texas 77086
(281) 580-6755

185. Nguyễn Ý NHẠC (41-) (+)
1545 Stevens Ave., Apt. B
San Gabriel, CA 91776

186. Nguyễn Th. NHÀN (+)
2151 Oakland Rd., Spc.60
San Jose, Ca 95131

187. Nguyễn Văn NHÂN (41)
3117 Westfield Ave.
Camden, New Jersey 08105
(856) 966-7765

188. Huỳnh NHUẬN (38) +
18031 Lostknife Cir. # 103
Montgomery Village, MD 20886
(240) 720-6706
nhuan_huynh@yahoo.com

189. Nguyễn Đình NHUNG
4136 Cutty Sark Rd.
Baltimore, MD 21220
(410 335 5341)

190. Nguyễn Văn NHƯỜNG (67)
13836 131A Ave.
Edmonton, Alberta T5L 5A6
CANADA
(780) 452-8590

191. Nguyễn Duy NIÊN (51)
7955 Xavier Ct.
Dallas, Texas 75218
(214) 321-5087
nien.nguyen@txu.com

192. Nguyễn PHÁN
12410 Plumbrook Dr.
Houston, Texas 77099
(281) 988-5928

193. Nguyễn Tấn PHÁP (55)
1450 Bentree Dr., SE.
Kentwood, Michigan 49508
(616) 698-1007

194. Nguyễn Hữu PHÁP (74)
3528 SE. 147th Ct.
Portland, Oregon 97236
(503) 760-3271

195. Nguyễn Văn PHIÊN
11954 Sycamore Lane
Garden Grove, CA 92843
phiengnguy@yahoo.com

196. Rev. Bùi Kim PHONG (70)
2234 Ingram Rd.
Duluth, GA 30096
617-480-4639
nt.bkphong@fl.ashnet.it

197. Huỳnh Thanh PHONG (59)+
5/154 Kalng Road
Edensor Park, NSW 2176
Phone: (02) 9610.8813

198 .Lê Văn PHỤ (+)
441 University Ave.
St. Paul, Minnesota 55103
(612) 227-2672

199. Nguyễn Minh PHÚC (41)
1734 Duster Cir.
Arlington, TX 76018
(469) 432-8432

200. Nguyễn Thông PHÚC
10111 Sharpton Dr.
Houston TX 77038
(713)562-5889C)281)999-6195

201. Phạm Văn PHÚC (58)
5565 Sunspring Cir.
San Jose, CA 95138
(408)229-8968/646-3980
josephpham@aol.com

202. Phạm Minh PHÚC (73)
2616 132nd St SE
Mill Creek, WA 98012
206 420 9971/206 375 6704 phuc-
mpham@gmail.com
203. Đỗ Châu PHỤNG (71) +
15322 Webster St.
Westminster, CA 92683,
714-955-7202 (cell.)
peterdo05@hotmail.com
204. Nguyễn N. PHƯƠNG
19703 Mallard Lake
Houston, Texas 77084
(713) 579-6705
peterquinhon@gmail.com
205. Nguyễn Kim PHÙNG
3618 Harrisburg Blvd
Houston, Texas 77003
(713) 237-8526
lechi77049@yahoo.com
206. Huỳnh Lang QUÂN (62)
7561 Center Ave. #7
Huntington Beach, CA 92647
714-369-9146 (về Việt Nam)
quanhuynhbelaire@yahoo.com
207. Hoàng QUANG (60)
6 Conover Ct.
Edison, New Jersey 08817
(908) 572-2259
208. Hứa Văn QUANG 1958-
5498 Tyhurst Walkway, Unit 1
San Jose CA 95123
(714) 812-2122
quanghprovence@yahoo.com
209. Khổng Kim QUANG 70
28057 39th Ave. S.
Auburn, Washington 98001
206-940-7488
quang@yahoo.com
210. Rev. Lê Thanh QUANG (70)
1301 Frank St..
Barling, AR 72923
479-222-2270
peterlequang@hotmail.com
211. Huỳnh Văn QUANG (73)
7623 48th Ave. S.
Seattle, WA 98118
Email : conthu8@yahoo.com.vn.
212. Rev. Lê Văn QUANG (64)
2172 W. Cerritos Ave
Anaheim CA 92804
.Phone: 805-816-8326
quangle1951510@gmail.com
213. Rev. Huỳnh ngọc QUÍ (63)
Hauptstr. 96
D66740 Saarlouis GERMANY
Phone: (06831) 62102 (res.)
(06831) 60423 (rect.)
214. Nguyễn Hoàng QUÝ (49)
2116 E.Peter Colony Rd.
Carrollton, TX 75007/
(469) 212-6171
215. Nguyễn QUÝ
48 Nisbett St.
Reservoir, VIC 3073
AUSTRALIA
(469) 212-6168 (Cel)

216. Nguyễn Cao QUỲ (49) +
2401 NE. Old Paint Rd.
Lee's Summit, Missouri 64084
(816) 525-9694

217. Vũ Công QUYẾT (63)
7702 Las Flores Dr.
Houston, Texas 77083 /
(281) 530-9145

218. Vũ Mạnh QUYẾT
6521 Halifax Dr.
Huntington Beach, CA 92647
(714) 901-1438

219. Phạm Ngọc QUỲNH (60)
2103 Paddock Ct.
Wheaton, Illinois 60187
(630) 462-3572

220. Phạm Văn QUỲNH (57)
8106 Haybrook
Houston, Texas 77089
(281) 412-9414
johnpham94@yahoo.com

221. Tạ văn RY (60)
22165 Caminito Laureles,
Laguna Hills, CA 92653
Tel 703-618-1265
email: vancang22@yahoo.com

222. Nguyễn Đình SANG (59)
1120 Lencoe Drive
Stockton, CA 95210
(209) 390-1838/(209)361-6194
sangqn@gmail.com

223. Nguyễn Kim SANG
3618 Harrisburg
Houston, Texas 77003
(713) 237-8526

224. Võ Cao SANG (57)
3019 Fillmore Way, Apt. #126
Costa Mesa, CA 92626
(714) 434-6772

225. Rev.Ng. Đình SÁNG (57)
125 Half Hollow Rd.
Deer Park, New York 11729
(631) 662-0786/ 667-4044
frsang@optonline.net

226. Ngô Ngọc SANG
11407 W. Rosewood Dr,
Avondale, AZ 85392
Tel:(719) 201-8590.
Email: sangngocngo@gmail.com.

227. Nguyễn Minh SÁNH
12608 Meade St.
Broomfield, Colorado 80020
(303) 466-6354

228. Nguyễn SƠN
(404) 339-8904/894-3116

229. Hoàng SƠN (49) (+)
918 Buffalo Spring Way.
Spring, Texas 77373
(281)288-3468 (H)//350-1315 (W)

230. Ngô Minh SƠN
5317 Fenwick Ave
Cincinnati, OH 45212
(937) 286-5891.
ngomson@hotmail.com

231. Nguyễn Hoàng SƠN (69)
2630 E. 28th Ave.
Vancouver BC V5R 1R9
CANADA
(604) 873-3421

232. Rev. Nguyễn Kim SƠN (67)
37 Woodford Reserve Drive
Pooler Georgia 31322
(912) 398-1403

233. Nguyễn Ngọc SƠN (59)
211 Northbrooke Court
Woodstock, Georgia 30188
(404) 452-7802

234. Trần Minh SONG (60)
35 Davis Way.
Springvale, VIC 3171
AUSTRALIA
Phone: 9546 1171

235. Nguyễn Xuân SƯỞNG (62)
9702 Bolsa Ave #53
Westminster, CA 92683
714-467-8564
simonluu@aol.com

236. Lê Quang SUNG
7784 Britt Pl.
Santee, CA 92071
(619) 258-1521

237. Trần TÀI (33) (+)
15471 Avon Cir.,
Westminster, CA 92683
(714) 265-5542

238. Nguyễn Thành TÂM (46)
8250 Park Place, Apt. # 609
Houston, Texas 77017
(713) 644-9475

239. Nguyễn Xuân TÂM (71)
5679 Greenshade Rd
San Diego, CA 92121
(619) 792-5112 (C)
tamxnguyen59@gmail.com

240. Huỳnh Thanh TÂN (57) (+)
14501 NE 35th St, Apt. # B101
Bellevue, Washinton 98007
(425) 861-7902
paultanhuynh@yahoo.com

241. Nguyễn Đức TÂN +
6200 Ranchester, Apt. # 123
Houston, TX 77036
(713) 774-2003

242-. Nguyễn Văn TÂN (+)
Attn: Mrs. Nguyễn T.Thúy Diễm
10170 Gretchen Ln.
Westminster, CA 92683
(714) 839-9620

243. Trần Đăng TÂN (73)
15 Ridge Crest Circle
Pomona, Ca 91766
(626) 487-1881
trandangtan@yahoo.com

244. Nguyễn Trung TẤN (59)
12306 Brighton Ln.
Stafford, Texas 77477
(281) 564-2038

245. Nguyễn Việt TẤN (65)
9619 Brindle Ct.
Elk Grove, CA 95757
(916) 743-8054
tan.nguyen@gmail.com

246 Phạm Minh TÂM (57)
27 Allée de la Toison d'Or
94000 Créteil FRANCE
Phone: 33.149.80.02.68
tampmt@hotmail.com

247. Nguyễn Thanh TỊNH (40)(+)
2508 Monte Lindo Ct.
San Jose, CA 95121

248. Phạm Công TÒA (55)(+)
36 Myrtle Hill Park
Rochester, New York 14606
(716) 254-8544

249. Lê TÒA (74)
12906 Venice Ln
Stafford, TX 77477
802-281-2116 617-389-1156 (h)
857-204-3263 (c)
Toale0206@yahoo.com

249b. NGUYEN TOA TONY (1971)
13621 CEDAR CREST LN # 98F
SEAL BEACH CA 90740
CELL 507-363-2489
nguyento58@yahoo.com

250. Nguyễn Tiến TOÀN (57)
5060 W Colonial Dr Ste# 109
Orlando, FL 32808
Direct: (407) 421-1972
TEL/Fx:(407) 422-6229
tnsgradio@aol.com

251. Nguyễn Văn TOÀN
Hemelryksdykje 19
5701 Mc. Helmond
NEDERLAND
(011) 314 920 54414

252. Lê Văn TÔN (59)
21 Broadman Parkway
Jersey City, New Jersey 07305
(201) 451-8089

253. Rev. Mr. Phạm Chí TÔN (+)
501 Washington St.
Allentown, PA 18102
(610) 770-0263

254. Lê Công TÔNG
274 Kimberly Ct.
San Bernardino, CA 92408
(909) 533-4195 9H/ (714) 728-6968

255. Phan Ngọc TỪ
282 E. Thomson St.
Akron, Ohio 44311
(330) 376-6434

256. Nguyễn Đức TUẤN (62)
P.O. Box 280
A+Wood, CA 92811
(714) 554-5304 (Off.)
(714) 864-4573 (Cel)

257 .Rev. Phạm Ngọc TUẤN
St. Barbara Church
730 S.Euclid St.
Santa Anna, CA 92704
(714) 893-3059/ 892-4489

258. Phùng TUỆ (61)
874 West Catalpa Ave.,
Anaheim, CA 92801
310-967-0154

259. Nguyễn Minh TÙNG (62)
(Không rõ địa chỉ mới)

260. Nguyễn Kim TUYẾN
8323 Battle Oak Dr.
Houston, Texas 77040
(832) 467-9906

261.Rev.Nguyễn NgọcTU'ỚC (55)
2510 E. Hanna Ave.
Tampa, Florida 33610
(813-330-5866 (cell)
igntuoc@gmail.com

262. Nguyễn Trọng THÁI (49)
4921 N. Montrose
Chicago, Illinois 60641
(773) 545-4872

263. Nguyễn Văn THÁI (64)
15942 Garnet St.
Westminster, CA 92683
(714) 890-3784

264. Huỳnh Ngọc THÁM (58)
7521 Amigo Ave.
Reseda, CA 91335
(818) 419-9380 (cell)
thamhuynh1@yahoo.com

265. Nguyễn Đức THANH (61)
324 Millrise Dr., SW.
Calgary, AB. T2Y-2B4 CANADA
(403) 873-1098

266. Phùng Khắc THẢO
60 Dunnigan Dr.
Kitchener, ONT. N2B 3W5
CANADA
(519) 894-5658

267. Nguyễn Cao THĂNG (57)
203 Bermuda Dunes St.
Ontario, Ca 91762
(909) 460-6925

268. Phạm Tiến THẮNG(62)
9310 Logans Run Ln
Houston, TX 77075
713-991 0031

269. Nguyễn THÂM (Cường)(65)
11324 Glen Cross Dr,
Dallas, TX 75228
469-345-3609
cuong55@gmail.com

270. Lê THÂN
6362 Windswept Way
Houston, Texas 77057
(281) 208-2429 (H
(713) 914-9288 (W)
thanle@netzero.net

271. Nguyễn Ngọc THỀ (58)
15401 Nantucket St.
Westminster, Ca 92683
(714) 230-0736
josnguyen1@yahoo.com
stkimthong159@gmail.com

272. Nguyễn Mậu THÍCH (62)
3212 Eucalyptus St
Marina CA 93933
ngthich@yahoo.com

273. Trần Hữu THÍCH
(Không rõ địa chỉ mới)

274. Lê THIÊN
2091 Gless Ave.
Union, New Jersey 07083
908-668-7789
Le_thien@hotmail.com

275. Lê Hoàng THÍNH (63)
35 Sage Crest
Foothill Ranch, CA 92610
(714) 454-1078

276. Nguyễn THÍNH (62)
1142 White Clover Way
Mississauga, Ontario L5V 1K 9
CANADA/ 416-731-3119
james_thinhnguyen@yahoo.ca

277. Lê Tinh THÔNG
9362 Asbury Circle
Westminster, CA 92683
(714) 891-6216
letinhthong@yahoo.com

278. Nguyễn Văn THÔNG (+)
9591 Decker Ave.
Anaheim, CA 92804
(714) 772-8978

279. Võ Đức THÔNG (68)
1295 Millbrook Rd.
Corona, CA 92882
(909) 272-3819

280. Nguyễn Ngọc THỜI
10607 Swan Glen
Houston, Texas 77099
(713) 575-8167

281. Trương THU (63)
10390 Welleby Isle Blvd
Sunrise, Florida 33351
(954) 749-6904
truongthu50@icloud.com

282. Nguyễn Văn THỦ (1955)
16581 Robert Lane
Huntington Beach, CA 92647
(714) 891-5658 (H)/200-7878 (C)
vlprincipal@yahoo.com

283. Nguyễn Hữu THUẦN
48 Highview Rd.
Danville, New Jersey 07834
(973) 664-9483

284. Nguyễn Bình THUẦN (67)
11905 Copernicus Ave
Bakersfield, CA 93312
Phone : (714) 260 8744
binhthuanvt@gmail.com

285. Rev. Nguyễn Công THỨC (70)
10842 White Oak Trace Ct
Cypress, TX 77075
(409) 338-7800 (cell)
josephthuc@juno.com

286. Rev. Võ Đức Thiện
St Francis de Sales' Church
626 Pascoe Vale Road
OAK PARK, VIC. 3046
AUSTRALIA
Mobile: 0457 337 917

287. Huỳnh THIỀU (59)
110 Wanda St.
Mulgrave, VIC 3170
AUSTRALIA
(03) 9546-8543

288. Phan Bá TRÁC (46) (+)
11721 Kilkirk
Dallas, Texas 75228
(972) 681-1216

289. Lê Minh TRÂN (63)
948 Northern Way
Superior, Colorado 80027

290. Hồ TRÂM (70)
Alter Postweg 95 F
21075 Hamburg Germany
0049 40 653 898 26
petrustram@aol.com

291. Lê Đình TRÍ (64)
1223 Bellina St.
Hayward, CA 94541
(510) 888-1273

292. Nguyễn Bá TRÍ (39)
30685 Lakefront Dr.
Agoura Hill, CA 91301
(818) 706-8885

293. Võ Thành TRÍ (56)
11443 Amber Valley Ct.
Houston, Texas 77066
(281) 880-6382 (H)
(832) 867-7583 (Cel))

294. Nguyễn TRIỆU (49)
2955 Furneaux Ln.
Carrolton, Texas 75077
(972) 395-1818

295. Nguyễn Hòa TRINH (65)
1051 Tuers Ct.
San Jose, CA 95121 (408)226-9214
trinh_Nguyen@ltx.com

296. Lê Quang TRÌNH (57)
3434 S. Saddleback Ct.
Santa Ana, CA 92704
(714) 429-1996

297. Huỳnh Kim TRÚC (58)
3608 Ruidosa Ave.
Dallas, Texas 75228
(972) 613-2363

298. Nguyễn Minh TRUNG (+)
Attn: Nguyễn M. Hoàng (son)
20235 Mesquite Canyon Rd.
Riverside, California 92508
(909) 653-5163

299. Nguyễn Quang TRUNG
10810 Belle Haven Dr
Houston, Texas 77065
(713) 807-0017

300. Lê Quang TRUNG
14415 48th Pl.S
Tukwila, WA 98168
(206) 356-5228

301. Rev. P.Nguyễn Công TRÚ' (69)
St. Leo's Church
315 Manson St.
Altona North, VIC 3025
AUSTRALIA
(03) 9391-7111
paultru@hotmail.com

302. Nguyễn Văn TRUỜNG
426 W. Ruscomb St.
Philadelphia, PA 19120
(215) 329-9368

303. Lê Văn TRUỜNG (58)
131 Clark Ct.
Oxnard, California 93033
(805) 815-1581(H)/981-4722 (W)
simonlei@verizon.com

304. Nguyễn Khánh VÂN (58)
592 SE. Washington Blvd.
Bartlesville, Oklahoma 74006
(918) 333-5756 (W)/766-0152 (H)

305. Huỳnh VÃN (60)
4329 Bridgedale Rd.
Pensacola, FL 32505
(850) 457-0449

306. Nguyễn Văn VIỄN (+)
79 O' Sullivan Road
Leumeah NSW 2560
AUSTRALIA
(02) 4628-2094

307. Rev. Peter Hồ Trọng VIỆT
Marywood Center
2811 East Villa Real Drive,
Orange, CA 92863

308. Hoàng Ngọc VIỆT (69) +
7881 Colgate Ave,
Westminster, CA 92683
(714) 200-5638 Cell
(714)379-3807 Home.

310. Huỳnh Văn VINH (74)
4715 N.25th
Lane Mc Allen, TX 78504 .

311. Lê Nguyễn VŨ
51 Prudential Dr
Toronto, ON M1P 4S5
Canada
(416) 759-5902
vule@email.com

312. Nguyễn Xuân VỸ (73)
13687 Jackson St.
Westminster, California 92683
(714) 899-8950
jameswnguyen@aol.com

313. Nguyễn Ngọc XUÂN (49)
2870 Anza Ln,
Costa Mesa, CA 92626/
(714) 641-1249– (657) 346-9884

314. Phan Thanh XUÂN (70)
Oterfaret 7 3033 Drammen/
NORWAY
Phone : (32) 88- 3159
xuantp@frisurf.no

315. Rev. Phạm Hữu Ý (69)
Oslo Katolske Bispedomme
Akersvn 16, 0177 Oslo NORWAY
/paul.y@katols.no

*Cần update thông tin cá nhân,
xin email:
ccslsqn_bch@gmail.com
or call: (209) 361-6194*

KINH CẦU NGUYỆN HỘI CỰU CHỦNG SINH LÀNG SÔNG QUI NHƠN

Lạy Chúa là Cha Chí Thánh / chúng con cảm tạ Chúa / vì biết bao tình thương và ơn lành / Chúa đã ban cho Hội Cựu Chủng Sinh Làng Sông Qui Nhơn chúng con.

Xin Chúa cho mỗi người chúng con biết sống theo Đức Kitô / trở nên chứng nhân cho tình yêu Chúa / và biết hy sinh, tha thứ để xây dựng sự hiệp nhất với nhau trong Chúa. Xin Chúa ban sức mạnh Thánh Thần để tất cả chúng con biết bảo vệ / và phát triển gia sản tinh thần của Hội chúng con. Sau hết, nhờ lời cầu bầu của Thánh cả Giuse / xin Chúa nhân từ đoái thương / cho các linh hồn ân sư, bằng hữu và ân nhân của Hội chúng con đã qua đời / được mau hưởng hạnh phúc đời đời trên Thiên Đàng.

Amen

(Bản kinh này do LM Huỳnh Văn Sỹ)
(Giám đốc CVQN
soạn thảo)

Đóng góp quỹ hội. xin gửi về:

Nguyễn Sỹ HÙNG (Joseph Nguyen)
8631 Jennrich Ave.
Westminster, CA 92683
(714) 962-3619 (H)/246-5647(W)
sihung58@yahoo.com



THE ALUMNI ASSOCIATION OF
LSQN SEMINARY
www.ccslangsongqn.net
ccslsqnbch@gmail.com